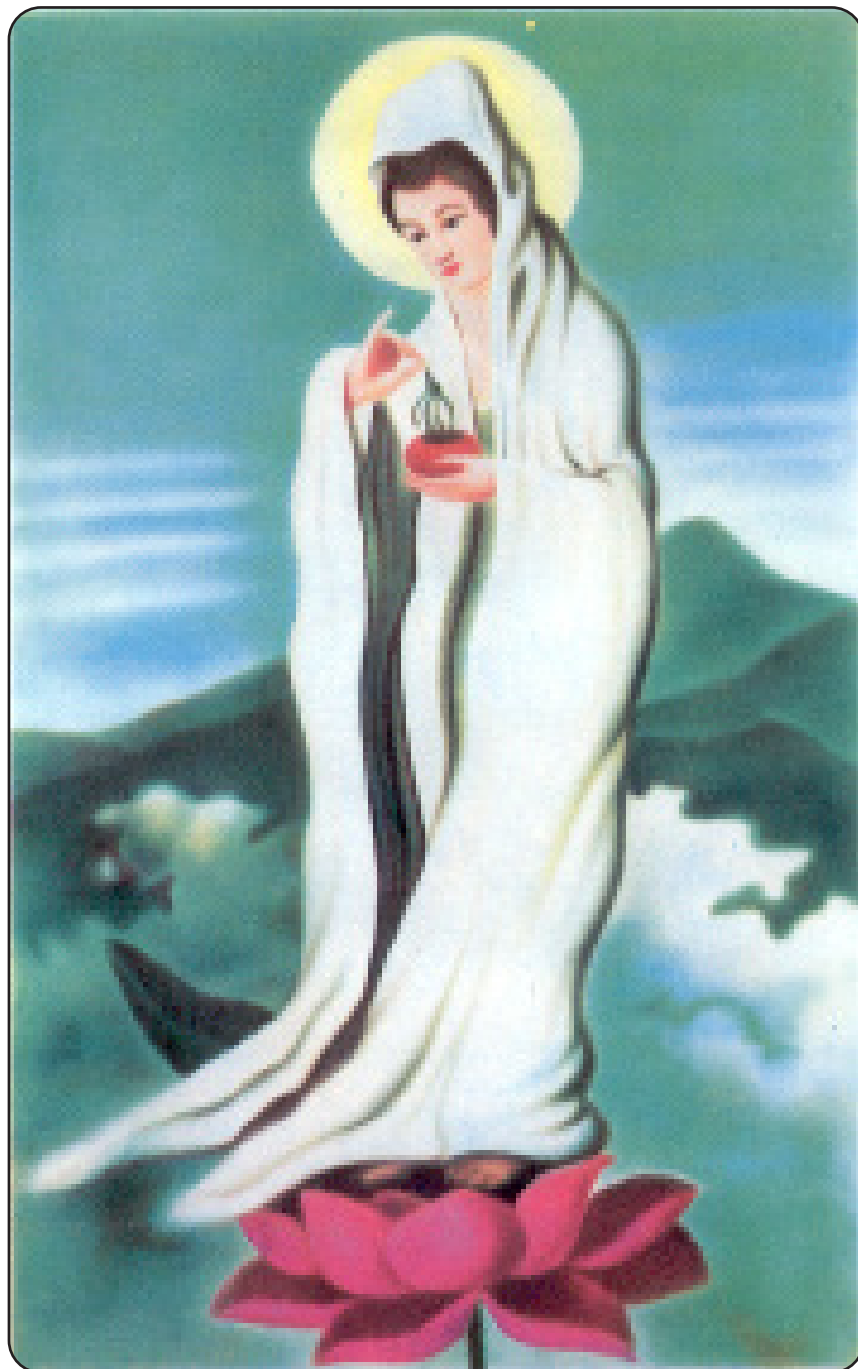


500 LẠY BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

Tái bản & Chú thích

Đại Bảo Trang Nghiêm



500 LẠY BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

Biên soạn: Cao Tăng Việt Nam chưa rõ Pháp hiệu

Thời gian: Vào khoảng đời Nhà Trần, thế kỷ XIII

Chứng Minh: Trưởng lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan

Hòa thượng Thích Phước Thuận

Hòa thượng Thích Tín Nghĩa

Hòa thượng Thích Minh Đạt

Hòa thượng Thích Thái Siêu

Hòa thượng Thích Nguyên Siêu

Hòa thượng Thích Nhật Huệ

Hòa thượng Thích Đồng Trí

Chuyển ngữ & Chú thích: Tỳ kheo Thích Thông Đạo

Cùng Thập phương Thiện tín

Ấn Tổng Cúng Đường

Đại Bảo Trang Nghiêm

2553 Darwin St., Hayward, California

PL 2567 - ẤL Quý Mão - DL 2023

Bố Cục Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm

I. Phần mở đầu: Trước sự Chứng minh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ Tát Quán Thế Âm thừa trình nhân duyên được Tâm Chú Đại Bi, đại nguyện và hạnh tu của Ngài (Câu 1-7).

II. Phần nội dung: Dẫn chứng công hạnh của Bồ Tát qua các bản Kinh (Câu 8-497).

1. Dẫn từ nhiều bản Kinh (Câu 8-28).
2. Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni (Câu 29-41).
3. Chú Ma Ha Ba Đầu Ma Chiên Đàn Ma Ni Tâm Luân (Câu 42-67).
4. Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni (Câu 68-104).
5. Kinh Bất Không Quyển Sách (Câu 105-148).
6. Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni (Câu 149-278).
7. Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú (Câu 279-286).
8. Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Như Ý Ma Ni Đà La Ni (Câu 287-304).
9. Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni (Câu 305-393).
10. Kinh Pháp Hoa, Phẩm Phổ Môn (Câu 394-429).
11. Dẫn từ nhiều bản Kinh (Câu 430-447).
12. Kinh Pháp Hoa, Phẩm Phổ Môn (Câu 448-497).

III. Phần kết luận: Hành giả nguyện ủng hộ Phật pháp hưng thịnh lâu dài bằng cách thực hành lời Phật dạy (Câu 498-500).

LỜI TỰA

500 Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm đã khá phổ biến từ xa xưa, giờ thì càng phổ biến thêm. Lạy từng chữ một với tấm lòng **hiếu, thương, giúp chúng sanh** thì sự màu nhiệm được tỏa sáng qua thân, khẩu, ý không thể nào diễn đạt, mà chỉ có cảm nhận.

Bất cứ ai thiết tha trì tụng, đánh lễ, cầu nguyện với tất cả niềm tin thì chắc chắn có tất cả. Có ở đây không phải trở thành nhà triệu phú hay được phong chức ông nọ bà kia. Hiệu nghiệm ở đây chính là lòng **Bình an, Thanh thản, Hạnh phúc, Nhẹ nhàng**... Quan trọng hơn cả là giúp **Tâm Bồ Đề** càng lớn mạnh với bốn “chất liệu” Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Sa di Thông Đạo đã có tâm chuyển ngữ ra chữ Việt mà còn lạy “*từng chữ một*”, chắc chắn có sự nhiệm màu, chỉ có hành giả cảm nhận được.

Vậy chúng ta, ai muốn có được sự nhiệm màu như thế nào, ngay bây giờ đến trước Tam Bảo, quỳ gối chấp tay dâng hương hoa và phát nguyện dũng mãnh, lạy từng chữ một... Tâm của quý vị se lại và nước mắt thương xót chúng sanh cứ tự tuôn xuống...

Ôi thôi! Nước mắt của hạnh phúc, việc làm vị tha, lòng tràn ngập yêu thương chúng sanh như Quán Thế Âm Bồ Tát vậy.

Đại Bảo Trang Nghiêm

Ngày Vía Bồ Tát. Tân Sửu, 2021

Hòa thượng Thái Siêu

NIỆM ÂN

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ấn bản **500 LẠY BÒ TÁT QUÁN THẾ ÂM** này trích từ **Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm** gồm ba ngôn ngữ: **chữ Việt, chữ Anh, chữ Hán**, ấn tống đầu năm 2021. Thành kính cúng dường lên Chư tôn Thiên đức, Quý đạo tràng, Quý đạo hữu lễ lạy sám hối 500 Danh Hiệu Ngài bằng chữ Việt thuần túy, dễ hiểu, dễ đọc, rõ ràng, đơn giản mà vẫn đầy đủ ý nghĩa như bản phiên âm Hán Việt “Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Kinh”.

Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm là tuyển tập 500 danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm. Mỗi danh hiệu tán dương một bản nguyện, công đức, ứng thân, khuyến tu, hoặc oai lực của Bồ Tát, viết thành một câu khá dài. Phần lớn danh hiệu trích dẫn từ Kinh Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni (266 câu), còn lại dẫn từ nhiều bản Kinh khác. Do dẫn nhiều bản Kinh nên có những câu tương tự hoặc lặp lại để tôn trọng ý Kinh.

Danh hiệu Ngài tượng trưng cho Trí tuệ (Quán) và Từ bi (Thế Âm), những tánh đức của một vị Phật tương lai. Thật ra, Ngài đã thành Phật danh hiệu **Chánh Pháp Minh Như Lai** từ vô lượng kiếp trước. Vì lòng thương chúng sanh nên Ngài trở lại cuộc đời để cứu độ qua vô số kiếp, vô số địa phương. Khi ứng thân vô số theo từng tâm niệm chúng sanh, Ngài không những mang hình tướng cao quý hoặc giới bình dân mà lại còn hiện hình tướng loài vật, hoặc hình tướng dễ sợ như Tiêu Diện Đại Sĩ thống lãnh Cô hồn.

Theo ý kiến của nhiều Tôn đức, Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm do một bậc **Cao Tăng Việt Nam (Ấn Danh)** biên soạn. Nhà nghiên cứu Quảng Minh nghĩ rằng bản Kinh này đã sớm có từ **đời nhà Trần**, căn cứ vào câu “Linh Cảm Ngũ Bách Danh” trong nghi thức cúng âm linh Cô hồn “Thủy Lục Chư Khoa” thịnh hành vào đời nhà Trần, thế kỷ thứ XIII. Bản gỗ khắc in xưa nhất còn được lưu trữ là vào năm Thành Thái Mậu Tuất, mùa Hạ 1898, do chùa Xiển Pháp, thôn An Trạch, tỉnh Hà Nội thực hiện. Bản in này ghi là “trùng khắc”, tức là khắc lại từ một bản in trước đó.

Trong khi ca ngợi tha lực “*ngàn mắt chiếu soi, ngàn tay nâng đỡ*” của Bồ Tát, bản Kinh cũng dành đến 18 câu để nhắc nhở người tu tập nhận ra **Phật tánh, tánh Biết như thật sẵn có nơi mỗi cá nhân** (câu 430-447). Ngoài việc khuyến khích trì tụng Tâm Chú Đại Bi, niệm danh hiệu Quán Thế Âm và Đức Phật A Di Đà, bản Kinh cũng khuyên thực hành thiền định và quy kính Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni. Ngài khích lệ người tu tập làm việc thiện để chuyển hóa nghiệp ác, luôn luôn vì an vui, lợi ích cho chúng sanh. Theo đạo lý Duyên khởi, nói đến chúng sanh là đã bao gồm cả bản thân và thân nhân nhiều đời của mình.

Như vậy, Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm vừa tán dương **tha lực** của Bồ Tát, vừa nhấn mạnh đến nỗ lực **tu tập của từng cá nhân**. Tha lực của Ngài là những trường hợp “**cấp cứu**” như đói khát thì cho ăn uống; động đất, bão lụt thì cho nơi trú ẩn an toàn; ốm đau thì cho thuốc men chữa trị; sợ hãi thì cho năng lượng không sợ. Tuy nhiên, khi đã qua cơn khổ nạn, mỗi người nên “**Tự mình thấp**

đuốc lên mà đi, thấp lên với Chánh pháp”.

Chúng sanh vô số lượng, khổ nạn vô cùng tận, cho nên Bồ Tát vận dụng **Pháp thí** để dạy dỗ, khéo léo hướng dẫn người đời tu học Phật pháp và các cách áp dụng đúng để lợi mình, lợi tha, tự giác, giác tha. Rồi Bồ Tát khuyến khích họ **chia sẻ kinh nghiệm** quý báu đó cho người lân cận. Tha là khác, lợi tha và giác tha là giúp cho người khác, tức là hành Bồ Tát đạo mà khởi đầu là bố thí.

Năm Trăm Danh Hiệu sắp xếp từ dễ đến khó, từ cụ thể đến thâm sâu. Trước là kể lại cách tu tập và nguyện lực của Bồ Tát, kể đó là dẫn chứng các bệnh về thân, tâm, nghiệp lực và chướng nạn Ngài có thể giúp tiêu trừ. Lên một bậc nữa, Ngài hướng dẫn cách tiến tu như trì tụng Chú Đại Bi, thiền định, chuyển hóa thân tâm, làm việc thiện, phát tâm Bồ Đề vì an vui, lợi ích cho cộng đồng, nhân loại, tất cả chúng sanh, vì an lành cho nơi cư trú, đất nước, trái đất này. Cuối cùng, Ngài khuyến khích hành giả mau chứng Tứ Quả, Thập Địa, cho đến Giác ngộ, Giải thoát. Giác ngộ rồi là **“thông tay vào chợ”** hóa độ chúng sanh như 32 ứng thân của Bồ Tát.

Sau **500 LẠY BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM** có phần sám hối ngắn gọn mà sâu sắc, thiết tha, cảm ứng, chuyển hóa lòng người. Phần thực hành mỗi lần 10 câu, hoặc nhiều câu hơn, hoặc mỗi chữ một lạy, tùy theo sức khỏe và thời gian mỗi người. Lạy chậm rãi, **chấp tay đưa lên thì hít vào, cúi xuống thì thở ra**, khi **trán chạm đất thì thông thả thả vào, thở ra một vài hơi nhẹ nhàng**, không nghĩ gì hết, rồi đứng dậy thì hít vào, thở ra.

Như vậy, thực hành lễ lạy vừa dẻo dai cơ thể, trừ nhiều bệnh,

vừa sám hối ba nghiệp thân, miệng, ý, dần dần đạt đến thân và tâm là một. Vậy là nương tướng mà vào tánh, tâm với cảnh không hai, người lay và đối tượng lay đều đồng một thể rỗng lặng, Phật với chúng sanh không khác.

Thành kính đảnh lễ tri ân **BẠC TỔ SƯ** đã dày công biên soạn Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm. Thành kính đảnh lễ cúng dường Chư tôn Thiên đức cùng Chư Phật tử Tại gia đã dày công hành trì và lưu truyền **bản Kinh Cổ Truyền, Linh Ứng, Mẫu Nhiệm Của Dân Tộc Việt Nam** cho đến ngày nay, đã non tám thế kỷ! Bất cứ ai chí thành chí kính lễ lay 500 Danh Hiệu Ngài đều cảm nhận rõ ràng: **“Có cầu tức có ứng, có cảm thì có thông, không nguyện nào chẳng thành”**.

Phần cuối **500 LẠY BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM** là những mẫu chuyện linh ứng. Kính tri ân Quý tác giả có tài liệu tham khảo. Kính Niệm ân Chư Tôn đức và Quý đạo hữu tùy hỷ cúng dường ấn tống.

Mặc dù đã hết sức thận trọng và cố gắng nhưng vẫn không sao tránh khỏi thiếu sót, ngưỡng mong Chư tôn Thiên đức Tăng Ni và Quý đạo hữu hoan hỷ bổ khuyết cho.

Đầu Năm Tân Sửu, Phật lịch 2565 (2021)

Đại Bảo Trang Nghiêm

Thích Thông Đạo căn bạch



NGHI THỨC BẠCH PHẬT KHAI KINH*

(Thắp đèn xong, toàn thể đứng ngay ngắn,

chắp tay ngang ngực thắm niệm)

Chân Ngôn Làm Sạch Ngoại Cảnh

Án lam tóa ha. (3 lần)

Chân Ngôn Làm Sạch Thân Miệng Ý

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
truật độ hám. (3 lần)

(Chủ Lễ quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán,

niệm lớn bài cúng hương)

DÂNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính

Gửi theo đám mây hương

Phưởng phất khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam Bảo.

Thề trọn đời giữ đạo

Theo tự tánh làm lành

Cùng pháp giới chúng sinh

Cầu Phật từ gia hộ

Tâm Bồ Đề kiên cố

Chí tu học vững bền

Xa bề khổ nguồn mê

Chóng quay về bờ giác. (C)

*Nghỉ Thức Tụng Niệm (Ban Văn hóa Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế, 2000).

KỆ TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loại.
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận. (C)

KỶ NGUYỆN

Hôm nay là ngày đệ tử Pháp danh . . .
 hiện trú tại Nguyện vì bản thân, vì thân nhân, vì mọi
 người, vì chúng sanh mà kính lễ 500 Lạy Bồ Tát Quán Thế
 Âm. Nguyện cầu cho tất cả cùng được thành tựu đại bi thắng
 phước. Con lại xin cho cha mẹ, thân nhân, thay cho đa sanh
 phụ mẫu, thay cho mọi người, thay cho chúng sanh mà sám
 hối. Ngưỡng mong Tam Bảo cùng Đức Quán Thế Âm Bồ
 Tát từ bi gia trì cho sự sám hối của con được thành tựu. Lại
 nguyện tất cả đều được thân tâm an lạc, tai nạn bệnh tật
 tiêu trừ, Chư Hương Linh siêu sanh Tịnh độ. Rốt cùng, tất
 cả chúng sanh đều thành Phật đạo. (C)

QUÁN TƯỢNG

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi Chủ lễ chấp tay, đứng thẳng và niệm lớn)

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.
 Lưới Đế châu ví Đạo tràng
 Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời.
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (C)

Đảnh lễ

Nam mô Tận hư không Biến pháp giới, Quá hiện Vị lai,
 Thập phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường
 trú Tam Bảo. *(1 lạy)*

Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
 Đương lai Hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi
 Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ
 Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ Tát. *(1 lạy)*

Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại Từ Đại Bi A Di
 Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát,
 Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải
 Chúng Bồ Tát. *(1 lạy)*

(Khai chuông mõ)

CỬ TÁN

Cành dương nước tịnh
 Rưới khắp tam thiên
 Tánh không tám đức độ nhân thiên
 Pháp giới sáng rộng thêm
 Diệt mọi oan khiên
 Biển lửa nở hoa sen.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

TÁN DƯƠNG QUÁN THẾ ÂM

Kính lạy đời quá khứ
 Chánh Pháp Minh Như Lai
 Chính là đời hiện nay
 Quán Thế Âm Bồ Tát. (c)
 Bậc thành công đức diệu
 Rủ lòng đại từ bi
 Nơi trong một thân tâm
 Hiện ra ngàn tay mắt
 Soi thấy khắp pháp giới
 Hộ trì các chúng sanh
 Khiến phát lòng đạo sâu
 Dạy trì chú viên mãn
 Cho xa lìa đường ác
 Được sanh trước Như Lai. (c)

Những tội nặng vô gián
 Cùng bệnh ác lâm thân
 Khó nổi cứu vớt được
 Cũng đều khiến tiêu trừ.
 Các tam muội, biện tài
 Sự mong cầu hiện tại
 Đều cho được thành tựu
 Quyết định chẳng nghi sai
 Khiến mau được ba thừa
 Và sớm lên quả Phật. (c)
 Sức oai thần công đức
 Khen ngợi chẳng hay cùng!
 Cho nên con một lòng
 Quy mạng và đảnh lễ. (c)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con mau biết tất cả pháp.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được mắt Trí Tuệ.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con mau độ các chúng sanh.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được phương tiện khéo.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con mau lên thuyền Bát Nhã.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm được qua biển khổ.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con mau được Giới Định Đạo.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm lên non Niết Bàn.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con mau về nhà Vô Vi.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm, nguyện con sớm đồng thân Pháp tánh.

Nếu con hướng về nơi non đao, non đao tức thời liền sụp đổ.

Nếu con hướng về lửa, lửa cháy tự khô tắt.

Nếu con hướng về cõi địa ngục, địa ngục liền mau tự tiêu tan.

Nếu con hướng về loài ngạ quỷ, ngạ quỷ liền được tự no đủ.

Nếu con hướng về chúng tu la, tu la tâm ác tự điều phục.

Nếu con hướng về các súc sanh, súc sanh tự được trí tuệ lớn.

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni: Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa

bà da. Ma ha ca lô ni ca da. **Án.** Tát bàn ra phạt duệ. Số
 đát na đát tả. Nam mô tất kiết lật đoả y mông a lị da. Bà
 lô kiết đế thất phạt ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì.
 Hê rị ma ha bàn đả sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A
 thệ dụng. Tát bà tát đả na ma bà già. Ma phạt đạt đậu.
 Đát diệt tha. **Án.** A bà lô hê, lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị.
 Ma ha bồ đề tát đoả. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê
 ma hê rị đà dụng. Cu lô cu lô yết mông. Độ lô độ lô phạt
 xà ra đế. Ma ha phạt xà ra đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất
 phạt ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ. Phạt ma ra. Mục đế lệ. Y
 hê y hê. Thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lợi. Phạt sa
 phạt sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê
 rị. Ta ra ta ra. Tất rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ, bồ đề dạ.
 Bồ đà dạ, bồ đà dạ. Di đế rị dạ. Na ra cẩn trì. Địa lị sắt ni
 na. Ba dạ ma na, ta bà ha. Tát đà dạ, ta bà ha. Ma ha tát
 đà dạ, ta bà ha. Tát đà du nghệ. Thất bàn ra dạ, ta bà ha.
 Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tát ra tăng a
 mục khư da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tát đà dạ, ta bà ha.
 Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta
 bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng
 yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đả ra dạ da.
 Nam mô a lị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án, tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ, ta bà ha.
 (3 lần) (C)

CỬ TÁN

Trí tuệ bừng lên đóa biện tài
 Đứng yên trên sóng sạch trần ai
 Cam lộ chữa lành cơn khổ bệnh
 Hào quang quét sạch buổi nguy tai.
 Liễu biếc phát bày muôn thế giới
 Sen hồng nở hé vạn lâu đài
 Cúi đầu ca ngợi dâng hương thỉnh
 Xin nguyện từ bi ứng hiện ngay.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHỦ LỄ XƯƠNG

Cung kính nghe rằng:
 Đức Giáo chủ Viên thông
 Dung mạo như mặt nguyệt tròn đầy
 Làm thị giả Đức Phật A Di Đà cõi Tây phương Cực Lạc
 Hỗ trợ Đức Phật Thích Ca nơi cõi Ta Bà.
 Thường ở trong núi báu Lưu ly,
 Ngồi trên tòa sen hồng ngàn cánh.
 Quá khứ là Đức Phật Chánh Pháp Minh
 Hiện tiền là Bồ Tát Quán Tự Tại.
 Đủ ba mươi hai ứng thân rộng độ quần sanh
 Bày nạn, nhĩ cầu ứng hóa mười phương
 Diệu lực thù thắng, xưng tán không cùng
 Cúi mong đức cả từ bi, trông xuống rủ lòng soi xét.
 Chúng con chí thành, nhất tâm kính lễ.

500 LẠY BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

1. Mở đầu Sám hối 500 Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, đệ tử chúng con nguyện đem hết thân, tâm, tính mạng quy y, kính lễ Đức Phật Bốn Sự Thích Ca Mâu Ni cõi Ta Bà.

2. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thừa kế nhân hạnh xưa lên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

3. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, xưa Ngài là Phật nay hiện thân Bồ Tát.

CHÚ THÍCH

1. Phật. Bậc đã giác ngộ sự thật về con người, cuộc đời và vũ trụ, đồng thời giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi do nỗ lực tu tập tự thân, rồi đem kinh nghiệm đó hướng dẫn cho người khác tu tập cũng được giác ngộ giải thoát như Ngài. Có vô số vị Phật như vậy trong vũ trụ.

Theo Kinh Đại Bản, Trường Bộ tập 1, Đức Phật Thích Ca dạy: cõi Ta Bà này về thời quá khứ đã có 6 vị Phật ra đời là Tỳ Bà Thi, Thi Khí, Tỳ Xá Phù, Câu Lưu Tôn, Câu Na Hàm Mâu Ni, Ca Diếp. Đến thời hiện tại, Ngài là vị Phật thứ bảy (tr. 199). Về tương lai, có Phật Di Lặc ra đời (tr. 403).

2-3. Bồ Tát. Bậc đã giác ngộ giải thoát nhưng nguyện đi vào cuộc đời cứu độ chúng sanh, tức là Bồ Tát đạo.



4. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài là Phật tiếp nối Đức Phật A Di Đà cõi Tây phương Cực Lạc.

5. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có duyên gặp Đức Phật Thiên Quang Vương Tĩnh Trụ được Tâm Chú Đại Bi.

6. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, trước Đức Phật Ngài lập thệ liền được như nguyện, vươn ra ngàn tay ngàn mắt.

4. Dương lai bồ xứ: Bồ Tát Quán Thế Âm được Đức Phật Bảo Tạng thọ ký sẽ thành Phật tiếp nối Đức Phật A Di Đà nơi cõi Tây Phương Cực Lạc. (Kinh Bi Hoa, tr. 197). Theo lời Đức Phật Thích Ca, về phía Tây trải qua 10 muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là “Cực Lạc”, Đức Phật A Di Đà hiện đang nói Pháp. Danh hiệu A Di Đà có nghĩa là Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ. Thế giới đó thành tựu do 48 Đại Nguyện của Đức Phật A Di Đà nên đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm thanh tịnh.

5-7. Tâm Chú Đại Bi: một trong những chân ngôn thường được trì tụng và hiệu nghiệm nhất của nhà Phật, do Bồ Tát Quán Thế Âm nói ra. Vô lượng kiếp trước, Bồ Tát có duyên lành gặp Đức Phật Thiên Quang Vương Tĩnh Trụ mà được. Ngài phát nguyện nếu đời vị lai có thể làm lợi ích an vui cho chúng sanh với Tâm Chú này thì thân Ngài liền sanh ra ngàn tay ngàn mắt. Phát nguyện rồi thì ngàn tay, ngàn mắt liền hiện đủ. (Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni).

7. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, xưa Ngài là Phật Chánh Pháp Minh Vương Như Lai.

8. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân vô số tay bắt ấn.

9. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân ngàn tay ngàn mắt.

10. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân bốn mươi hai tay.

11. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân mười tám tay.

12. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân mười hai tay.

8. Tám vạn bốn ngàn (84.000): một số lượng có ý nghĩa biểu trưng vô cùng lớn tại Ấn Độ.

9-13. Bồ Tát Quán Thế Âm đã chứng “Hiện nhất thiết sắc thân Tam muội” nên Ngài có thể hiện ra nhiều thân, nhiều đầu, nhiều tay, nhiều vật báu trên tay, hoặc các hình tướng khác nhau tùy theo căn cơ chúng sanh để cứu giúp. (Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận, HT. Thích Quảng Độ dịch, tr. 300).

13. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân tám tay.

14. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân bốn tay.

15. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Một Ngàn Vị Chuyển Luân Thánh Vương, cai trị bằng Chánh pháp.

14. Quán Thế Âm 4 tay, Chenrezig, là vị Phật quan trọng nhất, là vị thần hộ mạng của người Tây Tạng. Bốn tay tượng trưng Tứ Vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Đức Phật sống Dalai Lama được tin tưởng là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát dạy chơn ngôn 6 âm tiết Om Mani Padme Hum có nghĩa là “*Quán Thế Âm như vầng trăng, với ánh sáng mát dịu dập tắt những thiêu đốt của sinh tử. Trong ánh sáng ấy, đóa sen từ bi mở ra những cánh trắng tinh khôi*”. Sáu âm thanh này tịnh hóa 6 phiền não gốc gây ra những ác nghiệp của thân, miệng, ý là kiêu mạn, ganh tị, dục vọng, ngu si, thèm khát và giận dữ. Đồng thời giúp hoàn thành 6 ba la mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ.

Bồ Tát Quán Thế Âm đã phát nguyện: “*Con nguyện không thành Chánh Giác khi tất cả chúng sanh chưa thành*”. (Tạng Thư Sống Chết, NT. Trí Hải dịch, tr. 525-527).

15. Chuyển Luân Thánh Vương. “*Vị Quốc vương chỉ cai trị bằng Chánh pháp. Ngài có 32 tướng tốt như Đức Phật*”. (Hợp Tuyển Lời Phật Dạy Từ Kinh Tạng Pali, Nguyễn Nhật Trần Như Mai dịch, tr. 172).

16. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân mười hai mặt.

17. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân mười một mặt.

18. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài giới thiệu Bồ Tát Chánh Thủ cho Thiện Tài đồng tử cầu học.

19. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân Bồ Tát Tỳ Câu Chi.

20. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân Mã Đầu Minh Vương.

16-17. Xem câu 8-13.

18. Thiện Tài đồng tử. Ngài có tên như vậy vì khi sanh ra, vô số báu vật đột nhiên xuất hiện trong nhà cha mẹ. Để tìm cầu giác ngộ, Ngài đã đến học hỏi với 53 bậc Thánh, cuối cùng Ngài cũng thành Phật. (Kinh Hoa Nghiêm, T. 4, tr. 320).

19. Tỳ Câu Chi. Một trong 37 tôn vị của Viện Quán Âm trong đàn tràng Mạn Đà La 414 vị Phật, Bồ Tát. (Tứ Diễm Phật Học Hán Việt, tr. 1177).

21. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân A Gia Yết Ly Bà.

22. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài làm trong sạch mọi sự vật.

23. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân đắp y lá sen.

24. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Chú Phá Ác Nghiệp Chướng Tiêu Phục Độc Hại.

25. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Chú Như Ý Bảo Luân.

20-21. Mã Đầu, A Gia Yết Ly Bà. Ngài hiện thân tướng giận dữ để nhiếp hóa súc sanh và nạ quỷ. (Từ Điển Phật Học Huệ Quang, T. 3, tr. 2639).

22. Pháp (không viết hoa). (1) sự kiện, hiện tượng; (2) phẩm chất tinh thần; (3) giáo lý; (4) các nguyên tắc mà con người phải tuân theo để phù hợp với trật tự của sự vật; (5) đối tượng của tâm trí.

Pháp (viết hoa) là lời dạy của Đức Phật hoặc các quả vị giác ngộ.

23. Y bằng lá sen. (Từ Điển Phật Học Hán Việt, tr. 1177).

26. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Chú Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm, thường gọi Tâm Chú Đại Bi.

27. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi tiêu trừ nghiệp chướng.

28. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Chú Ma Ha Ba Đà Ma Chiên Đàn Ma Ni Tâm Luân.

29. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi dứt các nẻo ác.

30. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Tâm Chú Đại Bi làm lợi ích chúng sanh.

24-28. Ngoài Chú Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm, Bồ Tát Quán Thế Âm còn nói nhiều Chú khác: Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni; Phá Ác Nghiệp Chướng Tiêu Phục Độc Hại; Phá Nhất Thiết Nghiệp Chướng; Ma Ha Ba Đà Ma Chiên Đàn Ma Ni Tâm Luân; Như Ý Ma Ni; Như Ý Luân.

29-31. Diệm dụng của Tâm Chú Đại Bi .

31. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người tinh tấn thực hành Tâm Chú Đại Bi hoàn mãn mọi tâm nguyện.

32. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cứu các trường hợp sanh khó.

33. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ tâm đại bi.

34. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ tâm đại từ.

32. Sinh khó. Kinh Báo Ân Cha Mẹ dạy: “*Từ mẫu mang thai trong 10 tháng tròn đứng ngồi không yên, như gánh gánh nặng, ăn uống không xuống, như bệnh lâu ngày. Khi đủ ngày tháng sắp sửa sanh con thì đủ khổ sở, khiếp sợ tử thần, tánh mạng mong manh. Như vật bị hại, huyết chảy tràn đất: mẹ khổ đến thế mới sanh ra ta. Sanh rồi nuốt đắng nhỏ ngọt, bông ả nuôi nắng, không kể mệt nhọc, chịu nắng chịu mưa, không từ cay đắng. Chỗ khô con nằm chỗ ướt mẹ lặn. Suốt trong ba năm nhờ huyết sữa mẹ mới thành đứa bé. Đến khi khôn lớn lo việc giáo dục, lo việc hôn nhân, kinh doanh sản nghiệp, tận tụy lao lung, khổ nhọc suốt đời không kể công khó. Con cái tật bệnh, cha mẹ bệnh theo, bệnh con nếu hết, cha mẹ mới lành”.*

33-34. Từ là cho vui; bi là cứu khổ.

35. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cảm hóa tội nhân sám hối tội lỗi, chuyển ác thành thiện tức thời hết địa ngục.

36. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân nhiều loại âm thanh.

37. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân nhiều loại hình tướng.

38. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân các thứ lợi lạc.

39. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân nhiều cách cứu khổ nạn.

35. Địa ngục là cảnh giới thọ khổ của chúng sanh chiêu cảm với ác nghiệp đã tạo như 5 tội nặng, 10 việc ác. Tùy ác nghiệp của chúng sanh mà địa ngục có tên gọi khác nhau. *“Khi sạch nghiệp dữ thì địa ngục tự hết”*. (Phổ Môn Phẩm, HT. Tuyên Hóa giảng, tr. 212).

36-41. Ngài hiện thân âm thanh, sắc tướng, lợi lạc cứu độ chúng sanh. (Kinh Hoa Nghiêm, T. 4, tr. 317).

40. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân nhiều phép nhiệm mầu.

41. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người thực hành Tâm Chú Đại Bi nên thành tựu nhiều tâm nguyện.

42. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người phạm tội thành tâm sám hối nên chuyển hóa năm tội nặng.

43. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài giúp trừ trùng độc, bùa mê, trừ ếm.

44. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh đầu, não, ngực, sườn.

42. Năm tội nặng: Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp Tăng Ni, làm thân Phật chảy máu hoặc phá hủy tượng Phật. Muốn tiêu trừ tội lỗi cần phải thành tâm sám hối. Sám (ksama, Skt): cầu xin người khác tha thứ tội lỗi cho mình; hối: hối hận tội đã làm. Kinh Đại Tập dạy: *“Giống chiếc áo bẩn hàng trăm năm có thể giặt sạch trong một ngày”*, những nghiệp ác tích tụ hàng trăm nghìn kiếp, nhờ sức Phật mà sự tư duy thuận tiện, có thể tiêu sạch trong một ngày, một phút. (Lê Mạnh Thát, Toàn Tập Trần Thái Tông, tr. 415).

45. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh cổ họng.

46. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh miệng, bụng, eo, lưng.

47. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh mắt, tai, môi, lưỡi.

48. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh răng, răng sữa, mũi, thân.

49. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh tay chân.

43-50. Chữa bệnh: Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân Dược sư để giúp chữa bệnh cho mọi người. Ngài chú ý đến nguyên nhân gây bệnh hơn là hậu quả. Trước hết, Ngài dạy mọi người thanh tịnh thân, miệng, ý thì hết bệnh tật vì “*Bệnh do miệng mà vào, họa do miệng mà ra*”. Về thân, họ cần giữ vệ sinh chung, tập thể dục, tập thiền. Về miệng, nên ăn uống điều độ, không uống rượu, bia, không hút thuốc, cần sa, ma túy. Thức ăn ít dầu, ít đường, ít muối, ít bột ngọt. Rau, trái cây, hạt, củ và nấm tốt cho sức khỏe hơn thịt và cá về lâu dài. Tốt nhất là ăn chay nhưng hạn chế các món chay giả mặn vì nhiều hóa chất. Ngoài ra, người thực tập nên nói lời chân thực, dễ thương. Về ý, không nên xem, nghe hoặc đọc sách, báo, phim, hình ảnh đầy bạo lực, khiêu dâm, âm nhạc kích động. Quan trọng nhất là giảm dần tham, sân, si.

50. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh phong cùi, điên dại.

51. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành các bệnh do quỷ thần dữ gây buồn, giận.

52. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy chúng sanh tu tập Bát Chánh Đạo chuyển hóa nghiệp xấu nên tránh được chiến tranh, lũ lụt, lửa cháy.

53. Kính lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu Bát Chánh Đạo chuyển hóa nghiệp xấu nên tránh sấm sét, động đất, khủng bố.

51-53. Bát Chánh Đạo dứt sạch mọi khổ đau nên dễ dàng chuyển hóa nghiệp ác. Nhờ vậy người tu tập có thể tránh thiên tai, nhân họa và 9 cái chết oan trái: Bệnh tuy nhẹ nhưng không được chữa trị đúng thuốc. Bị phép Vua giết. Đam mê tửu sắc, săn bắn. Chết cháy. Chết trôi. Thú dữ làm hại. Rớt xuống núi. Thuốc độc, bùa mê, trù ếm. Đói khát. (Kinh Dược Sư, tr. 54).

Thành lập năm 1994, Wat Pa Luangta Bua, Thái Lan, nổi danh là Chùa Cọp. Các nhà Sư thuần dưỡng cọp bằng tay không. Cọp được nuôi bằng thịt gà, thịt bò nấu chín nên không còn nhận được mùi tanh của máu tươi. Nhờ các Sư nuôi từ nhỏ nên chúng gần bó, thân thiện với con người, quen với việc khách đến tham quan và dễ dàng chấp nhận chụp ảnh kỷ niệm. (Chùa Hồ).

54. Kính lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Từ, Bi, Hỷ, Xả chuyển hóa nội kết thù hận, trộm cướp.

55. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Từ, Bi, Hỷ, Xả tránh được quân giặc tàn ác.

56. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu Bát Chánh Đạo chuyển hóa nghiệp ác nên tránh được chiến tranh, dịch bệnh, đói khát, chín loại chết oan.

54-55. Chuyển hóa giận hờn, oan trái. Đức Phật dạy Rahula: Con hãy tu tập lòng Từ để đối trị giận hờn, đem lại niềm vui cho kẻ khác. Con hãy tu tập lòng Bi để đối trị tàn ác, làm vơi đi sự khổ đau. Từ và Bi là thứ tình thương không có điều kiện và không chờ đợi sự đền trả. Con lại phải tu tập lòng Hỷ để đối trị ganh ghét, vui theo cái vui của người khác và niềm ước ao làm sao cho kẻ khác được an vui. Con lại nên tu tập lòng Xả để đối trị kỳ thị và vương mắc. Lòng Xả là tâm niệm thanh thoát và cởi mở khi biết mình và người không phải là hai thực thể riêng biệt.

Từ, Bi, Hỷ và Xả là bốn tâm tư lớn, rộng rãi không có bờ bến và cũng đẹp đẽ không cùng. Tu tập phép này thì mình trở nên một nguồn suối mát đem lại sinh lực và niềm vui cho vũ trụ. (HT. Thích Nhất Hạnh, Đường Xưa Mây Trắng, tr. 318).

57. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo nên hết ác mộng.

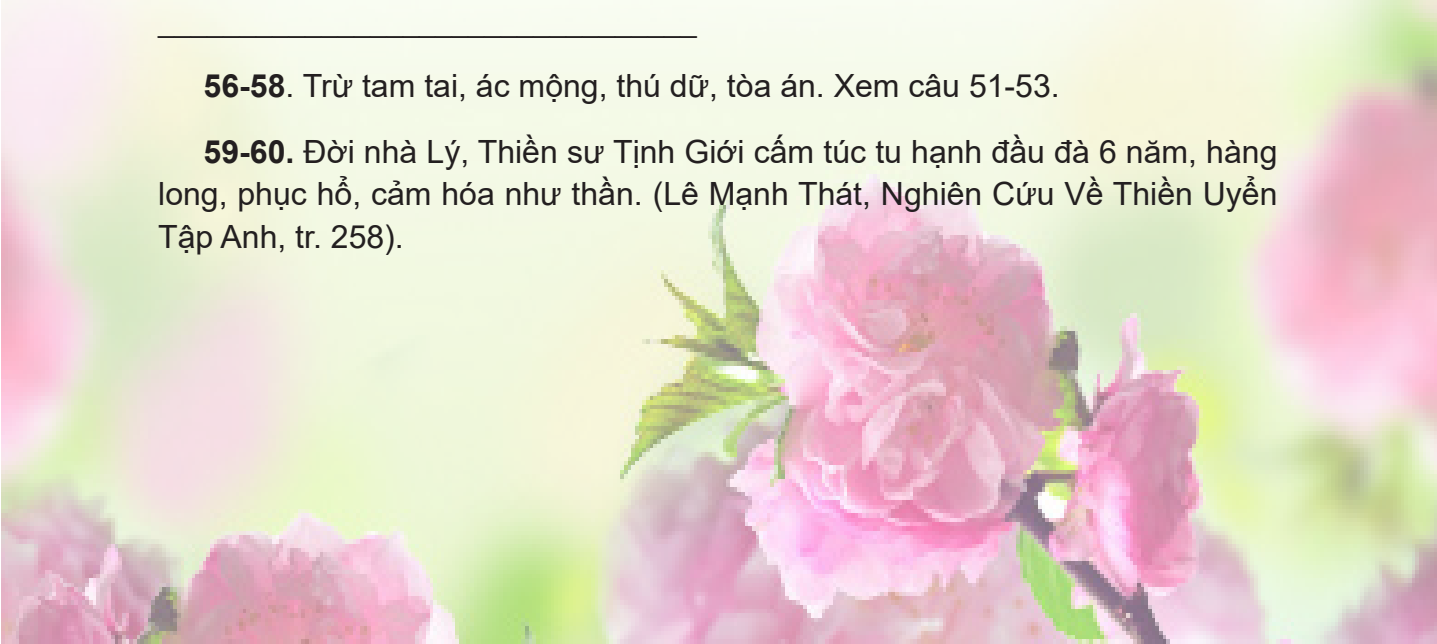
58. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo nên tránh được rắn độc, bò cạp.

59. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo nên cảm hóa được thú dữ.

60. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo hóa giải được kiện cáo tại tòa.

56-58. Trừ tam tai, ác mộng, thú dữ, tòa án. Xem câu 51-53.

59-60. Đời nhà Lý, Thiền sư Tịnh Giới cảm túc tu hạnh đầu đà 6 năm, hàng long, phục hổ, cảm hóa như thần. (Lê Mạnh Thát, Nghiên Cứu Về Thiền Uyển Tập Anh, tr. 258).



61. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện bày cõi Cực Lạc giúp mọi người lợi ích, an vui.

62. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ mọi người kính mến người trì Chú.

63. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài gia hộ người thành tâm trì Chú dồi dào tài lộc.

64. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người thực hành phước huệ song tu nên thêm mọi niềm vui.

65. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy chúng sanh thực hành phước huệ song tu nên thêm nhiều oai lực.

61. Hiện cõi Cực Lạc. Vật chất ở đâu cũng giống nhau nhưng suy nghĩ và hành động mới quan trọng. Suy nghĩ và hành động theo Phật thì hình thành thế giới Phật, suy nghĩ và hành động khổ đau hình thành thế giới địa ngục. Chúng sanh do tội chướng, nên không thấy thế giới Như Lai thanh tịnh trang nghiêm.

62-67. Chú Ma Ha Ba Đà Ma Chiên Đàn Ma Ni Tâm Luân trong Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni. Thực hành Chú này có rất nhiều an lạc và lợi ích.

66. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn người tu tập phóng sanh nên mạng sống lâu dài.

67. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn người tu tập phóng sanh nên sống lâu, cao sang, giàu có.

68. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm Vô Vi là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

69. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm vô nhiễm là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

Phóng sanh là thực hành lòng từ bi, bình đẳng đối với chúng sanh. Chim, cá, rùa, gà, vịt hoặc các động vật khác, thay vì bị giết, bị mổ, bị cắt, hay bị hành hạ thì được mua và thả về những nơi an toàn, thích hợp với môi trường sinh sống của chúng. Để đánh thức tâm Bồ Đề của sinh vật, nên có lễ quy y Tam Bảo và sám hối nghiệp chướng trước khi phóng sanh.

68-75. Mùi tướng mạo của Tâm Chú Đại Bi. Bản này mới liệt kê 8.



70. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm không quán là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

71. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm cung kính là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

72. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm khiêm nhượng là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

73. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm không tạp loạn là tướng mạo Tâm Chú Đại Bi.

74. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài luôn trì Tâm Chú Đại Bi.

75. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài nguyện giúp tất cả chúng sanh vượt qua biển khổ, đạt Niết Bàn.

76. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, ngàn mắt Ngài soi thấy chúng sanh khắp nơi cùng một lúc.

77. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, ngàn tay Ngài nâng đỡ chúng sanh khắp nơi cùng một lúc.

78. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài trừ vô số bệnh.

76-78. Ngàn tay ngàn mắt tượng trưng Từ bi và Trí tuệ của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngài cứu giúp chúng sanh bằng 3 cách:

(1) Tài thí: giúp đỡ về vật chất như đói khát thì cho thức ăn, nước uống; bệnh tật thì cho thuốc; bão lụt, động đất, thì cho nơi trú ẩn an toàn. Tài thí gồm nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là tiền bạc, vật dụng thì có giới hạn; nội tài là khả năng của mỗi cá nhân thì rất nhiều.

(2) Pháp thí: giúp về mặt tinh thần. Với những người bị mê loạn, ma nhập, oán thù nhiều kiếp thì dùng Phật pháp mà cởi trói. Bồ Tát khéo hướng dẫn chúng sanh tu tập để chuyển hóa nghiệp xấu cho bản thân, gia đình, rồi khuyến khích họ chia sẻ kinh nghiệm cho người lân cận. Thành ra, ai cũng có thể trở thành Bồ Tát nho nhỏ để giúp cho người chung quanh.

(3) Vô úy thí: chúng sanh có nhiều nỗi sợ hãi như sợ ma, sợ bóng đêm, sợ cô độc, sợ thất nghiệp, sợ bệnh tật, sợ chết... Bồ Tát có ngàn mắt chiếu soi, ngàn tay nâng đỡ bất cứ nơi nào nên cho chúng sanh năng lượng không sợ.

Trong 3 cách bố thí thì Pháp thí là quan trọng nhất vì giúp chúng sanh cách tự thoát khổ. Tài thí và vô úy thí chỉ là bước cứu trợ khẩn cấp ban đầu thôi, còn về lâu dài, mỗi người "*Hãy tự mình thắp lên ngọn đèn Pháp. Hãy nương tựa nơi Pháp của chính mình, chớ đừng thắp nơi khác làm ngọn, đừng nương tựa một pháp khác*". (Trung A Hàm, T. 2, Kinh Chuyển Luân Vương, tr. 111).

79. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài điều phục quỷ thần dữ bằng đức Từ Bi Hỷ Xả.

80. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hàng phục thiên ma bằng đức Từ Bi Hỷ Xả.

81. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thức tỉnh những kẻ quên Phật tánh, cầu Phật bên ngoài.

82. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn loài quỷ nhỏ trong núi, đầm, gỗ, đá quay về đường lành.

79-80. Ngài điều phục thiên ma, quỷ thần không bằng bạo lực mà bằng tâm Đại Từ bi.

81. Ngoại tâm cầu Phật danh vi ngoại đạo (Hoa Vô Ưu, tập 7).

Khi Vua Trần Thái Tông bỏ ngai vàng, tìm đến núi Yên Tử gặp Quốc sư Viên Chứng cầu làm Phật, Quốc sư khai thị: *“Trong núi vốn không có Phật, Phật chỉ có trong tâm. Tâm vắng lặng mà biết, đó gọi là chân Phật. Nay Bệ hạ nếu ngộ được tâm ấy, thời tức khắc thành Phật, không phải nhọc công tìm đâu xa”*. (Khóa Hư Lục, HT. Thích Thanh Kiểm dịch, tr. 54).

Phật tánh: tiềm năng giác ngộ nơi mỗi chúng sanh. Đức Phật dạy: *“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”*. (Kinh Đại Bát Niết Bàn, T. 1, tr. 267).

83. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài không còn tà vạy.

84. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài không còn tham đắm.

85. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn chúng sanh gieo nhân lành gặt quả tốt.

86. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Tâm Chú Đại Bi gieo hạt giống Phật thân vào tạng thức.

82-84. Niệm Bồ Tát Quán Thế Âm đưa tới sự hiểu biết, lòng thương yêu và tinh thần trách nhiệm, đối trị được tham, sân, si. *“Thế giới đương thời của chúng ta đang phô bày vô số rối loạn và mất trật tự trong hầu hết các lãnh vực đời sống của mình, kể cả tôn giáo... Lời Phật dạy có thể giúp nhân loại vượt qua cuộc khủng hoảng nghiêm trọng hiện nay, và có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc thiết lập lại một thế giới an bình, hạnh phúc bằng việc dạy cho con người hiểu biết đúng đắn, suy nghĩ đúng đắn, và hành trì đúng đắn những điều Đức Phật dạy”.* (Viên Trí, Khái Niệm Về Bồ Tát Quán Thế Âm, tr. 47).

87. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống thân ánh sáng vào tạng thức.

88. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống từ bi vào tạng thức.

89. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống diệu Pháp vào tạng thức.

85. Nhân quả. Nhân là cái mầm; quả là cái hạt, cái trái do mầm ấy phát sinh. Nhân là năng lực phát động; quả là sự hình thành của năng lực phát động ấy. Nhân và quả là hai trạng thái tiếp nối nhau, tương quan mật thiết với nhau. Quy luật tương quan nhân quả chính là đạo lý duyên sanh.

Đức Phật dạy: Trong mỗi giây phút của cuộc sống hàng ngày, các vị phải quán chiếu về tự tính duyên sanh của vạn pháp. Nhìn vào một ngọn lá hay một hạt mưa, các vị phải tập thấy cho được tất cả những điều kiện gần xa đã đưa tới sự có mặt của ngọn lá ấy hay của hạt mưa ấy. Sự sanh diệt của một pháp tùy thuộc vào sự sanh diệt của tất cả các pháp. Sự sanh diệt của tất cả các pháp tùy thuộc vào sự sanh diệt của một pháp. Trong cái một có cái tất cả, và trong cái tất cả có cái một. Cái một tức là cái tất cả, cái tất cả tức là cái một. Nếu quán sát cho thấu triệt tự tính của vạn pháp, các vị sẽ vượt thoát ra ngoài cái lo và cái khổ về sinh tử, tức là thoát ra được ngoài vòng sinh tử. (HT. Thích Nhất Hạnh, Đường Xưa Mây Trắng, tr. 405).

86-96. Huân tập hạt giống tốt. Người trì tụng Tâm Chú Đại Bi gieo 12 hạt giống tốt vào tạng thức (thức alaya).

90. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống thiên định vào tạng thức.

91. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống hư không vào tạng thức.

92. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống không sợ vào tạng thức.

93. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống thường trụ vào tạng thức.

94. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống giải thoát vào tạng thức.

95. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống vua thuốc vào tạng thức.

96. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gieo hạt giống thần thông vào tạng thức.

97. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có oai lực thần thông rộng lớn.

98. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Quán Thế Âm Tự Tại.


99. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Nhiên Sách.

100. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Thiên Quang Nhãn.

101. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy chúng sanh biết thiểu dục, tri túc, bớt dục vọng nên thường an vui.

97-100. Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni, tr. 96.

101. Thiểu dục: ít muốn; **Tri túc:** biết đủ. “Thực hành đức tính ít ham muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi... Biết vừa đủ thì nằm trên đất vẫn thấy vui thích, không biết vừa đủ thì ở thiên đường cũng vẫn bất mãn. Không biết vừa đủ thì giàu mà nghèo, biết vừa đủ thì nghèo mà giàu. Không biết vừa đủ thì luôn luôn bị cả năm thứ dục lạc lôi kéo”. (Sa Di Giới & Sa Di Ni Giới, HT. Thích Trí Quang dịch, tr. 325).



102. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập phát nguyện giúp chúng sanh.



103. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đang hành hạnh Bồ Tát.

104. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu Bất Không Quyển Sách Quán Âm.

102. Lý tưởng Bồ Tát đạo là kiến thiết quốc độ Phật thanh tịnh và an lạc, thành tựu chúng sanh thuần thực trong chân lý. Đức Phật khuyến khích Phật tử tại gia phát Bồ Đề tâm, hành Bồ Tát đạo vì ích lợi bản thân mà cũng vì ích lợi nhiều người. (HT. Tuệ Sỹ, Huyền Thoại Duy Ma Cật, tr. 29).

103-104. Phật pháp không phân biệt cao thấp vì các pháp đều bình đẳng. *“Nhưng khi đi vào công đường, quan sảnh, trường học, thị tứ, tửu điểm, thanh lâu, tùy theo thân phận xã hội, cho đến tùy theo tuổi tác, nghề nghiệp, tất cả đều có những điều quy ước xử sự và xử thế riêng. Bồ Tát Quán Thế Âm không chỉ thị hiện duy nhất một hình tướng cho mọi thời đại và xứ sở. Vậy thì có Bồ Tát là vua quan, cũng có Bồ Tát là dân dã, có Bồ Tát là chủ, là thầy, mà cũng có Bồ Tát là tôi tớ, có Bồ Tát là lão niên mà cũng có Bồ Tát thiếu niên. Phân biệt như thế là theo quy ước xã hội”.* (HT. Tuệ Sỹ, Du Già Bồ Tát Giới, tr. 64).

105. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau mắt.

106. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau tai.

107. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau mũi.

108. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau lưỡi.

105-144. Trừ bệnh tật. Tám câu 43-50 phía trước đã nói về chữa bệnh rồi, sao ở đây lại thêm 40 câu chữa bệnh nữa? Lý do là 500 Danh Hiệu Bò Tát tuyển tập từ nhiều bản kinh do Bò Tát Quán Thế Âm nói ra, vì trích nhiều nguồn nên không tránh khỏi những tương tự hoặc trùng lặp.

Theo nhà nghiên cứu Quảng Minh, các câu 42-67 trích từ Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni; các câu 105-148 trích từ Kinh Bất Không Quyển Sách; các câu 279-286 cũng trích từ Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni; các câu 287-304 trích từ Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Như Ý Ma Ni Đà La Ni. (Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm, Quảng Minh dịch, 2015).

109. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau răng sữa.

110. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau răng.

111. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau môi.

112. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa khỏi đau tim, đau ngực.

113. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau rốn.

114. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau xương sống.

115. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau sườn nách.

116. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau xương quai hàm.

117. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau xương bánh chè.

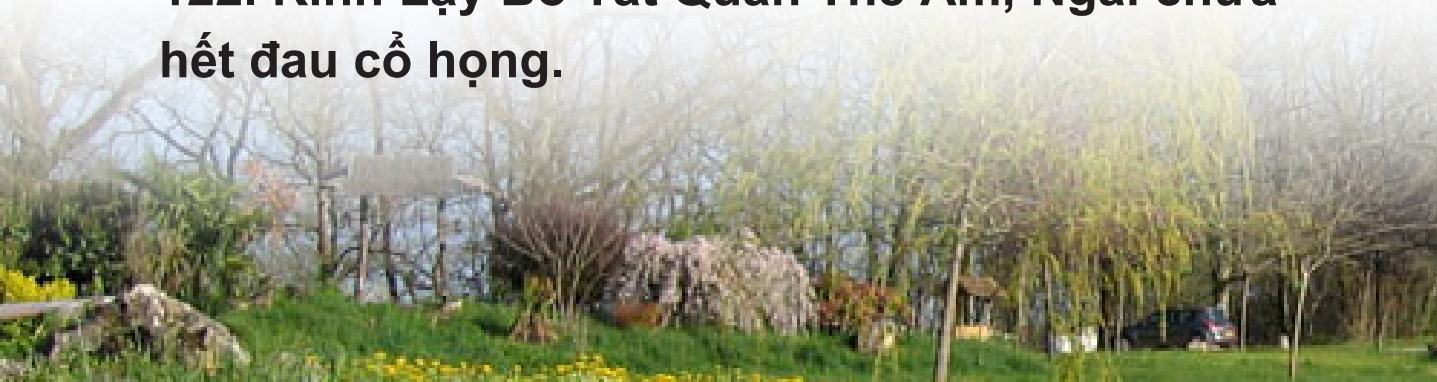
118. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau đầu gối.

119. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau đốt xương.

120. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau tay, chân.

121. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau đầu, mặt.

122. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau cổ họng.



123. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết đau vai, bắp tay.

124. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành cảm cúm.

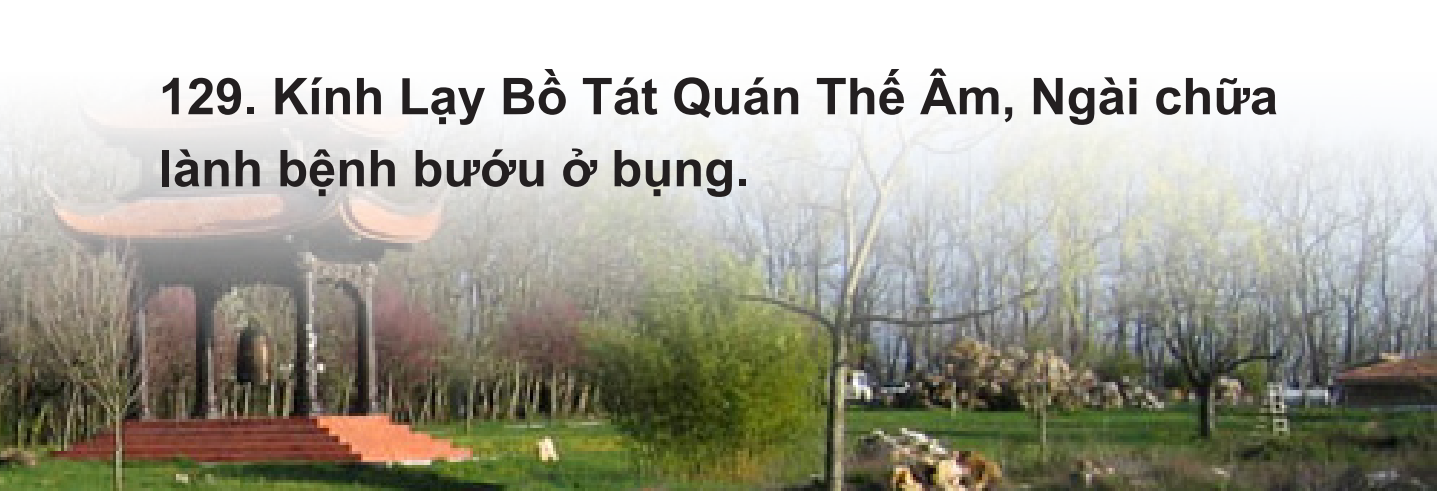
125. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết các bệnh dịch.

126. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết bệnh trĩ.

127. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết kiệt lý.

128. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành nhiễm trùng đường tiểu.

129. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành bệnh bướu ở bụng.



130. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành phong cùi.

131. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành ung thư.

132. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành ghẻ lở.

133. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết mụn bọc.

134. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết nốt màu cam.

135. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết nốt đốm hoa.

136. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết nốt chảy mủ.

137. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết nhọt độc.

138. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết sưng phù.

139. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành bệnh sởi.

140. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết mụn đầu đinh.

141. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết rôm sảy.

142. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết sưng độc.

143. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa hết chứng động kinh.

144. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chữa lành viêm gan.

145. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không sợ giam cầm, xiềng xích.

146. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không sợ bị đánh, chửi, dèm chê.

145-149. Kinh Angulimala số 86, Trung Bộ T. 2, nói đến tên sát nhân Angulimala định giết Phật, nhưng lại được Đức Phật hóa độ thành một bậc A La Hán. Khi Thầy Thích Nhật Từ đến chia sẻ Pháp thoại cho 2.000 tù nhân tại nhà tù K20 tỉnh Bến Tre, 2007, Thầy kể lại câu chuyện này và nêu ra 5 bài học:

- (1) Dừng lại có nghĩa là bắt đầu làm mới cuộc sống.
- (2) Bỏ bạo lực và hành động xấu.
- (3) Kiểm soát bản ngã.
- (4) Bài học về lòng trắc ẩn.
- (5) Kết quả chuyển hóa.

Thầy khơi dậy những phẩm chất và năng lực tốt lành tiềm ẩn nơi từng người nghe để giúp họ đối mặt với thực tế trong tù. Lời Thầy mang lại niềm an ủi: Có một Tự do Nội tâm ngay trong những hạn chế hàng ngày. (TT. Thích Nhật Từ, Inner Freedom, Lời Nói Đầu).

147. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không sợ bị mưu hại, khủng bố.

148. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không sợ điều bất lợi.

149. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Tâm Chú Đại Bi vì lợi ích muôn loài.

150. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chí thành trì Chú tạo nên rung động tâm linh hướng vào nước, giúp người tắm rửa chuyển hóa tội chướng.

151. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chí thành trì Chú tạo nên rung động êm dịu, giúp người nhận giảm căng thẳng thân, tâm.

152. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú thốt ra lời gì cũng khiến người hoan hỷ, quý mến.

153. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, chí thành trì Chú tạo nên rung động tâm linh, giúp người nhận chuyển hóa tội chướng.

150-153. Rung động tâm linh. Theo Tiến sĩ Masaru Emoto (Hidden Messages in Water, tr. 142), ảnh hưởng của suy nghĩ, lời nói và cảm xúc của chúng ta đối với các phân tử nước có thể tác động tích cực đến trái đất và sức khỏe mỗi người. Sử dụng nhiếp ảnh tốc độ cao, Emoto phát hiện ra rằng các tinh thể hình thành trong nước đóng băng cho thấy những thay đổi khi những suy nghĩ cụ thể, tập trung được hướng về phía chúng. *“Nước từ những con suối trong vắt và nước tiếp xúc với những lời yêu thương cho thấy những mô hình bông tuyết rực rỡ, đa dạng và đầy màu sắc. Ngược lại, nước bị ô nhiễm, hoặc tiếp xúc với những suy nghĩ tiêu cực, hình thành các mô hình xấu với màu sắc xỉn”*.

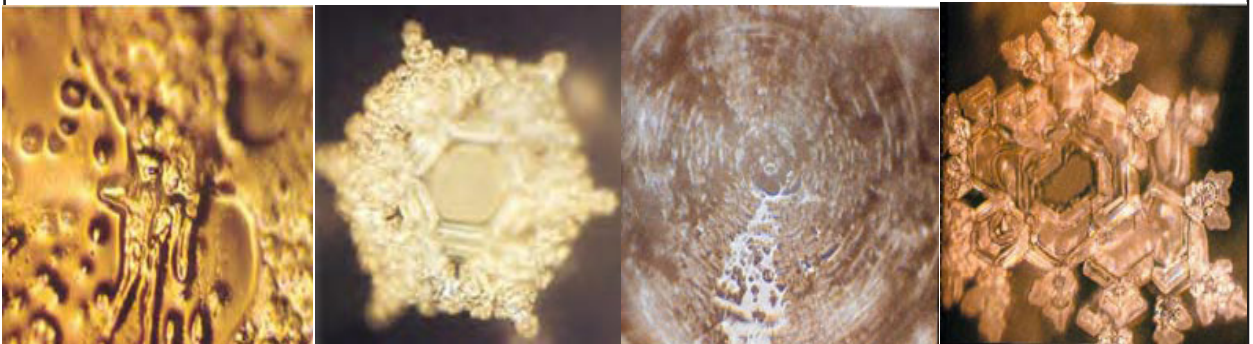
Emoto trình bày đặc điểm của nước là “hado”, một từ tiếng Nhật có nghĩa là “sóng”, hoặc “di chuyển”. Nhưng định nghĩa của hado được sử dụng bởi Emoto là: *“Mô hình rung động nội tại ở cấp độ nguyên tử trong mọi sự kiện, đơn vị nhỏ nhất của năng lượng. Cơ sở của nó là năng lượng của ý thức con người”*. Nghiên cứu tuyệt vời này chứng minh rằng mọi thứ phát ra một thái độ, hay hào quang, và điều này ảnh hưởng đến những thứ xung quanh nó. Do đó, khi con người tiếp xúc với các rung động có lợi cho não và cơ thể sẽ giúp quá trình chuyển hóa năng lượng bên trong được lưu thông và hài hòa hơn, êm dịu hơn. Ví dụ về những kích thích như vậy là âm nhạc, lời nói hoặc chữ viết. Đây là một nhận thức mới về cách chúng ta có thể tác động tích cực đến trái đất và sức khỏe của mỗi người. (Hado, the Energy of Life).

Các tinh thể hình thành trong nước đóng băng cho thấy những thay đổi khi những suy nghĩ cụ thể và tập trung hướng về chúng



Nước sông Fujiwara trước và sau những buổi cầu nguyện của Phật giáo

Hình nước trước và sau khi chư Tăng Tây Tạng trì chú



Bạn làm tôi chán ghét

Tình thương

Nhạc kích động

Nhạc J.S. Bach



Sông Yodo, Nhật Bản, chảy qua các thành phố lớn

Nước ở Lourdes, Pháp

Vũ dân gian Kawachi

Cám ơn

154. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú được Trời, Rồng ủng hộ.

155. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú cùng nếp sống hòa hợp của toàn dân giải trừ tai họa cho đất nước.

154. Vua Lê Đại Hành hỏi “Vận nước ngắn dài thế nào”? Thiền sư Đỗ Pháp Thuận trả lời bằng bài thơ Quốc Tộ:

*“Quốc tộ như đằng lạc
Nam thiên lý thái bình.
Vô vi cư điện các
Xứ xứ tức đao binh”.*

(Vận nước như mây cuốn, Trời Nam mở thái bình. Vô Vi trên điện các, Xứ xứ hết đao binh). Bậc tài đức ở ngôi Vua biết hướng dẫn quốc dân đoàn kết nên quốc thái, dân an, Hộ Pháp Long Thiên thường ủng hộ. (Lê Mạnh Thát, Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, T. 2, tr. 508).

155. Vua Trần Thái Tông là bậc minh quân, đã lãnh đạo quân dân đánh bại đế quốc Nguyên Mông bảo vệ đất nước năm 1257-1258, nhưng đồng thời cũng là một Thiền sư. Vậy tu và đánh giặc là một! Trong bài Tựa Lục Thời Sám Hối Khoa Nghi, Ngài viết, “ở ngôi chí tôn, việc dân vất vả, việc nước bộn bề”, vậy mà tự Ngài nghiên cứu kinh điển, soạn ra Khoa Nghi Sám Hối 6 Căn, rồi mỗi ngày 6 lần thắp hương, dâng hoa, tụng kinh, lạy sám hối trước bàn Phật.

Ai tu được như vua? Phải chăng vào thời đại hoàng kim của Tổ Quốc gần 400 năm, các Vua nhà Lý, nhà Trần đã áp dụng được tinh túy của Thiền trong tư tưởng, hành động và đời sống hằng ngày? (Cao Huy Thuần, Thượng Đế, Thiên Nhiên, Người, Tôi & Ta, tr. 172).

156. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú cùng nếp sống hòa hợp của toàn dân ngăn nước khác thù nghịch.

157. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú cùng cách trồng trọt mới, giúp đất nước được mùa, thịnh vượng.

156. Vua A Xà Thế sai đại thần Vũ Thế đến dò ý kiến Đức Phật về việc Vua muốn xâm chiếm Vajji. Đức Phật không đứng về phe nào, Ngài chỉ hỏi A Nan về tình hình thực hiện 7 điều kiện cường thịnh của một quốc gia mà Ngài đã có lần dạy ở Vajji:

- (1) Dân chúng hòa hiệp.
- (2) Dân chúng đoàn kết.
- (3) Pháp luật công minh, có truyền thống trước sau.
- (4) Dân chúng sống đạo đức, biết kính thượng.
- (5) Xã hội an ninh.
- (6) Có tín ngưỡng, tôn trọng truyền thống tín ngưỡng.
- (7) Kính trọng và ủng hộ các Thánh Tăng.

Theo từng câu hỏi, Ngài A Nan trả lời là 7 điều kiện trên đang được áp dụng tốt tại Vajji. Bằng sự phân tích khách quan đã có sức thuyết phục, khiến đại thần Vũ Thế tự biết là nước Vajji còn rất cường thịnh, không thể gây chiến. (Trung A Hàm, T. 3, Kinh Vũ Thế, tr. 321-328).

157-158. *“Khi trong một nước có tai nạn nổi lên, nếu muốn được an ổn, vị Quốc Vương ở xứ ấy phải biết dùng Chánh pháp trị dân, có độ lượng khoan hồng, không làm oan uổng trăm họ, tha kẻ tù phạm, và giữ thân tâm tinh tấn đọc tụng chú này. Hành trì như thế thì trong cõi nước ấy tất cả tai nạn thầy đều tiêu tan, ngũ cốc phong thịnh, dân chúng được an vui”.* (Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni)

158. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú cùng phòng ngừa và chữa trị ngăn được bệnh dịch lan tràn.

159. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy con người bảo vệ thiên nhiên, giúp mưa nắng điều hòa.

159-160. Con người đang phải đối mặt với một loạt các vấn đề môi trường cấp bách trên toàn cầu bao gồm: biến đổi khí hậu, trái đất ngày một nóng lên, ô nhiễm hệ sinh thái, giảm tài nguyên nước ngọt, phá hoại tầng ozone, suy thoái đất và sa mạc hóa, ô nhiễm biển, ô nhiễm phóng xạ và các chất hóa học độc hại. Do đó, sức khỏe của cư dân và hệ sinh thái đều bị tổn hại nghiêm trọng. *“Khoảng 40% số ca tử vong trên toàn thế giới là do ô nhiễm nước, không khí và đất đai”.* (Tunza Eco Generation, 2017).

- Ở Thái Bình Dương có một khu vực mà các dòng hải lưu tụ lại và di chuyển thành một vòng tròn lớn. Trong chuyển động tròn này, dòng chảy thu gom rác. Mọi người gọi nó là Mảng Rác Thái Bình Dương Khổng Lồ. Và, 90% rác thải này là nhựa, trong đó 80% đến từ đất liền. Rác trôi xuống sông suối và đổ ra biển, túi nhựa do gió thổi ra biển. Năm 1997, Charles Moore đã phát hiện ra 2 mảng rác, một mảng phía Đông và một mảng phía Tây. Ông tính toán rằng có hơn 3 triệu tấn nhựa trôi nổi trong nước. Tại một vị trí, ông đo được mảng rác sâu 30.5 mét. Kích thước 2 mảng rác khoảng 10 triệu dặm vuông, tương đương diện tích châu Phi. Cá và chim biển thường nghĩ những mảnh nhựa nhỏ là một loại thực phẩm nên ăn vào. Kết quả là hơn một triệu chim biển bị chết mỗi năm. **Hầu như tất cả nhựa được sản xuất trên thế giới trong 60 năm** qua vẫn còn trong môi trường. (Q: Skills for Success, tr. 199).

160. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy con người đừng ô nhiễm môi trường, giảm hiện tượng mặt trời, mặt trăng chuyển dịch không bình thường.

161. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài giúp ngăn phản thần gây loạn.

162. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyên ngoại địch hóa giải thù nghịch.

161-162. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giúp hóa giải cuộc chiến giữa hai nước thuộc dòng tộc Sakya và Koliya. Sau khi yên ổn, hai Vua nói: *“Nếu bậc Đạo sư không đến, chúng ta đã tàn sát lẫn nhau làm máu chảy thành sông. Chính nhờ bậc Đạo sư mà chúng ta còn sống”*. (Kinh Tiểu Bộ, T. 9, tr. 482-488).

Năm 1076, Lý Thường Kiệt chỉ huy quân Đại Việt kháng cự giặc Tống, giữ yên bờ cõi. Để khích lệ tướng sĩ, Lý Thường Kiệt ban đêm cho người giả làm thần, tuyên đọc bài thơ sau đây, khiến quân dân đều nức lòng đánh giặc: *“Sông núi nước Nam Vua Nam ở, Rành rành định phận tại sách trời, Có sao lũ giặc sang xâm phạm? Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời”*. (Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược, tr. 108).



163. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo áp dụng Thập Vương Pháp nên chính trị quốc gia hoàn hảo.

164. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo áp dụng lời Phật dạy nên mưa thuận, gió hòa.

165. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo phát triển kinh tế thay vì bạo lực nên cây trái, vật thực dồi dào.

166. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo phát triển kinh tế thay vì bạo lực nên nhân dân an lạc.

163-165. Trong Kinh Kutadanta, Đức Phật đề nghị phát triển kinh tế thay vì bạo lực để giảm tội phạm. *“Chính phủ nên sử dụng tài nguyên để cải thiện điều kiện kinh tế của đất nước. Phát triển nông nghiệp và nông thôn, hỗ trợ tài chính cho những người kinh doanh và doanh nghiệp, cung cấp tiền lương đầy đủ cho người lao động để duy trì một cuộc sống đàng hoàng với phẩm giá của con người”.* (What Buddhist Believe, tr. 315).

167. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo áp dụng lời Phật dạy nên xấu ác tiêu trừ.

168. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các nhà lãnh đạo và dân chúng áp dụng lời Phật dạy nên đất nước yên ổn.

166-167. Trong Kinh Bốn Sanh, Đức Phật nêu 10 phẩm chất cần có của một nhà lãnh đạo quốc gia để trị vì tốt đất nước:

- (1) Có khí độ rộng lượng, cao thượng, vì dân chứ không vì bản thân.
- (2) Giữ 5 giới.
- (3) Hy sinh lợi ích cá nhân cho dân, cho nước.
- (4) Đức tính thẳng thắn, thành thật, liêm khiết.
- (5) Nhân từ, đức độ.
- (6) Sống thanh cao, giản dị, không thù oán.
- (7) Không làm tổn hại bất cứ ai.
- (8) Có lòng kiên trì, nhẫn nại.
- (9) Lấy dân làm gốc, đưa ý dân lên hàng đầu.
- (10) Tôn trọng sự hòa hợp trong nội bộ quốc gia và hòa bình thế giới.

(HT. Thích Chơn Trí, Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Điển Phật Giáo Nguyên Thủy, tr. 43).

168. Năm 704, khi Thái tử Thánh Đức ban hành Hiến Pháp đầu tiên của Nhật Bản, Phật giáo được công nhận là quốc giáo. Điều 2 Hiến Pháp Nhật Bản nêu rõ: “Tôn vinh Tam Bảo. Tam Bảo có nghĩa là Phật, Pháp và Tăng. Đây là mệnh lệnh tối cao của Vương quốc”. Người Nhật tin rằng Thánh Đức là hiện thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. (Lý Khôi Việt, Phật Giáo & Quốc Đạo Việt Nam, tr. 66).

169. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài mời Bồ Tát Nhật Quang giúp chúng sanh.

170. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài mời Bồ Tát Nguyệt Quang giúp chúng sanh.

171. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn chúng sanh nuôi lớn mầm Giáo pháp Đại thừa bằng thực hành Lục Độ hạnh.

169-170. Hai Bồ Tát Nhật Quang và Nguyệt Quang là những bậc thượng thủ hỗ trợ Đức Phật Dược Sư ở cõi Đông Phương Tịnh Lưu Ly Thế Giới.

171. Kinh Duy Ma Cật nhấn mạnh về Bồ Tát hạnh. Căn cứ vào Bát Nhã để thuyết minh thế giới vô biên, trong đó công hạnh của Bồ Tát cũng vô tận. Đó là một ước muốn thanh tịnh hóa nhân gian, việc làm cả giới xuất gia và cư sĩ đều có bổn phận đảm trách. (NT. Như Đức, Duy Ma Hiện Bệnh, tr. 16).



172. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ nhà nghiên cứu thực hành Phật pháp nên biện tài vô ngại.

172. Một hôm đứng gần bờ biển, Đức Phật nghe A Tu La Vương Paharada ca ngợi 8 tính chất đặc thù của biển: Bãi biển xuôi dần từ cạn đến sâu, biển rộng bao la, không dung chứa một tử thi, đón nhận tất cả các dòng nước, không đầy không vơi, nước thuần một vị mặn, nuôi dưỡng các loài thủy tộc, chứa nhiều của quý. Nhân đó, Đức Phật cũng nói cho Paharada và đại chúng biết 8 tính chất đặc thù, vi diệu của lời Ngài dạy cũng tương tự như biển:

(1) Pháp và luật mà Như Lai giảng nói bao giờ cũng tuân tự từ dễ đến khó, từ thấp lên cao, từ cạn vào sâu.

(2) Giáo pháp của Như Lai là từ chứng nghiệm sự thực mà nói ra nên không thay đổi, không biến hoại theo thời gian.

(3) Người nào sống theo ác pháp, không phải là sa môn mà tự nhận là sa môn, không sống phạm hạnh mà lại giả danh phạm hạnh, nội tâm ứ đầy tham dục thì Tăng đoàn cũng sẽ hội họp rồi trục xuất người ấy, không cho sống chung cùng với Tăng đoàn.

(4) Đệ tử của Như Lai khi xuất gia thì từ bỏ gia đình, sống không gia đình, họ cũng từ bỏ giai cấp, bỏ họ, bỏ tên, bỏ danh vọng, bỏ địa vị, bỏ sự nghiệp, bỏ quê hương, bỏ chủng tộc để chỉ còn là những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni mà thôi.

(5) Có nhiều Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni nhập Niết Bàn Vô Dục, mà sau này, nếu có vô lượng Tỳ Kheo, vô lượng Tỳ Kheo Ni nhập Niết Bàn Vô Dục như thế thì Niết Bàn cũng không tràn, cũng không đầy, cũng không vơi như biển vậy.

(6) Như nước biển chỉ có một vị mặn thì Giáo pháp của Như Lai cũng chỉ có một vị là vị giải thoát.

(7) Giáo pháp của Như Lai cũng là nơi chứa giữ những châu báu siêu thế. Đây là 4 Niệm Xứ, 4 Chánh Cần, 4 Như Ý Túc, 5 Căn, 5 Lực, 7 Giác Chi, 8 Thánh Đạo.

(8) Giáo pháp của Như Lai cũng là trú xứ của những bậc Thánh còn hơn là các vị Đại vương, Thiên vương, ấy là các bậc Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Lai, A La Hán. (Minh Đức Triều Tâm Ảnh, Một Cuộc Đời Một Vàng Nhật Nguyệt).

173. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Tâm Chú Đại Bi không bị mười lăm nạn chết oan.

174. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì đói.

175. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì giam cầm, đánh đập.

176. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì oan gia thù địch.

177. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì giết nhau giữa chiến trường.

173-195. Cốt lõi của Tâm Chú Đại Bi là 10 Tâm thù thắng, thể hiện tiến trình tu tập từ một hành giả sơ phát Bồ Đề tâm cho đến quả vị Phật. Trước khi trì tụng Tâm Chú, hành giả hướng về chúng sanh mà phát 16 lời nguyện lớn, đồng thời gieo vào tạng thức 12 hạt giống lành, được chư Phật, Bồ Tát, Hộ pháp Long thiên Bát bộ ủng hộ. Tâm Chú Đại Bi hùng hậu như vậy nên có thể chuyển hóa các ác nghiệp gây ra oan gia trái chủ trong quá khứ. Nhờ vậy trì tụng Tâm Chú có thể tránh 15 nạn chết oan và các nghiệp dữ, đồng thời được 15 chỗ sanh tốt và nhiều phước đức khác.



178. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì ham muốn ác độc, thù oán.

179. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì rắn độc cắn.

180. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không bị chết trôi, lửa cháy.

181. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì thuốc độc.

182. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì trùng độc hại.

183. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì điên loạn.

184. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì cây đổ, bờ sụp.

185. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì người ác thù ếm.

186. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì thần tà, quỷ dữ.

187. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không chết vì thân mang bệnh dữ.

188. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không tự hại vì không biết ơn thân mạng.

189. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Tâm Chú Đại Bi được sanh mười lăm chỗ lành.

190. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú sanh ra gặp Vua hiền.

191. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú sanh vào nước bình yên.

192. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú sanh vào thời thịnh vượng.

193. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú thường gặp bạn lành.

194. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú đầy đủ giác quan.

195. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú tâm đạo thuần thành.

196. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không phạm giới luật.

197. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú gia đình hòa thuận.

196. Năm giới của Phật tử tại gia: Không sát sanh. Không trộm cắp. Không tà dâm. Không vọng ngữ. Không uống rượu. Năm giới này đã được Liên Hiệp Quốc công nhận làm đạo đức cho nhân loại. (Lá Thư Làng Mai 2001).

197-202. Phước báo của việc trì tụng Tâm Chú Đại Bi. Xem câu 173-195.

198. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú được tôn kính.

199. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú không bị chiếm đoạt tài sản.

200. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú cầu gì được nấy.

201. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú được Trời, Rồng, Thiện Thần ủng hộ.

202. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú sanh ra được thấy Phật, nghe Pháp.

203. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú hiểu ý nghĩa sâu khi nghe Phật pháp.

203. Đức Phật dạy bài Pháp đầu tiên là Tứ Diệu Đế gồm bốn sự thật. (1) Khổ đế: sanh, lão, bệnh, tử, xa lìa điều mình ưa thích, không đạt sở nguyện, gặp gỡ với người không thích, bản chất của năm nhóm thân, tâm đều là khổ. (2) Tập đế: nguyên nhân của khổ là tham, sân, si. (3) Diệt đế: hết khổ liền được vui Niết Bàn. (4) Đạo đế: phương pháp chấm dứt khổ là Bát Chánh Đạo, phần quan trọng nhất trong Tứ Diệu Đế. (Narada, The Buddha And His Teaching, tr. 323).

204. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau biết ngôn ngữ và các môn học thế gian.

205. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm được mắt Trí Tuệ.

206. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau độ hết thủy chúng sanh.

204. Mau biết tất cả pháp. Đây là nguyện đầu tiên trong 16 lời phát nguyện khi thực hành Tâm Chú Đại Bi do Bồ Tát Quán Thế Âm trực tiếp hướng dẫn: *“Nếu có vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di hay đồng nam, đồng nữ nào muốn tụng trì Chú này, trước tiên phải phát tâm từ bi đối với chúng sanh, và sau đây y theo con mà phát nguyện”*. Vì giao tiếp với mọi người nên người thực hành Bồ Tát đạo trước tiên cần biết tất cả luật lệ, quy tắc, văn hóa, tôn giáo, đạo đức, giáo dục, khoa học kỹ thuật, kinh tế v.v... của xã hội, nhất là ngôn ngữ.

205-206. Thiền sư Thanh Từ dạy: *“Độ hết chúng sanh là dứt vọng niệm”*. Mỗi niệm có một dấy khởi (thành), kéo dài một thời gian (trụ), kết thúc (hoại), tạm ngưng trước khi qua một niệm khác (không). Chu kỳ mỗi niệm chỉ trong vài giây, vài phút, hoặc dài hơn. Khi một niềm vui đến và muốn gì được nấy, tâm trạng đó tương ứng với cảnh trời; khi sống yên vui, thích làm việc thiện, đó là cõi người; khi giận dữ nổi lên phá bỏ tất cả, đó chính là hiện tượng a tu la; khi lý trí mê mờ làm điều sai trái, hoặc biết mà cố phạm, đó chính là tâm súc sanh; khi khao khát vật chất, tình cảm mà không bao giờ biết giới hạn chính là tâm thức quỷ đói; khi đau khổ tột cùng, đó là thân người đang chiêu cảm với cảnh giới địa ngục. Vô số vọng niệm như vậy lôi kéo con người luân hồi hằng ngày ngay tại đời sống này. Vì vậy, tu tập là dừng vọng niệm. *“Khi hành giả không dấy niệm thì Phật tánh hiện bày”*. (Thiền sư Suzuki, No Mind is Buddha).

207. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm được phương tiện khéo.

208. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau lên thuyền Bát Nhã.

209. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm vượt qua biển khổ.

210. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau thành tựu Giới Định.

207-209. Nguyện mau Giác ngộ, Giải thoát. Ngũ nhãn là 5 năng lực thấy biết. Nhục nhãn: mắt người thường. Thiên nhãn: xa gần, lớn nhỏ, ngày đêm hay bị vật ngăn cách cũng thấy rõ hết. Tuệ nhãn: mắt bậc Thánh đắc quả Thanh Văn, Duyên Giác. Pháp nhãn: mắt trí tuệ của Bồ Tát, thấu triệt các pháp. Phật nhãn: hoàn toàn sáng suốt thấu hết tất cả.

210. Giới, Định. Pháp sư Tịnh Không khai thị: Mỗi khi cúng Phật, người xuất gia và tại gia đều thắp hương. Hương tượng trưng cho Giới và Định. Đốt lên một cây hương, nhìn được hương, ngửi được hương là phải nghĩ đến Giới và Định. Chư Phật, Bồ Tát thành tựu là nhờ tu Giới và tu Định. Ngày nay các Ngài cũng chỉ cho chúng ta như vậy. (Giới, Định Chân Hương Là Gì?).

Ngay khi có Giới và Định là đồng thời có Tuệ, và ngược lại, vì Giới Định Tuệ tương duyên, tương nhập lẫn nhau. Lục Tổ Huệ Năng dạy Định Tuệ là một thể không hai. Định là thể của Tuệ; Tuệ là dụng của Định; đây gọi là Định Tuệ bình đẳng. (Kinh Pháp Bảo Đàn Giảng Giải, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr.171).

211. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm chứng Niết Bàn.

212. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con mau chứng Vô Vi Pháp.

213. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm được chân thân Phật.

211-212. Vô Vi (Asamskṛta, Skt; Asankhata, P). Theo Tự điển Sanskrit-English-Vietnamese, Vô Vi nghĩa là không phụ thuộc, không bị ảnh hưởng, không vì nhân duyên mà sinh ra. Vô Vi Pháp không do điều kiện mà thành lập, do đó nó không biến đổi. Trong Kinh Tương Ưng Vô Vi, Đức Phật nói Vô Vi là một trong 33 từ có ý nghĩa tương tự về Niết Bàn. (Tương Ưng Bộ, T. 4, tr. 559-574).

Trong tác phẩm Vô Ngã Là Niết Bàn, Hòa thượng Thích Thiện Siêu dạy: “Đối với người tâm đã có mật độ yên lặng không bám vào đâu cả, không có nghĩa là cứ nhắm mắt bịt tai, trong lòng trống rỗng, không nghĩ gì hết. Như vậy cũng không được mà họ phải sanh khởi tâm, phải tỉnh giác, thấy hết, biết hết những gì cần biết, cần thấy. Khi tâm sanh khởi mà không bám vào đâu, không bám vào đâu mà tâm sanh khởi như vậy thì dù ở hoàn cảnh nào cũng thể hiện được diệu lực của Bát Nhã quán chiếu, tự tại an vui”. (Tr. 274)

213. Thân Pháp tánh còn gọi là Pháp thân. Đức Phật có 3 thân. Pháp thân: chân thân Đức Phật. Báo thân: thân Phật có muôn đức viên mãn do nhân lành tu tập. Ứng thân (còn gọi là Hóa thân): thân Phật ứng theo cơ duyên mà hiện rõ.

214. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con thường thấy mười phương Phật.

215. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con thường nghe tất cả Pháp.

216. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nguyện con thường chứng kiến hiệu lực ngàn tay ngàn mắt.

214. Mười phương là Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông nam, Tây nam, Đông bắc, Tây bắc, trên, dưới. Mười phương là chỉ cho vũ trụ. Theo Chú Giải Kinh A Di Đà của Đại Sư Châu Hoàng, cõi Ta Bà này là Phạm Thánh Đồng Cư độ. “Tứ Thánh” là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, cùng “lục phàm” là trời, người, a tu la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục ở chung một chỗ. Vì lòng thương không phân biệt đối tượng nên Tứ Thánh dấn thân vào cuộc đời ô trược để cứu độ. (A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa, HT. Thích Tịnh Không giảng).

215. Theo Kinh Kim Cang, *“Tất cả các pháp đều là Phật pháp”*. Chúng sanh bị mây vô minh che khuất trăng Bát Nhã nên chỉ thấy các pháp sanh diệt, phiền não. Bậc Giác ngộ đã phá tan mây vô minh, trăng Bát Nhã được sáng tỏ, nên chỉ thấy toàn là Phật pháp.

216. Đem tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả mà nhìn sẽ thấy vô số cánh tay Quán Thế Âm chung quanh chúng ta: Cánh tay của cha mẹ, thầy cô giáo, y tá, người lính, người hốt rác v.v... Hòa thượng Tuyên Hóa dạy: *“Bồ Tát luôn cứu giúp người. Nếu quý vị cứu giúp người, quý vị chính là Bồ Tát; nếu tôi cứu giúp người, tôi cũng là Bồ Tát”*. (Cha Đại Từ Bi - Mẹ Đại Từ Bi).

217. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thường ngự nơi núi Phổ Đà.

218. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy Tâm Chú Đại Bi bằng thân giáo.

219. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Mật Tích Kim Cang nguyện giúp người trì Tâm Chú Đại Bi.

220. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Ô Sô Kim Cang nguyện giúp người trì Chú.

217-218. Học giả Nhật Bản Shu Hikosaka căn cứ vào văn học Tamil cổ, cho rằng Potalaka cổ chính là núi Potikai hoặc Potiyil ở Ambalamudram, quận Tirunelveli, Tamil Nadu, một nơi thiêng liêng đối với người dân Nam Ấn Độ từ thời xa xưa.

219-233. Cảm ân đức từ bi cứu độ của Bồ Tát Quán Thế Âm nên Trời, Rồng, Thiện Thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi Nhơn v.v... đều phát tâm gia hộ người trì tụng Tâm Chú Đại Bi, chứ Ngài không ép buộc ai làm bất cứ điều gì. Chỉ có cảm ứng rồi phát tâm mới vững chãi, lâu dài được.

221. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Kim Cang Quán Trà Lợi nguyện giúp người trì Chú.

222. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Kim Cang Uyên Câu Thi nguyện giúp người trì Chú.

223. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Tám Bộ Lực Sĩ nguyện giúp người trì Chú.

224. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thống lãnh Tám Bộ Lực Sĩ nguyện giúp người trì Chú.

225. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Trời Đại Tự Tại nguyện giúp người trì Chú.

226. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Trời Na La Diên nguyện giúp người trì Chú.

227. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Kim Tỳ La nguyện giúp người trì Chú.

228. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Bà Tỳ La nguyện giúp người trì Chú.

229. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Đầu Đàn Chim Cánh Vàng nguyện giúp người trì Chú.

230. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Chim Cánh Vàng nguyện giúp người trì Chú.



231. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Mãn Hỷ Xa Bát nguyện giúp người trì Chú.

232. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Chân Đà La nguyện giúp người trì Chú.

233. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Dược Xoa Bán Chỉ La nguyện giúp người trì Chú.



234. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Thần Cây nguyện giúp người trì Chú.

235. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Hoan Hỷ nguyện giúp người trì Chú.

234. Thần Cây. Năm 1942, Hòa thượng Hư Vân (103 tuổi), thiết lập Đại Giới đàn, có Thần Cây đến cầu giới. Giám viện Quán Bồn kể: *“Có một hành giả đến cầu thọ giới Tỳ Kheo, họ Trương, người Triết Giang, 34 tuổi, không có Thầy thế độ, cũng không có ba y ca sa và bình bát. Vì lòng chân thành, nên Thầy được ban cho tất cả vật dụng cần thiết để thọ giới xuất gia, Pháp danh Thường Nhục. Trước khi được thọ giới, Thầy làm rất nhiều việc nặng nhọc trong chùa như quét dọn lau chùi trong ngoài tự viện. Tính tình trầm mặc, không nói chuyện chi với ai. Khi được lên đàn thọ giới thì nhất nhất đều theo giới luật. Đến khi Tam đàn Đại giới sắp kết thúc thì không ai tìm thấy Thầy đâu hết, mà y ca sa, giới cụ vẫn còn để lại giới đường.*

“Trước kỳ truyền giới năm sau, Hòa thượng mộng thấy vị Thầy kia đến xin lại giới điệp. Được hỏi rằng Thầy đi đâu sau khi lễ truyền giới chấm dứt thì trả lời rằng Thầy ở chung với Thần Đất chứ không đi đâu hết. Tỉnh dậy, Hòa thượng biết đó là Thần Cây khi trước đến cầu thọ giới, nên bảo Tăng chúng đem giới điệp đó đến dưới gốc cây cổ thụ bên cạnh chùa, nơi miếu Thổ Địa, đốt để trả lại cho Thần Cây”. (Thơng Ngát Hương Lan, Kiến Châu, Như Thủy & Hạnh Đoàn dịch, tr. 205).

235-250. Ủng hộ người tụng Chú. Xem câu 219-233.

236. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Đầu Đàn Cá Ma Kiệt nguyện giúp người trì Chú.

237. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Trời Phạm Vương nguyện giúp người trì Chú.

238. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Tịnh Cư nguyện giúp người trì Chú.

239. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Diêm Vương nguyện giúp người trì Chú.

240. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Đế Thích nguyện giúp người trì Chú.

241. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Đại Biện Tài nguyện giúp người trì Chú.

242. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thiên nữ Cát Tường nguyện giúp người trì Chú.

243. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thiên nữ Đại Cát Tường nguyện giúp người trì Chú.

244. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Đê Đầu Lại Tra nguyện giúp người trì Chú.

245. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Bồ Đan Na nguyện giúp người trì Chú.

246. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Đại lực nguyện giúp người trì Chú.

247. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Tỳ Lô Lặc Xoa nguyện giúp người trì Chú.

248. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Tỳ Lô Bác Xoa nguyện giúp người trì Chú.

249. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Trời Tỳ Sa Môn nguyện giúp người trì Chú.

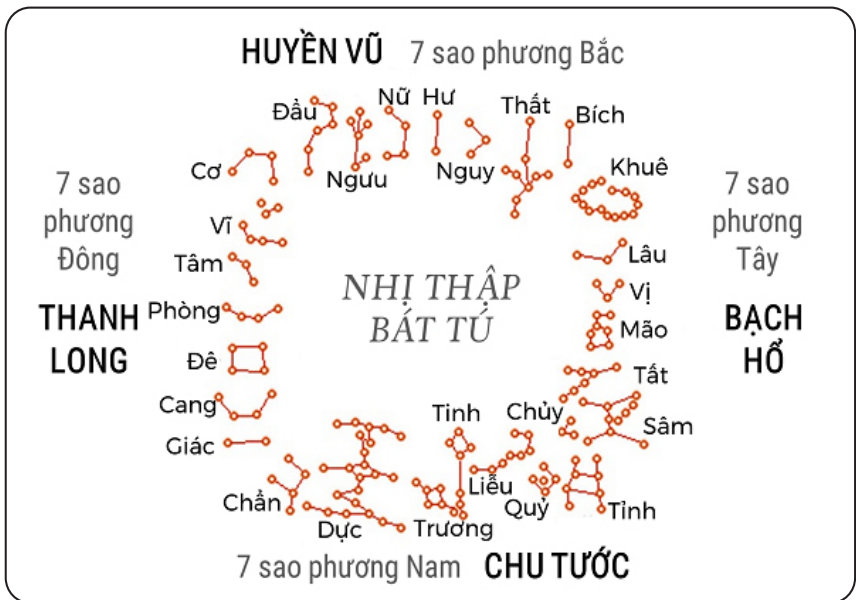
250. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Đại Bàng Kim Sí điều nguyện giúp người trì Chú.

251. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Hai mươi tám bộ Đại Tiên nguyện giúp người trì Chú.

251. Hai mươi tám chòm sao trên bầu trời thiên văn là những thiên thể trong Thái Dương hệ, có thể thấy rõ trong buổi tối trời quang mây tạnh. Các chòm sao này tập hợp thành một vòng trên bầu trời, tức trên đường biểu kiến của mặt trời, thường gọi là Hoàng đạo. Trong lịch pháp, 28 chòm sao được dùng để ký hiệu ngày, hình thành một hệ đếm thời gian tính theo chu kỳ 28 ngày âm lịch. Một năm thời tiết được phân định 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, rồi chia thành 24 tiết khí cũng ứng hợp với 28 chòm sao. Rồi từ đó 28 chòm sao trở thành tiêu chí trong việc ghi chép lịch pháp Trung Hoa, Việt Nam, châu Á và một số dân tộc Tây Vực.

Vòng Hoàng đạo được chia thành 4 phần, quy ước như 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc trên mặt đất. Vị trí 28 chòm sao như sau. Phương Đông: Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ. Phương Bắc: Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích.

Phương Tây: Khuê, Lâu, Vĩ, Mão, Tắt, Chủy, Sâm. Phương Nam: Tinh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chấn. Về sau, các đạo sĩ Trung Hoa lại thần thánh hóa 28 chòm sao thành các vị thần tiên. Ví dụ chòm sao Giác trông tựa một Tiên Ông, chòm sao Phòng giống như một Thiên tướng. (Nguyễn Công Việt, Sơ Lược Về Nhị Thập Bát Tú).



252. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Được Xoa Ma Ni nguyện giúp người trì Chú.

253. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Được Xoa Bạt Đà La nguyện giúp người trì Chú.

254. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Được Xoa Tán Chi nguyện giúp người trì Chú.

255. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Được Xoa Phát La Bà nguyện giúp người trì Chú.

256. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Rồng Nan Đà nguyện giúp người trì Chú.

257. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Vua Rồng Bạt Nan Đà nguyện giúp người trì Chú.

258. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Bà Già La Long Vương nguyện giúp người trì Chú.

259. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Y Bát La Long Vương nguyện giúp người trì Chú.

260. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên A Tu La nguyện giúp người trì Chú.

261. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Múa Hát nguyện giúp người trì Chú.

262. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Nhạc Trời nguyện giúp người trì Chú.

263. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Rắn Lớn nguyện giúp người trì Chú.

264. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Nước nguyện giúp người trì Chú.

265. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Lửa nguyện giúp người trì Chú.

266. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Gió nguyện giúp người trì Chú.

267. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Đất nguyện giúp người trì Chú.

268. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Sấm nguyện giúp người trì Chú.

269. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Thần Sét nguyện giúp người trì Chú.

270. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Quỷ Yểm Mị nguyện giúp người trì Chú.

271. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Quỷ Đạm Tinh Khí nguyện giúp người trì Chú.

272. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau hoàn mãn sáu Ba La Mật.

272. Thành Phật. Đối với các Phật tử Đại thừa thì mục đích chính của tu hành là phải cầu thành Phật. Chư A La Hán, chư Bích Chi Phật, chư Tổ Thiên đều đã đắc quả giác ngộ giải thoát, nhưng các Ngài vẫn chưa phải là Phật. Nhưng tại sao lại phải cầu thành Phật? Được giác ngộ giải thoát chưa đủ sao?

Chưa đủ! Đủ làm sao được đối với người đã hiểu, đã thấy tất cả chúng sanh chính là mình, mình chẳng khác với chúng sanh; cái khổ của chúng sanh chính là cái khổ của mình và sự giải thoát của chúng sanh cũng là sự giải thoát của mình.

Nếu chưa hiểu được vậy thì ít nhất cũng phải suy nghĩ, từ vô thủy đến nay, trôi lăn trong sinh tử luân hồi, tất cả chúng sanh đều đã ít nhất một lần làm cha mẹ ta, đã nuôi nấng, thương yêu, chăm sóc ta chẳng quản khó nhọc, nhiều khi còn phải hy sinh tánh mạng vì ta. Như thế, ta nợ lòng nào cầu giác ngộ giải thoát một mình? (TT. Thích Trí Siêu, Lời Tựa Bồ Tát Hạnh, tr. 3).

273. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các bậc Thanh Văn mau chứng bốn quả Thánh.

274. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập sớm tin sâu Pháp Đại Thừa.

275. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau chứng các quả vị Bồ Tát.

273. Bốn quả Thánh.

(1) Tu Đà Hoàn: vào Dòng Thánh, phá được 3 sợi dây trói buộc là thân kiến, giới cấm thủ, nghi.

(2) Tư Đà Hàm: trở lại cõi người 1 lần nữa, tiếp tục làm mỏng nhạt dâm dục, sân, si.

(3) A Na Hàm: không trở lại cõi người nữa, cắt 5 kiết sử trên đây (trừ si).

(4) A La Hán (Arhat, Skt; Arahant, P): cắt 5 kiết sử cuối là ưa cõi Sắc, ưa cõi Vô Sắc, ngã mạn, trạo cử, si; dứt tất cả lậu hoặc. Tam minh, tứ trí viên dung, không còn pháp nào đáng học nên gọi là bậc Vô Học, xứng đáng được cúng dường, chứng nhập Niết Bàn, không còn bị tái sinh nữa. (Bình Anson, Về Bốn Quả Thánh và Mười Kiết Sử).

274. Theo Đại Thừa Khởi Tín Luận của Tổ Mã Minh, niềm tin Đại Thừa là tin chúng sanh đều có Phật tánh. (Tâm Thái, Niềm tin Đại Thừa).

276. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau Vào Dòng Thánh.

277. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau được ba mươi hai tướng tốt.

275-276. Thập Trụ. Từ địa vị đầu tiên tên Càn Huệ địa, lần lần tiến tu qua 55 địa vị nữa, từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Tứ Gia Hạnh, Thập Địa và Đẳng Giác mới được quả Phật.

277-278. Ba mươi hai tướng tốt của Đức Phật. (1) Lòng bàn chân bằng phẳng. (2) Gót chân thon. (3) Ngón tay, ngón chân thon dài. (4) Tay, chân mềm mại. (5) Chân có làn da lưới. (6) Mắt cá tròn như con sò. (7) Ống chân như chân con dê rừng. (8) Tay dài tới gối. (9) Nam căn ẩn kín. (10) Da trơn mượt. (11) Mỗi lỗ chân lông có một lông mọc. (12) Màu da như đồng, màu sắc như vàng. (13) Lông mọc xoáy tròn về phía bên phải, màu xanh đậm. (14) Thân hình cao thẳng. (15) Bảy chỗ tròn dày. (16) Nửa mình trước như thân sư tử. (17) Không có lõm khuyết giữa hai vai. (18) Thân cân đối như cây bàng. (19) Nửa thân trên vuông tròn. (20) Vị giác bén nhạy. (21) Quai hàm sư tử. (22) Có 40 răng. (23) Răng không khuyết hở. (24) Răng trơn láng. (25) Răng đều đặn. (26) Lưỡi rộng và dài. (27) Giọng nói êm ả như tiếng chim Ca lăng tần già. (28) Đôi mắt màu xanh đậm. (29) Có lông mi như con bò cái. (30) Có một sợi lông trắng mịn giữa hai lông mày. (31) Hai lòng bàn chân có hình bánh xe với 1.000 tăm xe. (32) Có nhục kế trên đầu.

Tám mươi vẻ đẹp là nhân rộng dựa trên 32 quý tướng trên đây và thêm một số tướng khác, có nhiều tướng giống nhau. (Trường Bộ, T. 1, tr. 456).

278. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích người tu tập mau được tám mươi vẻ đẹp.

279. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cảm hóa tội nhân dứt nghiệp ác tức thì hết địa ngục.

280. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn người tu tập thân tâm được nhẹ nhàng, an lạc.

281. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn chúng sanh tu tập được lợi ích lớn.

282. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, oai lực trì Chú Như Ý Luân dứt nghiệp dữ.

279. Bồ Tát Địa Tạng nguyện: “Địa ngục chưa trống nguyện chẳng thành Phật; Độ hết chúng sanh mới chứng Bồ Đề”. Bồ Tát Địa Tạng đang dẫn thân vào địa ngục, dùng đủ phương tiện thiện xảo để độ chúng sanh. (Kinh Địa Tạng, tr. 11).

280-285. Uy lực Chú Như Ý Luân (Kinh Bồ Tát Quán Thế Âm Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú).

283. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ oai lực trì Chú Như Ý Luân, dù đọa địa ngục cũng ra khỏi.

284. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú Như Ý Luân mong cầu việc gì thì kết quả đến nhanh như gió.

285. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thành tâm niệm danh hiệu Ngài nguyện việc gì đều được cả.

286. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người tu tập mong thấy Phật liền thấy Phật ngay.

286. Mong thấy Phật liền thấy Phật ngay. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng dạy: *“Người ngộ được pháp vô niệm thì muôn pháp đều không, người ngộ được pháp vô niệm thì thấy cảnh giới của chư Phật, người ngộ được pháp vô niệm thì đến địa vị Phật”*.

Sao gọi là vô niệm? – *“Thấy tất cả pháp mà tâm không nhiễm trước ấy là vô niệm”*. (Kinh Pháp Bảo Đàn Giảng Giải, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr. 71).

287. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài nghe tiếng chúng sanh kêu than liền đến giúp mà không ai hay biết.

288. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cho trận mưa châu báu lớn.

289. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài là tàn cây che chở chúng sanh vô số kiếp.

287. Mật hạnh là “nghiêm cẩn giữ gìn tất cả các giới hạnh, bao gồm 3.000 oai nghi, 80.000 tế hạnh. Trong thập đại đệ tử của Đức Phật, Ngài La Hầu La được Đức Phật khen là mật hạnh đệ nhất”. (Từ Điển Phật Học Huệ Quang, T. 3, tr. 2689).

(1) Ba ngàn oai nghi bắt nguồn từ 250 giới của Tỳ Kheo, mỗi giới đều có đầy đủ 4 oai nghi đi, đứng, nằm ngồi, nhân lên (250 x 4) thành 1.000; tương ứng với 3 đời quá khứ, hiện tại, vị lai, nhân lên (1.000 x 3) thành ra 3.000 oai nghi. (Thiền Phúc, Phật Học Từ Điển, T. 1, tr. 111).

(2) Tám muôn tế hạnh là 3.000 oai nghi trên đây nhân cho 3 nghiệp của thân và 4 nghiệp của miệng (3.000 x 7) thành 21.000; lại nhân cho 3 nghiệp của ý và 1 của mật na thức (21.000 x 4) thành ra 84.000 tế hạnh. (Sđd, T. 3, tr. 2418).

288-292. Ở Nepal, Bồ Tát Quán Thế Âm được tôn xưng là Karunamaya, Thần Mưa, Thần Thịnh Vượng, Trường Thọ, An Lành. (Tuladhar-Douglas, 2006). Năm 1177 ở Việt Nam, trời hạn hán lâu ngày. Thiền sư Tịnh Giới cầu mưa có kết quả nhiều lần nên được Vua Lý Cao Tông khen là Thầy Mưa. (Lê Mạnh Thát, Nghiên Cứu Về Thiền Uyển Tập Anh, tr. 258).

290. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài là viên ngọc Như Ý quý giá.

291. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thành tâm niệm danh hiệu Ngài hoàn mãn mọi ước nguyện.

292. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ chí thành niệm danh hiệu Ngài nên mọi mong cầu không trở ngại.

293. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, trì Chú Như Ý Ma Ni không chọn ngày tốt vẫn hiệu quả.

294. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, trì Chú Như Ý Ma Ni không ăn chay trường vẫn hiệu lực.

295. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, không chú nào sánh bằng Chú Như Ý Luân.


296. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người phạm tội thành tâm sám hối nên hết năm tội địa ngục vô gián.

297. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, trì Chú Như Ý Ma Ni mọi mối lo đều yên.

298. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú Như Ý Ma Ni chiến đấu, tranh đua điều gì cũng thành công.

299. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, công đức Ngài hiện ra tướng tốt chiếu sáng tự trang nghiêm.

296-307. Tứ Chánh Cần:

- (1) Tinh cần ngăn không để sanh khởi các ác pháp chưa sanh.
 - (2) Đoạn tận các ác pháp đã sanh.
 - (3) Tinh cần làm phát khởi các thiện pháp chưa sanh.
 - (4) Làm tăng trưởng các thiện pháp đã sanh. Kết quả là đạt nhiều lợi ích và thành tựu trên đường đời và đường đạo. (Thích Chơn Thiện, Phật Học Khái Luận, tr. 363).
- 

300. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần bỏ đường dữ, thẳng đến giác ngộ.

301. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần dứt tham, sân, si, rốt ráo thành Phật.

302. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần thêm nhiều thức ăn, của cải.

303. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần giàu sang, đồ dùng đầy đủ.

304. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thường niệm danh hiệu Ngài có chỗ tựa lâu dài.



305. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đã thành tựu hạnh cứu khổ từ vô lượng kiếp.

306. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần đủ mong cầu hiếm có.

307. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần thêm thiện Pháp.

308. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người tu tập Tứ Chánh Cần thành tựu việc lành.

308. “Cha mẹ cho ta thân tâm này, ta có bổn phận dưỡng nuôi, chăm sóc nó đúng cách. Người đời đã bỏ ra gần hết kiếp sống của mình để lo việc ăn uống, thuốc men, áo quần, nhà cửa, tiện nghi cho tám thân tứ đại này. Tứ đại vô tri không biết gì mà ta còn hết lòng như vậy hướng gì tâm thức luôn hay biết nên cần được quan tâm kỹ càng hơn nữa. Với thế gian, vật thực thông thường của tâm là tham, sân, si độc hại làm tâm phiền não, ô nhiễm. Với người Phật tử, vật thực bổ dưỡng cho tâm là giới, định, tuệ khiến tâm mát mẻ, trong sạch. Do đó, ngoài những khoá tu dài hạn vun bồi tâm linh một cách tích cực, mỗi ngày ở nhà ta cũng phải cố gắng hành trì thường xuyên, đều đặn. Nếu bị bỏ quên, tâm sẽ thiếu thốn, đói khát nên sẽ quay lại đường xưa lối cũ của phóng dật, phiền não”. (Thiền sư Kim Triệu, Vài Làn Hương Pháp, tr. 69).

309. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người nhất tâm niệm danh hiệu Ngài trở nên kiên định, không còn sợ hãi.

310. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được Đức Phật khuyến khích Thiện Thần ủng hộ.

311. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đang hành hạnh Bồ Tát giúp chúng sanh hoàn mãn ước nguyện.

312. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài giúp mọi người bình đẳng tu tập, không để suy thoái những hạt giống tốt.

309. Người đời thường sống trong nỗi sợ hãi như bệnh tật, tai nạn, cái chết, mất việc, cô đơn, thù nghịch. Khi hành giả đưa ra được cách thực hành và hiểu biết giúp ai đó thoát khỏi nỗi sợ hãi thì đó là món quà tuyệt vời nhất cho họ.

310-312. Một vị Phật ra đời là được chư Phật, Bồ Tát khắp nơi ủng hộ. Cũng vậy, Bồ Tát hành hoạt là được chư Phật, chư Bồ Tát khác ủng hộ hoặc khuyến tấn thiện thân trợ lực.

313. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Ngọc Như Ý giúp người trì Tâm Chú Đại Bi giàu có.

314. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Dây Lụa giúp người trì Chú ổn định cuộc sống.

315. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Bát Báu giúp người trì Chú chữa lành bệnh nơi bụng.

313-352. Ấn thủ nhãn do hành giả bắt bằng tay và ngón tay, kết hợp tụng chú hoặc thiền định. (HT. Thích Tuyên Hóa, Đại Bi Chú: Cú Giải). Từ định lực “Hiện nhất thiết sắc thân”, Bồ Tát Quán Thế Âm dùng 42 ấn thủ nhãn giúp hành giả tụng Chú Đại Bi:

- (1) có cuộc sống yên ổn, giàu có, đầy đủ nhu yếu phẩm;
- (2) hoa màu, cây cối, mùa màng tốt đẹp;
- (3) gia đình hạnh phúc, nhiều bạn hiền, nghề nghiệp thăng tiến;
- (4) bệnh tật tiêu trừ;
- (5) dứt các nỗi sợ hãi, chướng ngại, ác thú, không bị thiên ma, tà thần, ác quỷ làm hại, đánh thắng ngoại xâm;
- (6) tạo nhiều công đức, được tái sinh vào các cõi Trời hoặc gần chư Phật.

Bản Kinh này mới liệt kê 39 ấn thủ nhãn. (John Blofeld, Bodhisattva of Compassion, tr. 151-153).

Sáu trong 42 Ấn thủ nhãn



Ấn Ngọc Như Ý



Ấn Nhành Dương



Ấn Hóa Hình Phật



Ấn Sen Trắng



Ấn Dây Lụa



Ấn Gương Báu

316. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Kiếm Báu giúp người trì Chú hàng phục quỷ, thần.

317. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Bạt Chiết La giúp người trì Chú hàng phục thiên ma, tà thần.

318. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Chày Kim Cang giúp người trì Chú hàng phục oán giặc.

319. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Thí Vô Úy giúp người trì Chú không sợ hãi.

320. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Mặt Trời giúp người trì Chú hết mờ mắt.

321. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Mặt Trăng, giúp người trì Chú không nhiễm độc.

322. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Cung Báu giúp người trì Chú thăng tiến nghề nghiệp.

323. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Tên Báu giúp người trì Chú gặp bạn lành.

324. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hành Dương giúp người trì Chú chữa lành thân bệnh.

325. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Cây Phát Trắng giúp người trì Chú trừ ác chướng.

326. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hồ Bình giúp người trì Chú quyền thuộc hòa thuận.

327. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Thẻ Bài giúp người trì Chú tránh xa thú dữ.

328. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Búa Phủ Việt giúp người trì Chú khỏi bị bắt giữ.

329. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Vòng Ngọc giúp người trì Chú có con hiếu thảo chăm sóc.

330. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Sen Trắng giúp người trì Chú thành tựu công đức.

331. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Sen Xanh giúp người trì Chú vắng sanh Tịnh Độ.

332. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Gương Báu giúp người trì Chú có trí tuệ lớn.

333. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Sen Tím giúp người trì Chú gặp mười phương Phật.

**334. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn
Mây Năm Sắc giúp người trì Chú có năng lực
phi thường.**

**335. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn
Quân Trì giúp người trì Chú tái sanh cõi Trời
Sơ Thiên.**

**336. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn
Sen Hồng giúp người trì Chú tái sanh các cõi
trời.**

**337. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn
Kích Báu giúp người trì Chú chống ngoại xâm.**

**338. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn
Loa Báu tăng uy lực đạo tràng.**

**339. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn
Gậy Đầu Lôu giúp người trì Chú mọi điều như
ý.**

340. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Chuỗi Ngọc giúp người trì Chú được Phật tiếp dẫn.

341. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Tịnh Bình giúp ngạ quỷ no đủ, mát mẻ.

342. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Khuôn Dấu Báu giúp người trì Chú biện luận giỏi.

343. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Cây Đinh Ba giúp người trì Chú được Thiên Long Bát Bộ hộ trì.

344. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Tích Trượng giúp người trì Chú bảo vệ chúng sanh.

345. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Chắp Tay giúp chúng sanh thương kính nhau.

346. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hóa Hình Phật giúp người trì Chú tái sanh bên Phật.

347. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hóa Cung Điện giúp người trì Chú ở gần chỗ Phật.

348. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Kinh Báu giúp người trì Chú thông tuệ.

349. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Bất Thoái Kim Luân giúp người trì Chú tâm Bồ Đề kiên cố.

350. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Hóa Phật Trên Đầu giúp người trì Chú được chơn Phật thọ ký thành Phật.

351. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài bắt ấn Quả Nho giúp mùa màng, cây trái bội thu.

352. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân bốn mươi hai tay bắt ấn thủ nhãn.

353. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ mắt thần thông.

354. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ tai thần thông.

355. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ mũi thần thông.

353-358. Đầy đủ thần thông. Khi còn mê lầm, 6 căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý làm mai mối, dẫn sanh ra 6 thức là kẻ cướp hại chân tánh. Nghĩa là căn đối với cảnh, khởi vọng niệm phân biệt, nên chân tâm phải bị mờ. (HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, Q. 2, tr. 508). Vì vậy Kinh Nguyên Thủy rất chú trọng việc phòng hộ 6 căn. Sau khi giác ngộ, cũng 6 căn đó trở thành 6 sức mạnh màu nhiệm.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy: “*Này A Nan, khiến cho các ông nhiều kiếp sinh tử luân hồi chỉ vì sáu căn, mà làm cho các ông chứng được đạo quả Bồ Đề an vui giải thoát, cũng chỉ vì sáu căn của các ông mà thôi. Khi thấy, nghe, hay biết mà khởi vọng niệm phân biệt, đó là gốc vô minh. Còn khi thấy, nghe, hay biết mà không khởi vọng niệm phân biệt, đó là Niết Bàn*”. (Sđd., tr. 518-519).

356. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ lưới thần thông.

357. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ thân thần thông.

358. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ ý thần thông.

359. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên nhãn thông.

359-364. Ngài đã chứng nhĩ căn (tai) viên thông nên mắt, mũi, lưỡi, thân, ý cũng có tác dụng như các căn khác. (Từ Điển Phật Học Huệ Quang, T. 6, tr. 5167).

Năm bước tu tập nhĩ căn. “Bồ Tát Quán Thế Âm kể lại kinh nghiệm của Ngài:
(1) Bắt đầu từ khi cái nghe đối với thính trần, không khởi phân biệt theo thính trần, nên thính trần tự vắng lặng; song còn cái “nghe”.

(2) Đến giai đoạn thứ hai cái nghe (năng, sở) cũng hết, song còn cái “hết”.

(3) Đến từng thứ ba không chấp ở nơi hết, song còn cái “biết hết”.

(4) Đến từng thứ tư là “cái biết” đó cũng không, song còn cái “không”.

(5). Lên đến từng thứ năm là cái “không” đó cũng không còn. Lúc bấy giờ các vọng niệm phân biệt chấp trước đều hết, thì chơn tâm thanh tịnh tự hiện bày; cũng như các cặn đục đã hết thì tánh nước trong tự hiện”. (HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, Q. 2, tr. 563).

360. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên nhĩ thông.

361. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên tử thông.

362. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên thiệt thông.

363. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên thân thông.

364. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có thiên ý thông.

365. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có ngàn tay.

365-371. Phổ môn là khả năng bao gồm mọi thứ, mọi loài trên địa cầu, mọi tình huống, mọi nơi và mọi thời điểm. Đây là những cách thực hành có thể đáp ứng với mọi tình huống đau khổ của chúng sanh. Tại Tích Lan, nhiều người tin rằng Bồ Tát Quán Thế Âm cũng chính là Bồ Tát Di Lặc. (Nguyễn Gia Quốc, Hình Tượng Bồ Tát Quán Thế Âm Tại Các Nước Châu Á).

366. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có ngàn mắt.

367. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được Tâm Chú Đại Bi.

368. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện nhiều hình tướng, mở ra vô số Pháp môn giúp chúng sanh tiến trên đường đạo .

369. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cứu chúng sanh qua biển khổ.

370. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được như nguyện.

371. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thường dạy Tâm Chú Đại Bi.

372. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích hành giả chứng quả Thập Địa.

373. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khuyến khích các bậc Thanh Văn chứng Tứ Quả.

374. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, qua vô số ức kiếp, Ngài không bao giờ bỏ quên Tâm Chú Đại Bi.

372-373. Thập Địa:

- (1) Hoan Hỷ địa: chứng nghiệm chân lý.
- (2) Ly Cấu địa: khởi đầu hành động lợi tha.
- (3) Phát Quang địa: nhận thức, hành động tương ứng với Tâm tâm.
- (4) Diệm Tuệ địa: tự điều phục và điều phục kẻ khác.
- (5) Cực Nan Thắng địa: tương ứng giai đoạn như thuyết.
- (6) Hiện Tiền địa: hồi hướng thiện Pháp về Phật quả.
- (7) Viễn Hành địa: đủ phương tiện thiện xảo giáo hóa tha nhân.
- (8) Bất Động địa: chúng sanh được điều phục thì Phật quốc thanh tịnh.
- (9) Thiện Tuệ địa: dùng năng lực vô ngại để thuyết Pháp.
- (10) Pháp Vân địa: hết thảy phẩm tính đều thanh tịnh.

(HT. Tuệ Sỹ, Huyền Thoại Duy Ma Cật, tr. 47).

374-376. Buộc tâm một chỗ, không nghĩ chi khác. Tụng Tâm Chú Đại Bi là đem tâm về một chỗ với thân, tương tự 2 hơi thở đầu trong phép quán niệm hơi thở. Hơi thở (1) Thở vô dài, tôi biết: “Tôi thở vô dài”. Thở ra dài, tôi biết: “Tôi thở ra dài”. (2) Thở vô ngắn, tôi biết: “Tôi thở vô ngắn”. Thở ra ngắn, tôi biết: “Tôi thở ra ngắn”.

Hai hơi thở này cắt ngang những suy tư vẫn vơ. (Khải Thiên, Hành Trình Tâm Linh, tr. 57).

375. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khích lệ người trì Tâm Chú Đại Bi không xao lãng.

376. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú lẳng tâm một chỗ, không nghĩ chi khác.

377. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, ngàn mắt Ngài soi thấy chúng sanh khắp nơi cùng một lúc.

377-380. Cánh tay nối dài của Bồ Tát. Từ năm 1940, Phật giáo Việt Nam có một chương trình giáo dục tuổi trẻ rất bổ ích danh hiệu là Gia Đình Phật Tử (GDPT). Bên cạnh các hoạt động thanh niên như trò chơi, các loại gút dây, nấu ăn, cắm trại, sinh hoạt nhóm, còn có văn nghệ, báo chí, thể thao, từ thiện, tập điều khiển. Chương trình Phật Pháp từ thấp lên cao đã huấn tập cho đoàn sinh những hạt giống lành từ khi còn nhỏ.

Người có công gây dựng chương trình là Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, cùng sự hỗ trợ nhiệt tâm của các đạo hữu, phụ huynh, nhất là Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni. Qua 80 năm sinh hoạt, GDPT đã góp phần đào tạo nên những công dân tốt cho xã hội, những chiến sĩ anh dũng chiến đấu cho Tổ Quốc, những Phật tử trung kiên với Đạo Pháp và Dân Tộc. Rất nhiều Tăng Ni xuất thân từ GDPT. Sĩ số Huynh trưởng, đoàn sinh đang sinh hoạt tại Việt Nam và hải ngoại trên 150.000, nếu kể thêm các thế hệ đã đi qua thì số lượng lên đến hàng trăm ngàn. (GDPT Việt Nam Trên Thế Giới).

378. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, ngàn tay Ngài nâng đỡ chúng sanh khắp nơi cùng một lúc.

379. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lời Ngài nói ra như thật.

380. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được chín mươi chín ức hằng sa chư Phật khen ngợi.

381. Quán là nội dung của thiền. Thiền có nhiều nghĩa:

(1) Nhìn sâu vào một đối tượng.

(2) Nhận xét rất gần một đối tượng để khám phá được bản chất của nó.

(3) Loại trừ những chất liệu gây khổ đau, mờ ám.

(4) Tâm ý được định lại trên một đối tượng nên có sức mạnh. Thiền áp dụng khi đi, đứng, nằm, ngồi, nấu ăn, rửa chén bát và trong tất cả các hoạt động khác của đời sống hằng ngày.

Theo Hòa thượng Nyanaponika, chánh niệm là trái tim của thiền tập Phật Giáo. Chánh niệm là năng lượng thức tỉnh trong giây phút hiện tại, như ngọn đèn pha chiếu thẳng vào sự vật nên hành giả thấy rõ được bản chất thực sự của nó. Chánh niệm được dùng trong Phật giáo nhiều gấp mấy trăm lần danh từ thiền. Ngoài ra, còn có Chỉ (Samatha, Skt) và Quán (Vipasyana, P). Tu Chỉ là làm cho dừng lại, êm dịu trở lại, làm cho tâm mình chuyên chú vào một cái. Tu Quán là bước thêm một bước nữa, nhìn thật sâu vào trong lòng của đối tượng đó, để thấy được cái sự thật về nó. Chỉ và Quán là hai danh từ mà đạo Phật đã dùng từ lâu đời, rất đặc thù đạo Phật, trong khi đó danh từ “thiền” thì được dùng chung trong nhiều truyền thống. (HT. Nhất Hạnh, Thiền Là Gì?).



381. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài căn cứ lẽ thật các pháp rộng lặng, biết Phật tánh nơi chúng sanh và Phật như nhau.

382. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài được ánh sáng chư Phật chiếu đến.

383. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dùng Tâm Chú Đại Bi cứu chúng sanh.

384. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thường biết rõ ràng trong đại định.

382-385. Định. Có nhiều loại định trên thế giới, nhưng điều khác biệt của định Phật giáo là chấm dứt khổ đau. Có 2 cách thực hành:

(1) Định “nhất tâm” đòi hỏi người thực hành phải chú tâm vào một điểm. Do đó người Tây phương thường dịch thuật ngữ định bằng từ “concentration”. Chủ thể của concentration là “Tôi”.

(2) Định “tâm thuần nhất”, ngược lại, người thực hành chỉ áp dụng sự nhận biết chứ không tập trung vào một đối tượng nào cả. Chủ thể của tâm thuần nhất là tánh tự nhận biết. Như vậy, định tâm thuần nhất là một dòng biết liên tục mà không có người biết.

Trong hệ Kinh Nikaya, Đức Phật đề cao định là tâm thuần nhất. Bằng tâm thuần nhất, dần dần sẽ có kinh nghiệm trạng thái thân tâm hỷ lạc, biết, nhưng không dính mắc vào hỷ lạc đó hoặc bất cứ đối tượng nào. Ngay khi ấy, hành giả thể nhập vào tâm Tatha hay Phật tánh nơi tự thân. (HT. Thông Triệt, Tiến Trình Tu Chứng Và Thành Đạo Của Đức Phật, tr. 101-102).

385. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, cảm đức từ bi Ngài nên Tám Bộ Chúng nguyện giúp người trì Tâm Chú.

Bốn tầng thiền định của Đức Phật. (Trung Bộ, T. 1, Đại Kinh Saccaka).

(1) Sơ thiền - Định có tầm có tứ: Đức Phật bắt đầu thực hành pháp thờ, mà chính Ngài đã khám phá, gọi là Định Niệm Hít Vào Thở Ra. *“Ta ly dục, ly pháp bất thiện, chứng và trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ... lạc thọ khởi lên nơi ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm ta”.*

(2) Nhị thiền - Định không tầm không tứ: *“Diệt tầm và tứ, chứng và trú thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Lạc thọ khởi lên nơi ta, được tồn tại, nhưng không chi phối tâm ta”.*

(3) Tam thiền - Định ly hỷ trú xả hay chánh niệm tỉnh giác: *“Ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ, chứng và trú thiền thứ ba... Lạc thọ khởi lên nơi ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm ta”.* Xả ở đây là bình thản, dừng dừng, thanh thản (Equanimity). Chánh Niệm Tỉnh Giác là liên tục biết rõ ràng môi trường chung quanh cũng như mọi xúc cảm trên thân mà tâm không dao động.

(4) Tứ thiền - Định bất động: *“Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh”.* (Khổ ở đây là bám chặt vào lạc thọ toàn thân, không muốn tiến lên). Trong giai đoạn thiền định cuối cùng, Đức Phật nói tâm Ngài *“định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh”.* (Sđd., tr. 98-127).

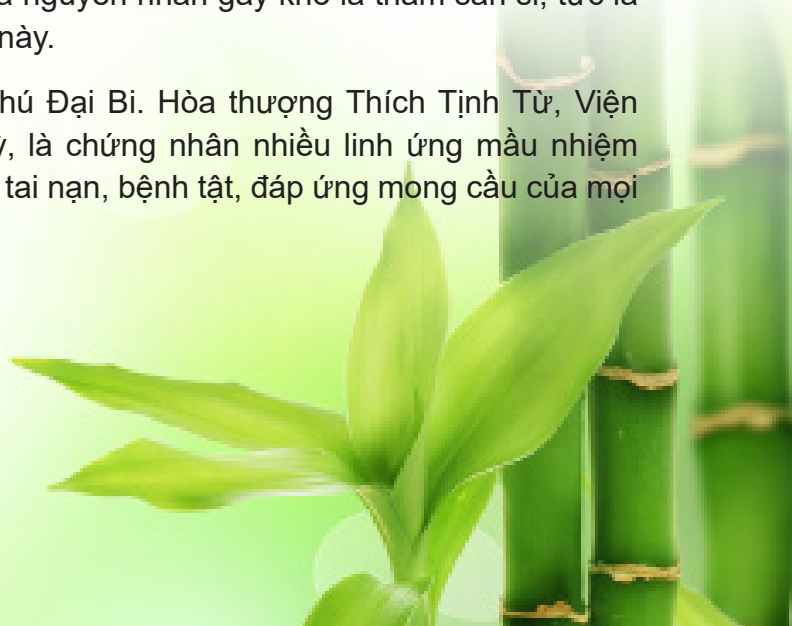
386. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy người tu tập Bát Chánh Đạo chuyển hóa nghiệp xấu nên tránh chiến tranh, dịch bệnh, nghèo đói.

387. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dùng Tâm Chú chữa bệnh cho chúng sanh.

386. Tiểu tam tai là 3 tai họa của chiến tranh, dịch bệnh, đói kém. Hậu quả Chiến tranh Thế giới II (1939-1945): địa điểm tại châu Âu, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Đông Nam Á, Địa Trung Hải, châu Phi, một phần Bắc Mỹ. Tử vong 73 triệu người, trong đó vì quân sự 24 triệu người, ảnh hưởng đến dân sự 49 triệu người. (World War II).

Đại tam tai: lửa, nước, gió liên tiếp xen kẽ nhau trôi dạt phá huỷ toàn cõi Ta Bà này. Chúng sanh bị hủy hoại nơi cõi này lại tái sanh cõi khác để tiếp tục sanh, già, bệnh, chết mãi. (Kinh Địa Tạng, tr. 45). Muốn dứt vòng sinh tử phải tu tập Bát Chánh Đạo để chuyển hóa nguyên nhân gây khổ là tham sân si, tức là đạt Niết Bàn ngay trong đời sống này.

387. Chữa bệnh bằng Tâm Chú Đại Bi. Hòa thượng Thích Tịnh Từ, Viện trưởng Tu viện Kim Sơn, Hoa Kỳ, là chứng nhân nhiều linh ứng màu nhiệm của Bồ Tát Quán Thế Âm giúp trừ tai nạn, bệnh tật, đáp ứng mong cầu của mọi người.



388. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài tự do, tùy thuận tâm ý dạy các cõi Phật.

389. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người trì Chú rớt ráo thanh âm liên tục.

390. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạy mọi người biết thiếu dục, tri túc nên ở đâu cũng yên vui.

388. Theo Kinh Đại Bảo Tích, Tôn giả Mục Kiền Liên, một đệ tử thần thông bậc nhất của Đức Phật Thích Ca, muốn tìm hiểu âm thanh thuyết Pháp của Đức Phật vang xa đến đâu nên đã du hành đến một thái dương hệ xa xôi. Nơi ấy có thế giới của người khổng lồ, có cõi Phật tên là Cờ Quang Minh và có Đức Phật Quang Minh Vương đang thuyết pháp. Thân Phật cao 40 dặm (đơn vị đo lường xưa). Thân hình các vị Bồ Tát cũng cao 20 dặm. Còn bình bát các Bồ Tát cao 1 dặm.

Câu chuyện này cho thấy hơn 2600 năm trước, các Phật tử đều đã biết về vũ trụ rộng lớn đầy những mặt trời, những hành tinh và đời sống loài hữu tình, tức là một hệ thống vũ trụ gần gũi với cái nhìn khoa học hiện đại hơn là hệ thống vũ trụ của Tây phương thời tiền Galileo (1564-1642). Khi ấy, hầu hết những người Tây phương có học đều nghĩ là mặt trời cùng bảy hành tinh đều quay chung quanh trái đất! Họ không biết rằng các ngôi sao cũng là những mặt trời khác. (Ngài Mục Kiền Liên viếng thăm một hành tinh Khác, trích Kinh Đại Bảo Tích).

389-390. Thiếu dục và Tri túc. Xem câu 101.

391. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ oai thần không thể nghĩ bàn.

392. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiển bày công đức Chú Án Ma Ni Bát Di Hồng.

391-392. Án Ma Ni Bát Di Hồng bao gồm 64 điều màu nhiệm của âm thanh chư Phật là: Lưu loát. Dịu dàng. Vừa ý. Màu nhiệm. Không nhiễm tạp. Không còn dư. Rõ ràng. Ngọt dịu. Nghe không chán. Không liệt kém. Một âm là tất cả âm. Tùy thuận chúng sanh. Thuận tai. Không xấu ác. Nhu hòa. Làm vui lòng. Nhẹ nhàng. Tinh tiến. Sanh tâm vui mừng. Vui vẻ. Được thanh thoát. Tín tâm thanh tịnh. Thông đạt diệu pháp. Sáng rõ như thực. Làm cho thương quý. Khiến lòng hoan hỷ. Khai mở cho người khác. Hiểu thông tất cả pháp. Hợp chân lý. Lợi ích chúng sanh. Không trùng lặp. Như tiếng rống sư tử. Như tiếng rồng. Như tiếng sấm. Trong trẻo vọng vang xa xôi. Tuyệt vời. Thanh tịnh như âm Phạm Vương. An lành như tiếng chim hót. Tuyệt mỹ như âm trời Đế Thích. Vang dội như tiếng trống Bát Nhã. Hợp trung đạo. Viên âm. Bao hàm tất cả âm thanh. Viên mãn. Không thể phá hoại. Dứt phiền não. Lợi lạc chúng sanh. Diệu lý trọn vẹn. Không sợ sệt. Đoan trang. Hiển hiện diệu pháp. Đủ tất cả âm thanh. Các căn đều vui thích. Không chê bai. Chắc thật. Không sợ sệt. Mọi căn cơ đều hiểu. Đủ các tướng. Khiến chúng sanh hoan hỷ. Tất cả căn tánh chúng sanh đều ngộ nhập. Khế nhập tâm ý. Hợp với sự tin hiểu của chúng sanh. Trời, người, ma vương, phạm thiên, sa môn, bà la môn ở khắp nơi, tuy nghe được mà không thể biết hết trọn vẹn. Không thể lường tính được. (Phạm Công Thiện, Quán Thế Âm).

393. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đủ niềm Vui Pháp lợi lạc chúng sanh.

394. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân đủ loại hình nói Pháp theo căn cơ từng chúng sanh.

393. Niềm vui Pháp. Thiên sư / Thầy Nhất Hạnh có đến trên 1.700 Tăng Ni trẻ gốc châu Á, Âu, Mỹ, Úc, Phi trở thành đệ tử (Phả Hệ Làng Mai). Hằng triệu người khắp thế giới ngồi yên lắng nghe Thầy nói Pháp, hằng trăm ngàn thanh niên các tôn giáo khác nghe Thầy hướng dẫn cách chuyển hóa nỗi khổ niềm đau trong các đại hội thanh niên thế giới. Các khóa tu học tại Âu châu, Mỹ châu, Á châu thường có trên 2.000 người tham dự.

Tại diễn đàn “Chiều Sâu Tâm Linh Cho Thế Kỷ XXI”, San Francisco 1995, Thầy được mời đến chia sẻ ý kiến với các nhà lãnh đạo quốc gia đương nhiệm như Tổng thống Hoa Kỳ George Bush, Thủ tướng Anh Margaret Thatcher, Tổng thống Cộng Hòa Séc Zeman, Thủ tướng Hòa Lan Ruud Lubbers, Cựu Tổng thống Liên Xô Gorbachop và 500 nhà lãnh đạo chính trị, kinh tế, văn nghệ sĩ thế giới. (Miranda Ewell, Feminist Spurs S.F. Forum Clash Conference).

Có đến 30 Mục sư, Linh mục, quý Soeurs Âu Mỹ tham dự các khóa tu học và thỉnh sách, băng, đĩa của Thầy về nghiên cứu áp dụng. Linh mục Hoa Kỳ Adrian Aloysius Stier cảm phục lời giảng dạy của Thầy nên phát đại nguyện xuất gia theo Phật vào ngày 7/7/2003. (Lá Thư Làng Mai 2004). Linh mục Stier đã chuyển hóa thành Đại đức Chân Pháp Đệ, thợ Tỳ kheo Giới sau 2 năm thực tập Sa di. (Young Brother - Brother Chân Pháp Đệ).

395. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Phật nói Pháp.

396. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Bích Chi Phật nói Pháp.

397. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thanh Văn nói Pháp.

398. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Trời Phạm Vương nói Pháp.

394. Chư Phật, Bồ Tát có nhiều hình tướng từ hệ Kinh Nikaya. Trong Kinh Tùy Thuộc Thế Giới, Đức Phật dạy: *“Đối với những người chưa đoạn tận các lậu hoặc, Ta có thể là chư Thiên ... là Càn Thát Bà, là Dạ Xoa, là Người, với các lậu hoặc đã đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm thành như thân cây ta la, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai”.* (Tăng Chi Bộ, T. 1, tr. 622).

395-397. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân Phật, Bích Chi Phật, Thanh Văn, Trời Phạm Vương để thuyết Pháp, giúp các bậc tu tập tinh chuyên được Giác ngộ, Giải thoát. (HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, Q. 2, tr. 565).

399. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Trời Đế Thích nói Pháp.

400. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Trời Tự Tại nói Pháp.

398-426. Với các chúng sanh còn nhiều mong cầu, Ngài ứng hiện thân Trời Đế Thích, Trời Tự Tại, Trời Đại Tự Tại, Quan trời Đại tướng, Vua Trời Tỳ Sa Môn, Vua, Trưởng giả, Cư sĩ, Thủ tướng Chính phủ, Bà la môn, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Nam nữ Phật tử thọ Tam quy Ngũ giới, Phụ nữ, Bé trai, Bé gái, Dân trời, Rồng, Dạ Xoa, Thần múa hát, Chim lông cánh vàng, Thần A Tu La, Thần Soạn nhạc trời, Thần Rắn lớn, Ngươi, loài Không phải người, Thần Chấp Kim Cang để giảng Pháp tương ứng với thân tâm họ.

Bồ Tát Quán Thế Âm có nguồn gốc nam giới ở Ấn Độ. Tuy nhiên, Ngài đã được tôn thờ qua hình tướng nữ ở các nước Đông Nam Á từ “*thế kỷ V sau dương lịch*”. (Viên Trí, Khái Niệm Về Bồ Tát Quán Thế Âm, tr. 189).

Năm 1069, Vua Lý Thánh Tôn thân đi đánh Chiêm Thành, bắt được Vua nước ấy là Chế Củ và quân binh rất nhiều. Thắng lợi đó một phần là nhờ Nguyên phi Ý Lan ở nhà giúp việc nội trị, lòng dân cảm hóa vui vẻ, trong cõi yên bình, tôn sùng Phật giáo, “*Người người đều ca ngợi Bà là Quán Thế Âm*”. (Ngô Sĩ Liên, Lê Văn Hưu & Phan Phu Tiên, Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, tr. 323).

Mười vị Thánh Ni đệ nhất trong Ni chúng. (1) Mahapajapati, Lãnh đạo Ni đoàn đầu tiên. (2) Khema, Trí Tuệ đệ nhất, (3) Uppalavanna, Thần thông đệ nhất. (4) Dhammadinna, Thuyết Pháp đệ nhất. (5) Patavara, Bảo hộ nữ nhân đệ nhất. (6) Kisagotami, Khổ hạnh đệ nhất. (7) Bimba, An trú Tâm đệ nhất. (8) Bhadda Kudalakesa, Lãnh hội ý Pháp đệ nhất. (9) Soma, Tinh tấn đệ nhất. (10) Nanda, Thiên định đệ nhất. (Thập Đại Đệ Tử Ni).

401. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Trời Đại Tự Tại nói Pháp.

402. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Quan Trời Đại Tướng nói Pháp.

403. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Vua Trời Tỳ Sa Môn nói Pháp.

404. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Vua nói Pháp.

405. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Người Tuổi Cao Hiền Đức nói Pháp.

406. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Dân Thường nói Pháp.

407. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thủ Tướng nói Pháp.

408. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Bà La Môn nói Pháp.

409. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Tỳ Kheo nói Pháp.

410. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Tỳ Kheo Ni nói Pháp.

411. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Nam Phật Tử nói Pháp.

412. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Nữ Phật Tử nói Pháp.

413. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Phụ Nữ nói Pháp.

414. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Bé Trai nói Pháp.

415. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Bé Gái nói Pháp.

416. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Dân Trời nói Pháp.

417. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Rồng nói Pháp.

418. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Dạ Xoa nói Pháp.

419. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thần Múa Hát nói Pháp.

420. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân A Tu La nói Pháp.

421. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Chim Cánh Vàng nói Pháp.



422. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thần Nhạc Trời nói Pháp.

423. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Rắn Lớn nói Pháp.

424. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Người nói Pháp.

425. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân loài Không Phải Người nói Pháp.

426. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng hiện thân Thần Cầm Chày Kim Cang nói Pháp.

427. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài cho năng lượng không sợ.

427. Bồ Tát Quán Thế Âm do công phu thiền định nên giúp chúng sanh 14 món không sợ: Ngài quán tiếng kêu cầu nên chúng sanh được giải thoát. Vào lửa không cháy. Vào nước không chìm. Quỷ không hại được. Dao chặt không đứt. Quỷ không thể thấy. Không ai trói cột. Không ai trộm cướp. Lìa dâm dục. Lìa nóng giận. Lìa si mê. Cầu nam được nam. Cầu nữ được nữ. Niệm danh hiệu Ngài công đức vô lượng. (Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Lê Đình Thám giảng giải, T. 6, đoạn 27).

Có 4 phương tiện khéo léo của một vị Bồ Tát gọi là Tứ Nhiếp Pháp:

- (1) Bố thí là thực hiện ba loại cúng dường: tài thí, Pháp thí, vô úy thí.
- (2) Ái ngữ: lời nói yêu thương.
- (3) Lợi hành: luôn mang lại lợi ích cho người khác.
- (4) Đồng sự: làm điều tương tự. Đây chính là tinh hoa của con đường dẫn thân vào đời cứu khổ cứu nạn. (TT. Hằng Trường, Quán Âm Hạnh).

428. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài tự do tùy thuận tâm ý, làm việc gì cũng không chướng ngại.

429. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tâm thành chúng sanh cảm đức từ bi Ngài nên Ngài theo đó ứng hiện.

428. Xưa Bồ Tát tu Lục Độ hạnh, nhờ vào trí tuệ quán chiếu mà nay thành tựu 10 thứ tự tại: Kéo dài tuổi thọ tùy ý. Không nhiễm sinh tử. Tài của dư dật, do tu bố thí mà được. Làm và khuyến khích người khác làm việc thiện. Sanh theo chỗ mong muốn, do giữ giới mà được. Tùy ý muốn mà biến hóa, do nhẫn mà được. Muốn gì được nấy, do tinh tấn mà được. Thần lực tự tại, do định mà được. Biết tất cả ngôn ngữ. Pháp tự tại, do tuệ mà được. (Thiền Viện Trúc Lâm Chánh Thiện, Bồ Tát Quán Tự Tại).

429. Ứng cảm. Bồ Tát Quán Thế Âm có thể rất gần gũi với bạn ngay bây giờ. Bạn có thể chạm vào Ngài chỉ bằng cách đưa tay ra. Chúng ta có thể trau dồi năng lượng của tình thương, sự hiểu biết để Quán Thế Âm có thể ở bên chúng ta mọi lúc trong cuộc sống hằng ngày. (HT. Thích Nhất Hạnh, *Opening the Heart of the Cosmos*, tr. 134).

Ngài Trần Nhân Tông vừa là một Quốc vương, vừa là một Thiền sư, Tổ Khai sơn dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử, thống nhất Phật giáo Đại Việt. Mặc dù sống nơi cung vàng điện ngọc, việc nước đa đoan, nhưng lúc nào Ngài cũng giản dị, thông dong. Trong bài phú *Cư Trần Lạc Đạo*, với niệm tri ân Đức Phật, Bồ Tát, Ngài viết: *“Cảm đức từ bi, để nhiều kiếp nguyện cho thân cận”*. (Lê Mạnh Thát, *Toàn Tập Trần Nhân Tông*, tr. 360).

430. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, thân Ngài xúc chạm biết như thật.

431. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, mắt Ngài thấy như thật.

432. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, tai Ngài nghe như thật.

433. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, mũi Ngài ngửi như thật.

434. Kính Lạ Bò Tát Quán Thế Âm, lưỡi Ngài nếm như thật.

430-437. Pháp giới thanh tịnh. Ngài đạt được 6 căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý thanh tịnh, nên 6 đối tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp trở nên thanh tịnh, và, thức chuyển thành trí. Nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức chuyển thành Thành Sở Tác trí. Ý thức chuyển thành Diệu Quán Sát trí. Ngoài ra, mạn na thức chuyển thành Bình Đẳng Tánh trí, tạng thức chuyển thành Đại Viên Cảnh trí. (HT. Thích Thắng Hoan, Khảo Nghiệm Duy Thức Học).

435. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, ý Ngài biết như thật.

436. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tánh thấy Ngài như thật.

437. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tánh nghe Ngài như thật.

438. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài ứng dụng như thật.

438. Bác Phạm Đăng Siêu (1912-1994), Trưởng Nhóm Hướng Thiện Huế, là một cư sĩ Phật tử trí đức viên dung, được chư Tôn Thiên Đúc Tăng Ni xứ Huế tán thán là “*Bồ Tát*”. Vốn liếng chỉ là một chiếc xe đạp rất cũ, vậy mà ở đâu bác cũng đạp đến được. Bác đã giúp cho rất nhiều gia đình nghèo đói, bệnh tật, các học sinh nghèo hiếu học. Bác không có gia tài, nhưng bác có một trái tim, vì vậy mà bác đã có nhiều bạn hữu giúp đỡ. Ngay cả các “Bạn Nghèo” nhận gạo từ thiện thỉnh thoảng cũng phát tâm cúng dường, bố thí, phóng sanh, ấn tống kinh, “*của ít lòng nhiều*” mà! Qua hơn 60 năm âm thầm lặng lẽ đến với người khổ nạn, không quản mưa nắng, bão lụt dầm dề, bác Siêu quả thật là một vị Bồ Tát không cần giấy phép lập hội, không cần biên nhận, không có bằng tưởng lệ, cũng không được báo chí, đài phát thanh, truyền hình nhắc tới.

439. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài làm như thật.

440. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài thương như thật.

441. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài tôn kính như thật.

442. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con kính lễ Phật Tánh nơi con như kính lễ Ngài.

439-441. Bác Siêu viết trong nhật ký từ thiện: “*Tình Thương! Tình Thương! Không giờ phút nào tôi dám lìa Tình Thương, vì nó là mẹ đẻ của tinh thần, là nguồn sống linh động của tâm linh. Nó chân thật, bình đẳng và cần thiết như khí mùa xuân, như ánh sáng mặt trời. Vạn vật nhờ đó mà hóa sanh, con người nhờ đó mà tồn tại, nên các vị giáo chủ tán dương và xưng danh nó là Phật chí tôn, là Chúa cao cả. Tình Thương vốn vô hình nhưng tạo ra muôn hình, vốn không sanh nhưng hóa sanh mãi mãi, mặc dầu mắt ta không thể thấy, tai ta không thể nghe, trí ta không thể nghĩ, nhưng ta biết lắng lòng và thành thiết thòì cảm nhận được. Mỗi người, mỗi vật trong thế gian này đều sẵn có, nhưng ít ai ý thức và tự khai thác lấy. Muốn đạt được Tình Thương, chúng ta phải giữ mình trong sạch, phải tập trung tư tưởng, phải thành thiết lấy người làm mình. Nói tóm lại là chúng ta phải thành thật quay vào mình mà tìm lấy nguồn sống bất diệt, rồi cùng chung hòa đồng mà san sẻ cho nhau và phục vụ cho tất cả mọi người*”. (Hiểu và Thương 2009, tr. 22, đạo hữu Hồ Thị Thái Huệ gởi tài liệu).

443. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con trở về Phật Tánh nơi con là trở về Ngài.

444. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con nhận ra Phật tánh nơi con đồng Pháp thân Ngài.

445. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con nhớ Phật tánh nơi con là nhớ Ngài.

446. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con kính thờ Phật tánh nơi con như kính thờ Ngài.

447. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, con cúng dường Phật tánh nơi con như cúng dường Ngài.

442-447. Lạy là đặt trán, 2 tay và đầu gối sát xuống đất với lòng thành kính thiết tha hướng đến hình tượng của Đức Phật, Bồ Tát, hướng đến Tăng thân hoặc bản Kinh. Từ lễ lạy, thờ kính, thân cận, cúng dường Tam Bảo, hành giả lần lần nhận ra và làm tỏa sáng Phật tánh sẵn có nơi bản thân, gọi là từng tướng nhập tánh.

448. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, khi Phật tánh nơi con hiện rõ là ba nghiệp thân, miệng, ý thanh tịnh.

449. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có danh hiệu màu nhiệm Lắng Nghe Tiếng Chúng Sinh Kêu Than.

448. Thân: Không sát sanh. Không trộm cắp. Không tà dâm. Miệng: Không nói dối. Không nói thêu dệt. Không nói lời đâm thọc hai bên. Không nói lời hung dữ. Ý: Không tham, sân, si.

449-454. Cam lộ là giọt sương ngọt mát, tượng trưng đức Từ Bi, Nhẫn Nhục, Tùy Duyên, Trí Tuệ của Bồ Tát, được diễn tả rất linh hoạt, uyển chuyển như bài kệ sau đây.

Thứ nước này: vuông hay tròn tùy theo đồ chứa đựng

Thấp hay cao là theo tiết theo thời

Mùa Xuân loãng mà mùa Đông đặc cứng

Gặp thuận đi mà gặp chướng lại ngừng.

Mênh mông thay, tìm nguồn thiêng khó thấy

Mầu nhiệm thay, dòng chảy tới vô chung

Trong khe biếc dấu chân loài rồng chúa

Nơi đầm sâu ôm vàng sáng trắng thu

Dưới ngọn bút quân vương, biến thành ơn mưa móc

Trên cành liễu Đại Sĩ, trở nên nước cam lộ thanh lương

Chỉ cần một giọt nước từ bi này thôi là mười phương đều trở nên thanh tịnh”.

(Nghị Thức Tụng Niệm Đại Toàn, tr. 118).

450. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hướng dẫn người tu tập Từ, Bi, Hỷ, Xả nên khỏi sa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh.

451. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, giọt nước lành dương giúp vũ trụ trong lành.

452. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ thực hành lời dạy phước huệ song tu của Ngài nên chúng sanh hết khổ.

453. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nghe tiếng chúng sanh kêu than Ngài liền đến bên cạnh cứu giúp.

454. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ oai lực trì Tâm Chú Đại Bi, thuốc độc thành Cam Lộ.

455. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người niệm danh hiệu Ngài lặng yên, biết rõ nên không tham dục.

456. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người niệm danh hiệu Ngài lặng yên, biết rõ nên không sân hận.

457. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người niệm danh hiệu Ngài lặng yên, biết rõ nên không si mê.

455-457. Một niệm không sanh, muôn pháp đều dừng, sá chi tham, sân, si. (Quy Sơn Cảnh Sách Giảng Giải, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr. 103).

Đức Phật dạy Rahula. Con học theo hạnh của đất. Dù người ta đổ và rải lên những thứ tinh sạch và đẹp đẽ như hoa, nước thơm, sữa thơm, hoặc người ta đổ lên đất những thứ dơ dáy hôi hám như phân, nước tiểu và máu mủ, hoặc người ta khạc nhổ xuống đất thì đất cũng tiếp nhận tất cả những thứ ấy một cách thản nhiên, không vui vẻ mừng rỡ mà cũng không chán ghét tủi nhục. Cũng như thế, khi những cảm thọ khoái lạc hoặc buồn khổ phát sanh, con đừng để cho chúng làm nhiều loạn tâm con và chiếm cứ lòng con. Con hãy học theo hạnh của nước. Khi người ta giặt rửa những thứ dơ bẩn trong nước, nước cũng không vì thế mà cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường. Con lại nên học hạnh của lửa. Lửa đốt cháy mọi thứ, kể cả những thứ dơ bẩn, vậy mà lửa cũng không vì thế mà cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường. Con lại cũng nên học hạnh của không khí. Không khí thổi đi các thứ mùi, mà vẫn không cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường. (HT. Thích Nhất Hạnh, Đường Xưa Mây Trắng, tr. 318).



458. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người mẹ nào cầu nguyện Ngài đều sanh con trai, con gái, nghĩa là sanh con có trí tuệ, phước đức.

459. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thành tâm kính lễ Ngài phước không mất.

460. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người cúng dường Ngài phước không cùng tận.

461. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài hiện thân đủ loại hình dạng khắp thế gian.

458. Sanh con như ý muốn. (Kinh Pháp Hoa Giảng Giải, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr. 699).

459-467. Thệ nguyện của Ngài rộng lớn như đại dương vì Ngài:

- (1) Là vị Phật trong quá khứ đã tu tập vô số công đức.
- (2) Vào đời cứu giúp chúng sanh nhưng không rời Niết Bàn.
- (3) Đã thân cận học hỏi hàng trăm triệu Đức Phật.
- (4) Thường xuyên trì tụng Chú Đại Bi qua vô số kiếp.
- (5) Có mặt khắp nơi, bất cứ lúc nào qua vô số hình tướng.

Do đó, cung kính lễ bái, cúng dường Ngài có phước đức không cùng tận.

462. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài dạo khắp nơi cứu giúp chúng sanh.

463. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài khéo đáp ứng mong cầu mọi nơi.

464. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lời nguyện Ngài rộng sâu như biển.

465. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lời nguyện Ngài kiên định qua vô lượng kiếp.

466. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài gần gũi học hỏi nhiều ngàn ức Phật.

467. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, lời nguyện Ngài vô cùng hùng vĩ, trong sáng.

468. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nghe danh hiệu Ngài con liền thức tỉnh.

469. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, thấy hình tượng Ngài con liền thức tỉnh.

470. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhớ đến Ngài con liền thức tỉnh.

471. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, người thực hành lời dạy phước huệ song tu của Ngài dứt khổ ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới.

468-470. Lắng nghe, nhìn sâu giúp tâm bình tĩnh, sáng suốt và chánh niệm.

471. Ba cõi:

- (1) Cõi Dục, nơi chúng sanh gắn liền với lòng tham, dục vọng và si mê.
- (2) Cõi Sắc, nơi chúng sanh xa lìa dâm dục nhưng còn hình tướng.
- (3) Cõi Vô Sắc, nơi chúng sanh chỉ có thọ, tưởng, hành, thức nhưng không có vật chất, thân thể.

Dựa trên tâm lý học hiện đại, ba cõi này chỉ cho các cấp độ của sự thực hành trong đời sống hàng ngày. Đôi khi chúng ta ở trong cõi Vô Sắc, khi chúng ta cảm thấy không còn chấp trước và đeo bám. Đôi khi chúng ta sống trong cõi Sắc khi chúng ta đã giải thoát được một phần những sự đeo bám và chấp trước. Thông thường chúng ta ở trong cõi Dục vì thân tâm bị cuốn hút vào tham dục, chạy theo mọi thứ, không thể trải nghiệm sự bình yên và niềm vui trong hiện tại. (HT. Thích Nhất Hạnh, *Opening the Heart of the Cosmos*, tr. 124).

472. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ chí thành niệm danh hiệu Ngài nên kẻ có ý định làm hại trở nên hiền lành.

473. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có đủ sức thần thông.

474. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài rộng tu trí tuệ, phương tiện.

475. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, không nơi nào Ngài chẳng hiện thân.

472-475. Rộng tu trí tuệ và phương tiện: Bồ Tát đạo là con đường “không vướng mắc vào không gian, thời gian, nên Bồ Tát luôn lặn lội trong tam đồ lục đạo, ung dung lui tới trong 3 cõi. Không chỗ nào mà không tới, không chúng sanh nào bị từ bỏ. Quả thật không gian là chân trời bao la bát ngát vô hạn; trải qua vô số a tăng kỳ kiếp tường chừng chỉ trong một sát na. Trí tuệ Bồ Tát, Thế, thì như như bất động. Tướng, chúng sanh có bao nhiêu nghiệp báo thân thì Bồ Tát có bấy nhiêu thân. Dụng, thì phương tiện quyền biến ứng xử độ sanh. Cho nên thân sơ, thương thù, trí ngu, phạm Thánh, giàu nghèo, trắng đen, già trẻ, nam nữ, phải trái... đều trong biển cả Đại Bi tâm”. (Kinh Phật Dạy Cách Phát Tâm Bồ Đề, Không Trú dịch, tr. 55).

476. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, nhờ niệm danh hiệu Ngài nên hết khổ sanh, già, bệnh, chết.

477. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chứng lễ thật các pháp vô thường, vô ngã, duyên hợp.

476. Trừ các bậc giác ngộ, mọi người sau khi chết đều phải bị tái sanh, theo nghiệp lực mà luân hồi trong 6 cõi. Người tu hành tinh tấn thì sanh ngay về cõi lành; người cùng cực hung ác thì đọa ngay vào ác đạo; còn phần lớn thì rơi vào giai đoạn chuyển tiếp gọi là **“thân trung âm”**. “Thân” trung âm cấu tạo bằng những nguyên tử rất nhẹ, có thể di chuyển cực nhanh, trong những tuần đầu vẫn tưởng mình chưa chết nên thường về nhà, quanh quẩn bên người thân, đọc được tâm ý của người còn sống. Thân trung âm cũng đụng chạm, cũng nói chuyện nhưng vì người thân không biết, không trả lời nên họ rất đau khổ.

Thân trung âm thường tồn tại trong 49 ngày, cứ mỗi 7 ngày thì lập lại những đau đớn, sợ hãi và rối loạn như lúc mới chết nên dễ sa vào đường dữ. Vì vậy đạo Phật có pháp cúng Tuần để cứu giúp. Cách tính ngày cúng Tuần: ngày mất kể là 1 + 6 = 7 ngày; ví dụ mất thứ Năm thì cúng Tuần ngày thứ Tư. Sau tuần thứ nhất thì thần thức có thể tái sanh nếu hội đủ nhân duyên nghiệp quả và cha mẹ tương lai. Tuy nhiên, một số trường hợp sau 7 tuần, có khi trên cả 100 năm, thân trung âm vẫn không siêu hóa. Vì quá tham đắm vào cái thân trước nên đi vào cảnh giới của Cô Hồn Ngạ Quỷ đói khát, bơ vơ, lạc lõng, thèm muốn thức ăn uống, thèm muốn tình cảm nhưng không bao giờ được thỏa mãn.

Trong 3 tuần đầu, thân trung âm thường nhớ về đời sống vừa qua nên mọi sự hồi hướng phước báo của người thân rất dễ cảm ứng. Vì thân trung âm chỉ cảm bằng Tâm nên cần chân thành mới có kết quả. (Tạng Thư Sống Chết, NT. Trí Hải dịch, tr. 397-408).

478. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chứng phép quán đem lại trong sáng cho tâm hồn.

479. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài soi thấy các pháp đều không liền vượt qua mọi khổ ách.

480. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chứng phép quán lòng bi.

481. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài chứng phép quán lòng từ.

477-478. Quán là nhìn sâu vào một đối tượng (vật chất, tinh thần, hay sự việc) để thấy sự thật, không ảo tưởng, không bị hình thức bên ngoài lừa dối. Nhìn thấy sự thật là Tuệ.

479-481. Công hạnh của Đức Quán Thế Âm phát xuất từ nhân địa tu hành Bát nhã, quán sát cùng tột thật tướng các pháp, thấy được ngũ uẩn dưới dạng “*Không*”, cho nên kết hợp được hai mặt vật chất và năng lượng một cách tự tại, gọi là Quảng Đại Trí Tuệ quán. Từ đại trí tuệ Bát nhã, phát đại từ bi tâm, trở về ngọn nguồn tâm thức, lưu xuất Đại Bi Tâm Đà La Ni, hiện thân Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài có khả năng độ sanh rộng tới mức là “*thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng*”, tức đồng một lúc có một ngàn nơi cầu cứu, thì Ngài đều hiện thân cứu thoát đủ. (HT. Thích Trí Quảng, Ý Nghĩa Phẩm Phổ Môn Thứ 25).

482. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chúng con nguyện thường chiêm ngưỡng năm phép quán của Ngài.

483. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, năm phép quán là ánh sáng thanh tịnh.

484. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, năm phép quán là mặt trời Trí Tuệ phá tan mê chấp.

485. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, năm phép quán soi sáng khắp thế gian.

486. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chất liệu lòng bi từ giới luật tinh khiết như sấm rền.

482-485. Ca ngợi 5 phép quán của Bồ Tát Quán Thế Âm: quán chân, quán thanh tịnh, quán trí tuệ, quán bi, quán từ.

486. Chất bi: sấm sét của giới luật. Khi Bồ Tát Quán Thế Âm bắt đầu tu tập, Ngài đã giữ giới luật một cách thuần túy, và từ sự thanh tịnh này, Ngài đạt được lòng bi rộng lớn, bao gồm cả những kẻ oan trái. *“Chất bi này giống như sấm sét, nó phát ra tiếng gầm sấm sét đánh thức mọi sinh vật”.* (Phổ Môn Phẩm Lược Giảng, HT. Tuyên Hóa giảng, tr. 277).

487. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, chất liệu lòng từ bao dung như áng mây lành.

488. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài rải mưa Pháp cam lồ.

489. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, mưa Pháp tưới mát lửa phiền não.

490. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, mưa Pháp xóa sạch oán thù.

491. Kính Lạ Bồ Tát Quán Thế Âm, tiếng thật vi diệu.

487-490. Chất liệu lòng từ. Lý tưởng Bồ Tát được Thiền sư Khương Tăng Hội phổ biến tại Việt Nam rất sớm, trước năm 190. Ngài là Sơ Tổ Thiền Tông Việt Nam, sanh trưởng và tu học Phật pháp tại Việt Nam, cha là người Khương Cư, mẹ là người Việt. Sau năm 247, Ngài qua Đông Ngô truyền dạy Phật pháp vào thời Tam Quốc. Ngài được Vua Ngô là Tôn Quyền tôn làm Quốc sư, cho xây chùa Kiến Sơ làm trung tâm hoàng Pháp, cho phép tổ chức giới đàn, độ người xuất gia, sau này còn làm lễ Quy Y Tam Bảo cho Vua Ngô là Tôn Hạo. (Lê Mạnh Thát, Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, T. 1, tr. 298-365).

492. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tiếng thật cao quý.

493. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, tiếng trầm hùng như sóng biển.

494. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, bậc Thánh thanh tịnh.

495. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, mắt thương nhìn khắp chúng sanh.

491-494. Những âm thanh tuyệt vời của danh hiệu Quán Thế Âm. Ngài là Tịnh Thánh, nhưng không phải là một vị thần mà là một con người, một hành động, một phẩm chất thực sự. Ngài là một người thánh thiện, nhưng sự thánh thiện không dành riêng cho một ai. Nơi nào có chánh niệm, yên tịnh và sáng suốt đều có yếu tố thánh thiện. (HT. Thích Nhất Hạnh, *Opening the Heart of the Cosmos*, tr. 145).

495. Mắt thương nhìn cuộc đời. Đem mắt thương nhìn vào cuộc đời thì mọi loài đều được hạnh phúc và trái tim của chúng ta cũng thấm đẫm sự ngọt ngào của tình thương. Chúng ta hãy nhìn chúng sanh bằng con mắt từ bi chứ không chờ đợi chúng sanh nhìn chúng ta bằng con mắt cảm thông. Sớm hay muộn, mọi loài sẽ biết nhìn lại chúng ta bằng con mắt từ bi.

496. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, biển phước chứa vô cùng.

497. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chỗ tựa cho chúng sanh lúc khổ, nạn, nạn, chết.

498. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chúng con nguyện ủng hộ Phật pháp hưng thịnh lâu dài bằng thực hành lời Phật dạy.

496-497. Biển phước vô cùng: Bồ Tát có hạnh đức hùng vĩ là nhờ lòng từ bi bình đẳng, không có đối tượng đặc biệt nào để nương tựa vào, hoàn toàn không còn thấy có sự đối lập giữa mình và người, gọi là “*vô duyên tử*”. Người sơ cơ có thể thực tập công hạnh của Ngài qua bài thiền ca Sông Biển:

*“Em chưa từng thấy biển,
em chỉ thấy dòng sông.
Nhưng có nghe cô kể,
biển thì rộng hơn sông;
biển thì rộng mênh mông,
bao la biển xanh mặn nòng,
một đời người như sông.
Nếu ai sống cho muôn người,
thì lòng rộng hơn sông.
Nếu ai sống cho riêng mình,
thì lòng hẹp hơn sông”.*

(ĐĐ. Thích Trừng Sỹ, Specific Characteristics of the Sea in the Buddha Dharma).

499. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chúng con nguyện ngày đêm tự mình an trú trong Chánh pháp.

500. Kính Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, chúng con nguyện thực hành lời Phật dạy hiện pháp lạc trú nên ở đâu cũng an vui.

498. Ủng hộ Phật Pháp hưng thịnh. Ngày 11/06/1963, Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại thành phố Sài Gòn, Thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa, để phản đối chính sách kỳ thị tôn giáo của chính quyền Tổng thống Ngô Đình Diệm. Thông điệp của Bồ Tát Thích Quảng Đức để lại là Xả Thân Vi Đạo Pháp Và Dân Tộc với tinh thần Bi Trí Dũng sáng ngời và sự nhiệm màu của Phật pháp. Thông điệp đó kết tinh thành TRÁI TIM XÁ LỢI, **Đốt Không Cháy**, dù lửa đốt 2 lần đến 4.000°C. (HT. Thích Trung Hậu & HT. Thích Hải Ấn, Chư Tôn Thiền Đức & Cư Sĩ Hữu Công, T. 1, tr. 403).

499-500. Hiện pháp lạc trú là sống an vui trong giây phút hiện tại. Tùy sở trụ xứ thường an lạc. Lục Tổ Huệ Năng dạy: *“Phàm ngu không rõ tự tánh, không biết trong thân Tịnh Độ, người ngộ ở chỗ nào cũng vậy. Thế nên Phật nói: Tùy chỗ mình ở hằng được an lạc”*. (Kinh Pháp Bảo Đàn Giảng Giải, Phẩm 3, HT. Thích Thanh Từ giảng, tr. 150).

Niết Bàn không xa. Đức Phật là người thấy cái thực, Ngài sống trong cái thực và chỉ cho mọi người thấy được cái thực. Thấy rồi thì mới sống với cái thực. Chỉ có vậy thôi. Sống với cái thực là sống thuận Pháp, nên gọi là đắc Đạo, đắc Quả... *“Thực ra, Niết Bàn không phải là xa. Xa là vì chúng ta cứ mãi hướng ngoại tầm cầu mà sở cầu chỉ là Niết Bàn ảo ảnh. Nhưng ngay khi buông bỏ mọi khát vọng, mọi tầm cầu, mọi ý muốn thủ đắc Niết Bàn thì Niết Bàn đã ở đó tự bao giờ”*. (Viên Minh, Thực Tại Hiện Tiền, tr. 76).



Phản Sám Hối & Hồi Hưởng

Chủ Lễ Xướng*

Nay con cúi đầu kính lễ, nguyện cùng chúng sanh sớm trọn vẹn các mong cầu. Nguyện cha mẹ nhiều đời, oan thân nhiều kiếp, tám nạn ba đường, cô hồn trệ phách được siêu sanh An Lạc quốc, tội lỗi từ vô lượng kiếp đến nay thấy đều tiêu diệt.

Tụng Quán Âm Bồ Tát Tùy Tâm Chú

Án, đa rị đa rị, đôt đa rị, đôt đôt đa rị, đôt rị sa hạ. (3 lần)

Quy Mạng Sám Hối

Ngưỡng bạch Đức Bồ Tát Quán Thế Âm, niệm từ bi cứu giúp, tâm lợi tế sáng soi. Chỉ cho phương pháp đầu thành kính lễ, mở ra con đường sửa đổi lỗi lầm. Ngài thương xót chúng con và chúng sanh trong đời kiếp này đã gây ra các tội lỗi. Những duyên trước, nghiệp xưa chắc chắn phải có oan khiên.

Nay chúng con đem thân này thực hành khoa nghi sám hối, kính mong tánh đức bao dung, sáu nẻo tẩy trừ nhờ nước phép, ba đường quạt mát cây gió thương, tội căn đổi

* Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm (Quảng Minh, 2015).

ra phước căn, ác quả hóa thành thiện quả. Lại trông Từ Tôn rủ lòng bao dung sự sám hối của chúng con, khắp vì bốn ơn ba cõi, pháp giới chúng sanh, đều nguyện đoạn trừ các tội chướng. Con nay đem tất cả thân, tâm, tánh mạng quy y đảnh lễ sám hối.

Chí tâm sám hối: Đệ tử . . . cùng pháp giới chúng sanh, vô thi đến giờ, do ái và kiến mà trong chấp nhân ngã, ngoài vì bạn xấu nên không tùy hỷ ai cả, dầu là một điều thiện bằng tơ tóc, chỉ biết bùng dậy tội lỗi bằng cả ba nghiệp. Việc tuy không rộng mà ác ý bủa khắp. Ngày đêm liên tục, không có gián đoạn. Che giấu lỗi lầm, không muốn ai hay. Không sợ đường dữ, không hổ không thẹn. Bài bác cho rằng không có nhân quả.

Vì vậy ngày nay, tin tưởng sâu xa nguyên lý nhân quả, phát sanh hổ thẹn hệ trọng, sợ hãi to lớn mà bộc bạch sám hối. Đoạn tâm liên tục mà phát tâm Bồ Đề. Đoạn ác tu thiện, siêng năng thúc giục cả thân miệng ý. Đổi bỏ tánh xấu nặng nề ngày xưa mà tùy hỷ với người phạm cũng như bậc Thánh, dầu một điều thiện bằng tơ tóc mà thôi. Nghĩ nhớ chư Phật mười phương có phước tuệ to lớn, có thể cứu vớt con, đem con ra khỏi biển sanh tử mà đặt lên trên bờ giác ngộ.

Từ vô thi đến nay, con không biết các pháp bản tính vắng lặng nên đã gây nhiều điều ác, nay biết được các pháp vắng lặng mà cầu Bồ Đề, muốn độ chúng sanh mà làm nhiều việc thiện, dứt hết điều ác, nguyện xin Đức Quán Thế Âm từ bi

niếp thọ.

Chí tâm sám hối: Đệ tử . . . cùng pháp giới chúng sanh, hiện tiền một tâm vãn đủ ngàn pháp, đều có sức thần cùng với trí sáng, trên đồng tâm chư Phật, dưới bằng tánh muôn loài. Do bởi u mê che ánh sáng kia nên đối cảnh hôn mê, khởi lòng chấp nhiễm, nơi Pháp tánh bình đẳng mà lại nhân ngã bỉ thử.

Lại do ái kiến làm gốc, thân miệng làm duyên, trong nẻo luân hồi gây nên đủ tội: mười ác, năm nghịch, khinh chê người khác, hủy báng Chánh pháp, phá trai, phạm giới, phá tháp, hủy chùa, lấy cắp tài vật của Tăng bốn phương, làm bản phạm hạnh thanh tịnh, xâm tổn tài vật, ẩm thực của thường trụ, thì dấu cho có ngàn Phật xuất thế cũng khó sám hối. Những tội như thế, không lường không ngăn, khi bỏ báo thân phải đọa ba đường ác, chịu vô lượng khổ sở. Lại trong đời này phiền não thiêu đốt, tật bệnh vây quanh, duyên ngoài bức bách, chướng ngại đạo Pháp khó nổi tiến tu.

May gặp 500 Danh Hiệu của Đức Viên Mãn Đại Bi, có thể mau trừ những tội như thế, cho nên nay con hết lòng lễ lạy. Con nguyện nương về Bồ Tát Quán Thế Âm, các đấng Đạo Sư trong mười phương phát tâm Bồ Đề, tu hạnh lễ bái, cùng với chúng sanh tỏ bày các tội, cầu xin sám hối, nguyện đều tiêu trừ.

Nguyện Đức Đại Bi Quán Thế Âm Đại Bồ Tát nắm giữ con bằng ngàn tay, soi thấy con bằng ngàn mắt, làm cho

con bật hết duyên chướng trong ngoài, trở về vắng lặng, hạnh nguyện của con và người cùng được viên thành, mở ra bản tánh thấy biết, dẹp trừ ngoại ma, ba nghiệp siêng cần, tu nhân tịnh độ.

Xin nguyện cho con khi bỏ thân này không vào đường khác, quyết được sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà, đích thân cúng dường Đức Đại Bi Quán Thế Âm, đủ các tổng trì, rộng độ quần sanh, đều thoát khổ luân, đều thành Phật đạo.

Sám hối rồi, con chí tâm quy mạng lễ kính Tam Bảo. (3 lạy)

Tâm Kinh Trí Tuệ Cứu Cánh Rộng Lớn*

Khi Bồ Tát Quán Tự Tại hành sâu Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền qua hết thủy khổ ách.

Này Xá Lợi Phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.

Này Xá Lợi Phất! Tướng không của các pháp, không sanh không diệt, không như không sạch, không thêm không bớt. Cho nên trong tướng không không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn

* Hòa thượng Thanh Từ dịch

giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết cũng không có hết già chết; không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí tuệ cũng không có chứng đắc.

Vì không có chỗ được, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo mộng tưởng, đạt đến cứu cánh Niết Bàn.

Chư Phật trong ba đời cũng nương Bát Nhã Ba La Mật Đa được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết, Bát Nhã Ba La Mật Đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, hay trừ được hết thảy khổ, chân thật không dối. Vì vậy nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, liền nói chú rằng:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha”. (3 lần)

Niệm Danh Hiệu Phật

Nguyện sanh Cực Lạc Cảnh Phương Tây

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ

Hoa nở thấy Phật chứng Vô Sanh

Bồ Tát bất thối là bạn lành.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi
A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (30 lần)

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

Nguyện An Lành

Nguyện ngày an lành, đêm an lành

Đêm ngày sáu thời đều an lành

Tất cả các thời đều an lành

Xin nguyện từ bi thường gia hộ. (3 lần)

Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ tát. (3 lần)

Quy Y Tam Bảo

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo
cả, phát lòng vô thượng.

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh
tạng, trí tuệ như biển.

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại
chúng, hết thảy không ngại. (Lạy 3 lạy)

Hồi Hướng

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.



Linh Ứng Bồ Tát Quán Thế Âm

(Sáu mẩu chuyện đầu tiên trích từ Nghiên Cứu Về Thiền Uyển Tập Anh cho thấy Chư tôn Thiền đức Việt Nam có nhiều bậc Đạo cao Đức trọng Quỷ thần kinh, không khác gì Chư tôn Đức Trung Hoa, Nhật Bản, Ấn Độ, Tây Tạng).

Thiền Sư Ma Ha

Chùa Quan Âm, làng Đào Gia, xã Cổ Miệt, Hải Dương. Tổ tiên là người Chiêm Thành, sau mạo tánh họ Dương. Cha tên Bối Đà, rành về sách bói, làm quan dưới triều Lê coi về lễ nhạc Phật giáo. Lớn lên, Sư là người có hiểu biết thấu đáo mọi việc, học thông cả hai ngôn ngữ Hán và Phạn. Năm 24 tuổi, Sư nối nghiệp cha, tiếp tục trụ trì ngôi chùa cũ. Thường vào những lúc diễn tập lễ nhạc, Sư thấy Hộ pháp, Thiện thần quở rằng: “Sao dùng cái học bên ngoài đó, chắc chắn không hiểu được nghĩa lý”. Sư do đó bị mù, rất tự hối lỗi. Khi sắp gieo mình xuống vực sâu mà chết thì gặp Viễn Biệt chùa Đông Lâm ngăn rằng: “Đừng! Đừng!”. Sư nghe lời đó liền tỉnh ngộ.

Về sau, Sư đến chùa Cổ Sơn thọ giáo với Pháp sư Đỗ Pháp Thuận. Sư chuyên việc sám hối và trì tụng Đại Bi Tâm Chú, trải ba năm chưa từng một chút biếng trễ. Sư được Bồ Tát Quán Thế Âm lấy nước sạch cành dương rưới lên đầu mặt, mắt bỗng nhiên sáng lại và lòng càng thêm thanh tịnh. Năm Thuận Thiên thứ 5 (1014), Sư dời về ở núi Đạc Vân tại Trường An, ngày ngày siêng năng tu tập, đạt được Tổng trì tam muội và các ảo thuật, người đời không lường nổi.

Hoàng đế Lê Đại Hành ba lần mời Sư vào cung thưa hỏi, Sư chỉ chấp tay cúi đầu mà thôi. Bất đến lần thứ ba, Sư mới đáp: *“Cuồng Tăng ở chùa Quan Ái”*. Vua cả giận, sai giam Sư ở chùa Vạn Tuế trong đại nội, cho người khóa cửa canh gác. Đến sáng thì đã thấy Sư ở ngoài phòng Tăng mà cửa vẫn khóa kín như cũ. Vua rất ngạc nhiên, bèn cho phép Sư đi đâu thì đi.

Sư đi về phía Nam đến Ái Châu, ở trấn Sa Đẳng. Phong tục trấn ấy ưa thờ cúng quỷ thần, lại chuyên nghề sát sinh. Sư khuyên họ ăn chay, họ đều nói: *“Thiên thần của chúng tôi, họa phước không dám trái”*. Sư bảo: *“Các người nếu có thể bỏ ác làm lành, giả như có quỷ thần gây hại, lão Tăng sẽ tự chịu thế cho”*. Dân làng thưa: *“Gần đây có người bệnh lâu sắp chết, thầy thuốc, đồng bóng đều bó tay. Nếu ông chữa được bệnh này, chúng tôi sẽ theo lời khuyên”*. Sư bèn lấy nước đọc chú rồi phun vào, người bệnh tức khắc bớt ngay. Họ tuy cảm phục nhưng thói cũ ăn sâu, chưa thể chóng đổi.

Có hương hào họ Ngô, nhân uống rượu say, đem rượu thịt đến trước mặt ép Sư: *“Hoà Thượng có thể theo được cuộc vui này thì chúng tôi sẽ tuân theo lời ngài dạy”*. Sư bảo: *“Đã mời thì chẳng dám từ, chỉ sợ đau bụng đấy thôi”*. Họ Ngô mừng thưa: *“Có đau thì Ngô tôi tự thay cho”*. Sư nhận lời làm theo, rồi bỗng giả bộ làm bụng sinh to, trong bụng tiếng sôi như sấm, hơi thở hào hển, van to: *“Ông Ngô đâu chịu thay cho ta”*. Họ

Ngô xanh mặt, chẳng biết làm gì. Sư tụt chấp tay niệm: “*Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng, cứu con với*”. Giây lát, bèn mưa ra thịt thì biến thành thú chạy, cá thì thành cá nhảy, rượu thì hóa ra nước đồng. Mọi người rất kinh hãi. Sư bảo: “*Thân các người bị bệnh, theo ta thì lành ngay. Đến khi ta đau bụng, các người không thay thế ta được. Các người nay chịu theo lời dạy của ta chưa?*” Tất cả dân làng đều bái tạ xin vâng.

Năm Thiên Thành thứ 2 (1029), Đô Úy Nguyễn Quang Ly thỉnh Sư trụ trì chùa Khai Thiên ở phủ Thái Bình. Được sáu năm, Sư lại từ chức lui về Hoan Châu. Sau không biết Sư mất ở đâu.

Thiền Sư Đạo Hạnh (? – 1117)

Chùa Thiên Phúc, núi Phật Tích, họ Từ, tên Lộ. Cha là Vinh, làm quan tới chức Tăng Quan Đô An. Mẹ họ Tăng, quê tại làng An Lăng. Lớn lên, Sư thi đậu Tăng Quan khoa Bạch Liên. Chẳng bao lâu cha Sư là Vinh dùng tà thuật làm mất lòng Diên Thành Hầu. Hầu nhờ pháp sư Đại Diên dùng phép đánh chết, ném xác xuống sông Tô Lịch. Xác trôi đến cầu Quyết là chỗ nhà Hầu, bỗng đứng thẳng lên mà chỉ tay vào nhà, suốt ngày không đi. Hầu sợ, đi báo cho Đại Diên. Đại Diên đến nơi, đọc một câu kệ: “*Tăng giận không cách đêm*”. Đọc xong, xác nằm xuống, trôi đi.

Sư nghĩ cách phục thù cho cha, nhưng tìm kế không ra. Một hôm, Sư rình Diên đi khỏi nhà, muốn đánh lén, chợt nghe trên không có tiếng la: “*Đừng! Đừng!*”. Sư sợ hãi vút cây mà chạy. Sư muốn sang Ấn Độ, tìm học phép linh dị để chống lại Đại Diên. Đi đến xứ Mọi răng vàng, đường sá hiểm trở, Sư bèn trở về ẩn tại núi ấy. Hằng ngày chuyên tụng chú Đại

Bi Tâm Đà La Ni đủ 10 vạn 8 ngàn biến. Một hôm Sư thấy thần nhân đến trước mặt mình nói: *“Đệ tử là Tứ Trấn Thiên Vương, cảm công đức tri chú của Sư, nên đến đây xin hầu để Sư sai bảo”*. Sư biết pháp của mình đã thành, có thể trả thù cha nên mới đến bến Quyết, cầm gậy, thử ném xuống dòng nước chảy xiết, gậy trôi ngược dòng như con rồng, đến cầu Tây Dương dừng lại. Sư mừng nói: *“Pháp ta thắng rồi”*. Bèn đến thẳng chỗ Đại Điền.

Điền thấy nói: *“Người không nhớ việc ngày trước sao?”* Sư ngửa mặt lên nhìn trời, lặng lẽ không thấy gì, nhân đó đánh mạnh, Đại Điền phát bệnh chết. Từ đấy oán xưa rửa sạch, niệm tục tiêu tan.

Sư dạo khắp từng lâm, hỏi xin ấn chứng. Sư đến Pháp hội của Sùng Phạm chùa Pháp Vân hỏi: *“Thế nào là chân tâm?”*.

Phạm hỏi lại: *“Cái gì chẳng phải là chân tâm?”*. Sư tỉnh ngộ, nói: *“Làm thế nào bảo đảm?”*.

Phạm đáp: *“Đói ăn, khát uống”*.

Sư lễ tạ, từ giã ra đi. Từ đấy pháp lực có thêm, duyên thiện càng thực, có thể sai rấn núi, thú rừng, họp nhau đến chịu thần phục. Sư đốt ngón tay cầu mưa, đọc chú dùng nước chữa bệnh, không gì là không tức khắc ứng nghiệm. Có vị Tăng hỏi: *“Đi, đứng, nằm, ngồi đều là tâm Phật, thế nào là tâm Phật?”*. Sư dạy bài kệ:

*“Tạo có, mây may có
Làm không, tất cả không,
Có không như trăng nước,
Chớ vướng có không không”*.

Thiền sư Không Lộ (? – 1119)

Người Nghiêm Quang, Hải Thanh, họ Dương. Dòng dõi làm nghề chài, sau bỏ nghề chài, hướng lòng theo Phật, thường trì tụng Đà la ni môn. Trong khoảng Chương Thánh Gia Khánh (1059 – 1065) cùng bạn đạo là Giác Hải cất bước vân du, tạm đến chùa Hà Trạch nương thân, mặc áo cỏ, ăn lá cây, đến nỗi quên chính thân mình. Ngoài dứt ruồi dong, trong tu thiền định, tâm thần tai mắt ngày một nhẹ nhàng, bèn bay lên không, đi trên nước, làm cọp nép, kêu rống xuống, muôn quái nghìn kỳ, người không lường nổi. Sau Sư về quận mình lập chùa. Sư thường nói kệ rằng:

*“Chọn chỗ đáng nương, đất rắn rờng,
Tinh quê suốt buổi mãi vui rong
Có khi lên thẳng đầu non quạnh
Huýt một hơi dài lạnh cõi không”.*

Thiền Sư Nguyễn Học (?- 1181)

Chùa Quảng Báo, làng Chân Hộ, Như Nguyệt. Người Phù Cầm, họ Nguyễn. Thuở nhỏ Sư thọ Pháp với Viên Trí chùa Mật Nghiêm. Khi được yếu chỉ, Sư đến ẩn ở núi Vệ Linh chuyên tu phạm hạnh trải 12 năm. Mỗi khi nhập thiền quán đến 3 ngày mới dậy. Sư thường trì Hương Hải Đại Bi Đà la ni, nên việc cầu mưa, trị bệnh, không việc gì là không hiệu nghiệm tức khắc.

Vua Lý Anh Tông thấy các điều thần hiệu của Sư, ban chiếu cho vào ra cung cấm, để dùng chú chữa bệnh. Sau Sư cáo lão về trụ trì chùa Quảng Báo. Môn đồ không dưới 100 người.

Thiền Sư Vạn Hạnh (?-1025)

Chùa Lục Tổ, làng Dịch Bảng, phủ Thiên Đức. Người Cổ Pháp, họ Nguyễn. Gia đình đời đời thờ Phật. Thuở nhỏ Sư đã khác thường, gồm thông ba học, nghiên cứu trăm luận, xem thường công danh. Năm 21 tuổi xuất gia, cùng với Định Huệ thờ Thiền Ông chùa Lục Tổ làm Thầy. Ngoài lúc hầu hạ, Sư học tập quên cả mệt mỏi. Sau khi Thiền Ông viên tịch, Sư chuyên tập Pháp môn Tổng Trì tam ma địa, lấy đó làm việc riêng mình. Bấy giờ Sư nói ra lời nào thiên hạ đều cho là phù sấm. Hoàng đế Lê Đại Hành hết lòng tôn kính Sư. Năm Thiên Phúc thứ nhất (980) tướng Tổng là Hầu Nhân Bảo kéo quân sang cướp nước ta, đóng quân tại Cương Giáp, Lạng Sơn. Vua mời Sư đến, đem chuyện thắng bại ra hỏi, Sư đáp: *“Trong vòng 3, 7 ngày giặc phải lui”*. Sau quả nhiên như thế. Đến khi vua muốn đánh Chiêm Thành, việc bàn định chưa dứt khoát, Sư tâu: *“Xin mau cất binh, nếu không, ắt mất cơ hội”*. Sau đánh quả nhiên thắng trận.

Bấy giờ Ngọa Triều bạo ngược, trời người oán ghét. Lý Thái Tổ khi ấy giữ chức Thân vệ. Trong khoảng thời gian này, những điều tốt xấu đều xuất hiện lẫn lộn nhau. Những việc mà tùy theo chỗ tai nghe mắt thấy, Sư đã xét bàn thì mỗi mỗi phù hợp với điềm Lê diệt, Lý hưng. Vì vậy, ngày Lý Thái Tổ lên ngôi, Sư ở tại chùa Lục Tổ đã biết trước. Đến ngày 15 tháng 5 năm Thuận Thiên thứ 16 (1025), Sư không bệnh, nói bài kệ:

*“Thân như bóng chớp có rồi không
Cây cỏ xuân tươi thu héo hon
Tùy vận thịnh suy không hải sợ
Thịnh suy đầu cỏ có phơi sương”*.

Nói xong giây lát thì tịch. Vua Lý Nhân Tông có bài kệ truy tặng rằng:

*“Vạn Hạnh dung ba cõi
Thật hiệp lời sấm xưa”*

*Quê hương tên Cổ Pháp
Chống gậy trấn kinh đô”.*

Thiền Sư Tịnh Giới (?- 1207)

Chùa Quốc Thanh, núi Bí Linh, phủ Nghệ An. Người Mãn hương, Ngưng Giang, Lô Hải, họ Chu, tên Hải Ngung. Xuất thân hàn vi, nhưng tính tình thuần hậu. Lúc nhỏ theo học chữ Nho. Đến năm 26 tuổi Sư mang bệnh, mộng thấy thiên thần cho thuốc, tỉnh giấc bệnh lành ngay. Sư bèn quyết chí xuất gia. Năm 1173, Sư được Thiền sư Bảo Giác truyền Pháp cụ. Từ đấy, Sư tùy phương giáo hóa, dần dần đến chùa Quốc Thanh, dừng lại ở đó cấm túc 6 năm, tu hạnh đầu đà, nên hàng long phục hổ, cảm hóa như thần.

Mùa hè năm Trinh Phù thứ 2, gặp hạn, vua ban chiếu cho danh Tăng khắp thiên hạ cầu mưa, nhưng không ứng nghiệm. Vua Lý Cao Tôn, lâu nghe danh Sư, sai sứ đón về chùa Báo Thiên ở kinh đô. Nửa đêm, Sư đứng giữa sân đốt hương, trời bèn mưa xuống. Vua rất khen sùng, thường gọi là Thầy Mưa. Nhân đó triệu vào điện, hỏi các Pháp yếu, ban thưởng rất hậu. Năm Trinh Phù thứ 4 (1174), chùa Chân Giáo, núi Vạn Bảo hoàn thành. Vua cho mời các bậc kỳ túc đến làm lễ khánh thành. Sư vâng chiếu vào triều, ngụ tại gác Lâm Tiêu. Bấy giờ trời bắt đầu mưa ròng rã, đường sá lầy lội, phương hại đến việc lễ hội, Sư khẩn, liền tạnh. Hội xong 7 ngày thì trời lại mưa như xưa. Sư trở về làng cũ trùng tu chùa Quảng Thánh và quyên tiền đúc chuông. Trong khi đốt lò thì mây kéo đến muốn mưa, Sư đứng giữa sân, động gậy trùng mắt giây lát, trời lại quang tạnh. Sau này, trải bao binh lửa, nhưng chuông Sư đúc đến nay vẫn còn. Rồi Sư trở về chùa cũ dạy dỗ học trò.

Lửa Từ Bi

Phổ Môn là cánh cửa phổ biến, cánh cửa mở ra cho mọi loài đi vào Phật pháp. Nhìn vào Bồ Tát Quán Thế Âm chúng ta thấy Bồ Tát Thường Bất Khinh, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Địa Tạng. Nếu Bồ Tát Văn Thù tượng trưng cho sự hiểu biết lớn, nếu Bồ Tát Phổ Hiền tượng trưng cho hành động lớn, thì Bồ Tát Quán Thế Âm tượng trưng cho sự thương yêu lớn, cho đại từ, đại bi. Bồ Tát Quán Thế Âm đã lập nguyện là khi nào có người nhớ nghĩ tới Bồ Tát và niệm danh hiệu của Ngài, thì Ngài sẽ có mặt ngay lúc đó. Điều này có tính cách chung thủy, ân tình. Những lúc anh cần đến tôi, tôi sẽ có mặt, nhất là lúc anh lâm vào tình trạng khó khăn, tuyệt vọng.

Kinh Pháp Hoa có tính cách đại chúng, nhưng giáo nghĩa lại rất thâm sâu. Những câu kinh Pháp Hoa có thể hiểu theo tính cách đại chúng, nhưng cũng có thể hiểu được theo tính cách triết học sâu sắc. Ví dụ với câu: *Nếu có người trì niệm danh hiệu Quán Thế Âm thì người đó dù đi vào trong lửa cháy, lửa cũng không làm người đó cháy, tại vì uy lực của Bồ Tát rất lớn lao.* Đứng về phương diện bình dân mà nói, niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm thì khỏi bị tai nạn về lửa, nhưng đứng về phương diện thực tập từ bi mà nói, khi mình có lòng thương ở trong trái tim thì lửa hận thù không cháy lên được, và mình không thấy nóng.

Ngày 11/06/1963, Bồ Tát Thích Quảng Đức ngồi xuống giữa ngã ba Phan Đình Phùng, Sài Gòn, tưới dầu xăng lên người, quẹt lên que diêm, và Ngài đã ngồi yên trong lửa đỏ! Đối với một người khác, chỉ cần phồng một chút xiu ở tay là đã la trời la đất, nhưng ở đây lửa cháy toàn thân thể, Ngài vẫn ngồi rất yên, rất thẳng. Nếu không có lòng thương, làm sao ngồi yên và thẳng được như vậy?



Nam Mô Vị Pháp Thiêu Thân Thích Quảng Đức Bồ Tát Ma Ha Tát

Cái biển lửa đó, đối với Bồ Tát, giống như một ao sen, rất là trong mát. Có lòng thương thì tất cả mọi thứ đều trở thành tươi mát. Điều này có thể thấy được trong đời sống hàng ngày của chúng ta. Nếu có tình thương đối với người kia, thì dù có cực nhọc, chúng ta cũng không thấy cực nhọc, trái lại chúng ta lại tìm thấy niềm vui. Trời rất lạnh và đêm rất khuya, nhưng nếu có một người bạn, một em bé đang bị thương ở bên ngoài, mà ta lại bị buộc ngồi ở trong nhà ấm, chúng ta sẽ thấy rất đau khổ. Ngược lại, tuy trời lạnh cắt da, nhưng nhờ có tình thương, nên khi đi ra cứu giúp cho người đau khổ đó, ta cảm thấy sung sướng nhẹ nhàng hơn nhiều. Đi vào lửa mà lửa không cháy được có nghĩa là như vậy.



**Trái tim Hòa thượng
Thích Quảng Đức đốt
2 lần đến 4.000°C vẫn
không cháy!**

Hồi tự thiêu, Bồ Tát có để lại một số bài thơ, và ngôn từ không chứa đựng một chút bực bội hay căm thù nào cả. Tự hiến mình cho lửa đỏ để mong Tổng thống Ngô Đình Diệm và chính phủ bừng tỉnh, để đừng đàn áp

Phật giáo nữa. Chết, nhưng chết rất nhẹ nhàng, chết mà chết bằng thi ca. Ngồi ở ngã tư Phan Đình Phùng, Bồ Tát đã ngồi rất thẳng, báo chí đã chụp hình, quay phim và chỉ bốn, năm tiếng đồng hồ sau là hình ảnh Ngài ngồi trong lửa đỏ đã được phổ biến khắp cùng trên thế giới, làm cho thế giới chấn động. Cố nhiên khi có niềm thương ở trong lòng rồi thì ngọn lửa đó không còn nóng nữa. Có Đức Quán Thế Âm trong lòng là mình có sự che chở. Trong giáo lý đạo Phật, thương yêu được làm bằng một chất liệu gọi là hiểu biết. Khi hiểu biết thì không có sân hận oán thù.

Thông điệp của Bồ Tát Thích Quảng Đức để lại là **“Xả Thân Vì Đạo Pháp Và Dân Tộc”** với tinh thần Bi Trí Dũng sáng ngời và sự nhiệm mầu của Phật pháp. Thông điệp đó kết tinh thành **“TRÁI TIM XÁ LỢI”**, dù lửa đốt hai lần đến 4.000°C vẫn không cháy! Ngay ngày hôm đó, Thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã nhìn lửa thiêu trên nhục thân Ngài mà cảm tác bài thơ **“Lửa Từ Bi”**, vừa bi tráng, vừa tròn đầy tình thương yêu huynh đệ một nhà.

Trích Sen Nở Trời Phương Ngoại (Hòa thượng Nhất Hạnh)

Chùa Diên Hựu (Chùa Một Cột)



Vua Lý Thái Tông (1000-1054) húy Phật Mã, là bậc minh quân thứ hai triều nhà Lý, cũng là người kính mộ đạo Phật. Vua nhân từ, thông hiểu đại lược văn võ, xông pha chiến trường nhiều phen, giữ yên bờ cõi. Vua xây dựng kinh thành, ấn định phẩm phục triều

đình, ban hành luật lệ trong nước, cho đào kênh Đản Nãi dẫn nước vào ruộng, xây dựng nhiều chùa, quán ở các làng ấp, đúc chuông và tượng Phật, đại xá thiên hạ nhiều lần. Lại cho xây phòng Lưu trữ Kinh tại chùa Trùng Khánh, núi Tiên Du (Hà Bắc), thỉnh Kinh Đại Tạng từ Trung Quốc về, xuống chiếu sao chép kinh Đại Tạng.

Dưới triều đại Vua, năm 1034, hai Thiền sư Nghiêm Bảo Tính và Phạm Minh Tâm, sau khi giảng Kinh Pháp Hoa tại kinh đô, đã dùng Hỏa Quang định khiến cho thân thể bốc lửa, thiêu thân cúng dường Phật pháp, cháy kết thành ra thất bảo. Vua xuống chiếu đem thất bảo ấy thờ ở chùa Trường Thánh. Vua cho là việc linh diệu nên đổi niên hiệu làm Thông Thụy. Cùng năm ấy Sư Hựu ở chùa Pháp Vân, châu Cổ Pháp, tâu rằng trong chùa phát ra mấy tia sáng. Theo chỗ ánh sáng đào xuống thấy một cái hộp bằng đá, bên trong có hộp bằng bạc, trong hộp bằng bạc có hộp bằng vàng, trong hộp vàng có bình lưu ly, trong bình có xá lợi. Vua sai rước vào cấm điện, xem xong rồi trả lại chùa.

Tháng 10 năm Kỷ Sửu (1049), vua cho xây chùa Diên Hựu tại kinh đô Thăng Long. Trước đây, vua chiêm bao thấy Phật Quan Âm ngồi trên tòa sen, dắt vua lên tòa. Khi tỉnh dậy, vua đem việc ấy nói với quần thần, có người cho là điềm không lành. Sư Thiền Tuệ khuyên vua làm chùa dựng cột đá ở giữa ao làm tòa sen của Phật Quan Âm ở trên cột, giống như đã trông thấy trong mộng, thỉnh các nhà Sư đi chung quanh tụng kinh cầu cho vua sống lâu. Vì thế gọi là chùa Diên Hựu.

Cuối thế kỷ XVIII, danh sĩ Trần Bá Lãm đã sáng tác bài thơ, không chỉ ca ngợi cảnh đẹp mà còn ngợi ca tính chất linh ứng của Bồ Tát Quan Thế Âm:

*Xóm hoa trong thành, chùa trong xóm
Danh là Diên Hựu, Lý triều xây
Trong cung hòa hợp mộng hoàn tử
Bồ Tát Quan Âm mới linh thay.*

(Ngô Sĩ Liên, Lê, Phan, Vũ,
Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, T. 1, tr. 283-324)

Màu Nhiệm Ngôi Chùa Không Cháy Giữa Rừng Lửa!

Trong hơn một tuần qua, theo “tintuc60giay.com” ngày 24/8/2020, đã có hơn 100.000 cư dân được sơ tán và lửa đã đốt cháy hơn 991.000 acres. Đây là trận cháy rừng lớn nhất tại California, Hoa Kỳ. Có hơn 13.700 lính cứu hỏa đang đấu tranh để cứu những người dân và nhà của họ. Thành phố Vacaville là nơi bị thiệt hại rất nặng!

Thật màu nhiệm! Trung tâm tu học Phổ Trí, một ngôi chùa Việt tọa lạc tại số 7233 Pleasants Valley Road, thành phố Vacaville, có diện tích 5 acres, được Thượng tọa Thích Từ Lực sáng lập vào năm 2012 làm nơi

tu học cho Tăng thân Việt Mỹ còn nguyên vẹn.

Bão lửa dữ dội đã thiêu cháy các nhà chung quanh, chuồng ngựa phía trước chùa, rừng cây sau chùa, hàng rào chùa ... và dừng lại dưới chân tượng Bồ Tát Quán Thế Âm và Bồ Tát Địa Tạng ở sân chùa. Ngôi chánh điện, trai đường, Tăng xá và vườn tượng A La Hán vẫn còn nguyên; hoa trái vẫn nở đẹp trong vườn chùa! Thượng tọa Viện chủ Thích Từ Lực đã viết trên trang facebook ngày 20/8/2020:

“Và hôm nay, qua sự kiện có thật, ngọn lửa dừng lại sát bên hông nhà, không bốc cháy, hay ngay trước



pho tượng Quán Âm Chuẩn Đề, Địa Tạng Bồ Tát, để chúng ta tiếp tục có được nơi chốn Tu học chánh niệm cho tứ chúng. Có hay không, phép lạ giữa cuộc đời? Ôn Tam Bảo nhiệm mầu! Tình Tăng thân thắm thiết”!

Nam mô Tầm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn Đại Từ Đại Bi Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát.

Bài & ảnh:
Võ Văn Tường

Khởi Bị Trôi Giạt Ngoài Biển

Ở bờ biển Nha Trang, gần hòn đá chông, có một hòn đảo bằng đá, trên có đất bằng độ ba sào. Đảo cách bờ biển khoảng 500 mét. Khi nước xuống thì lội nước đến ngực. Nhưng khi nước lên thì nước cao ngập đầu, phải đi ghe. Người ta gọi hòn đảo đó là Hòn Đỏ. Hòn Đỏ có một vị Thầy về đây lập thất tu. Lâu năm đã trở thành một ngôi chùa nhỏ. Thầy trụ trì ngôi chùa đó, hiệu là Thiện Ngộ. Thầy khoảng trên 50 tuổi, người ốm yếu mảnh khảnh, thường vô đất liền để làm Phật sự. Thầy có nuôi một chú Sa di, nhưng cho vào đất liền để đi học. Còn chùa có một mình Thầy, rất đơn chiếc.

Một hôm vào mùa đông, Thầy vào đất liền để mua sắm một vài thứ cần thiết, định chiều ngày mai sẽ trở về chùa. Nhưng đêm đó, trời đổ mưa lớn, nước nguồn về nhiều, nước biển dâng cao, sóng gió mạnh. Thuyền đánh cá của ngư dân, họ kéo lên bờ hết. Thầy nóng lòng muốn về chùa, nhưng không có thuyền ghe, sợ đi lâu có người lên đảo ăn trộm. Vì thế, thầy mạo hiểm, xin một miếng xốp cứng, lớn độ hai chiếc chiếu. Thầy thả trên đầu nước, dự định nước sẽ đưa miếng xốp tấp vào đảo. Nhưng không ngờ, miếng xốp đã trôi thẳng ra biển khơi, mỗi lúc mỗi xa, và mỗi lúc lại gần đến tử thần.

Gió lạnh, trời tối đen như mực. Bây giờ thì hết hy vọng. Thầy mới suy nghĩ, “*Chỉ có cách niệm danh hiệu Đức Bồ Tát Quán Thế Âm, cầu mong sự cứu khổ cứu nạn của Ngài*”. Thế rồi thầy niệm danh hiệu Bồ Tát một cách chí thành, tha thiết. Ngày thứ hai, sáng ra, Thầy tiếp tục bình bồng trên mặt nước. Quần áo đã bị sóng đánh ướt hết. Phần đói khát, phần gió rét lạnh cóng. Nhưng Thầy vẫn một lòng, niệm danh hiệu Bồ Tát một cách tha thiết. Rồi màn đêm phủ xuống. Miếng xốp lại trôi càng xa hơn ra ngoài khơi. Hình như có đèn của thủy quân. Thầy cất tiếng kêu to, nhưng không ai nghe. Thôi thì đành phó mặc cho số phận.

Bỗng miếng xốp đựng cái gì nghe một tiếng cộp. Rồi có nhiều ánh đèn bin rơi xuống. Họ thấy Thầy, họ nói, “*Vi Xi*” (Việt Cộng). Thầy nói, “*Không phải, tôi là người tu gặp nạn. Xin các ông cứu hộ dùm tôi*”. Một lần nữa, họ nhìn kỹ và đưa thang dây xuống cho Thầy leo vào, vịn chặt. Họ kéo Thầy lên tàu thủy. Họ lấy quần áo, bảo Thầy thay, và liêng quần áo ướt đã lên nhốt xuống biển. Họ nấu xúp cho Thầy ăn. Qua hai ngày sau, họ chở vào và giao cho Hải quân Việt Nam. Thầy được đưa lên bờ và trở lại chùa.

Thầy đến bàn thờ Quán Thế Âm quỳ lạy: “*Bồ Tát đã cứu độ con. Từ nay con càng tinh tấn tu tập hơn lên để tạ ơn Bồ Tát*”. Chuyện này tôi được nghe kể trực tiếp từ Thầy Thiện Ngộ, Trụ trì chùa Hòn Đỏ. Thầy cho biết thuyền vớt Thầy chính là Hải quân Mỹ. Đức Bồ Tát Quán Thế Âm linh thiêng, nhiệm màu. Nếu khi gặp nạn, chí thành niệm danh hiệu Ngài thì sẽ được cảm ứng, cứu độ. Cổ đức làm bài tán:

*Quán Âm Bồ Tát rất nhiệm màu
Thanh tịnh trang nghiêm nhiều kiếp tu
Ngàn xứ kêu cầu đều cảm ứng
Là thuyền tế độ chôn khổ đau.*

Hòa thượng Thích Tịnh Nghiêm (Góp Nhật Lá Bồ Đề)

Ông Lão Trong An Dưỡng Địa

An Dưỡng Địa là một khu nhà mồ ở Phú Lâm, gần bến xe đi về lục tỉnh miền tây Nam bộ. Trong khu An Dưỡng Địa có chùa Huệ Nghiêm, có tháp Phổ Đồng. Tiền thân của chùa Huệ Nghiêm là Viện Phật học Phổ thông được thành lập đầu năm 1964, rồi chuyển qua Viện Phật học Chuyên khoa đầu năm 1971. Tôi và ba thầy Liêm Chính, Toàn Châu, Thiện Tường được Viện Trung đẳng Chuyên khoa Phật học Liễu Quán ở Huế gửi vào đây học thêm bốn năm. Sau ba năm tu học theo chương trình của Viện, tôi đi thêm đoạn đường dài là đến tu học, hoằng hoá tại Hoa Kỳ.

Ở An Dưỡng địa nổi tiếng có nhiều ma. Đêm đêm ra các nhà mồ ngồi ngắm trăng hay tham thiền một mình thì có thể gặp các cô gái tóc dài, đội nón lá xuất hiện ngồi khóc nỉ non trên các nấm mộ. Vì sự đồn đại có vẻ “đề sợ” này mà trên 40 thầy giảng sư của Viện Cao đẳng thường “*cắm túc*” khi bóng đêm buông xuống. Riêng tôi thì rất lì, không hề sợ chuyện ma quái. Chuyện các cô gái bận áo trắng, xõa tóc dài, đội nón lá khóc nỉ non trên các nấm mộ là chuyện rất lôi cuốn cái tâm hiếu kỳ của tôi. Để coi việc ma là có thật hay hoang đường, một hôm vào mùa đông tối trời vào khoảng 11 giờ đêm, tôi bận áo ấm, đầu trùm mũ len, mình khoác áo mưa, trong từng bước một chậm rãi và thâm niệm bài chú Đại Bi, đi đến các nấm mồ ở An Dưỡng địa để quan sát hư thật.

Khi đến nhà mồ thì tinh thần tôi bỗng dưng bị rối loạn, răng đánh bò cạp, đôi chân bị cứng lại và không di chuyển được. Tôi có ý nghĩ là mình nên ngồi xuống với tư thế “*kiết già phu tọa, bắt ấn hàng ma*”. Nhưng không thể nào làm được, con người tôi lúc bấy giờ như một cây khô trồng giữa các nhà mồ sang trọng và giữa các nấm mộ nghèo, phủ đầy cỏ dại.

Chuyện gì xảy ra? Trước mắt tôi, không phải là các thiếu nữ bận áo trắng phủ tóc dài và ngồi khóc nỉ non, mà trước mắt tôi là một đám trẻ tàn

tật, trần mình, đang bò lét chung quanh các nắm mộ, các nhà mồ sang trọng để tìm kiếm thức ăn: nào là trái cây, bánh chuối, xôi chè và đôi khi có cả đầu heo quay, gà quay, vịt quay nữa.

“Các trẻ con ấy là những người chết không siêu hoá, nên làm thân cô hồn, là các vong linh không nơi nương tựa, đói khổ. Và chúng cứ đợi khi mặt trời lặn, bóng đêm xuống thì kéo nhau đi kiếm ăn từ nhà mồ, cho tới nhà cầu, bếp núc, thùng rác, máng heo... có nhiều thức ăn dơ bẩn, sót lại”. Tôi nghĩ như vậy khi chứng kiến đám trẻ con mò mẫm tìm kiếm, tranh giành miếng ăn trên các nắm mộ. Vì vậy mà tâm tôi bị xúc động và thân tôi hoá thành gỗ đá, đứng trơ trơ như trời trồng.

Ngay lúc đó, dưới ánh trăng non vàng vạc, tôi thấy một ông lão đầu trắng xoá, râu dài, tay chống gậy xăm xăm đi tới nơi các trẻ con, ra hiệu cho chúng ngồi xuống. Có khoảng mười mấy đứa con nít tàn tật đều rầm rập tuân theo *“lệnh”* của ông lão, ngồi xuống chung quanh các nắm mộ. Bấy giờ ông lão lên tiếng dạy bảo chúng những lời rành mạch đầy triu mến: *“Này các cháu! Trước khi ăn thức ăn này các cháu phải biết đọc lời cầu nguyện để bày tỏ lòng hiếu kính và biết ơn. Các cháu nên cùng nhau chắp tay đọc lời cầu nguyện với ta”.* Dạy xong, ông lão cất tiếng đọc và lũ con nít đọc theo:

*“Kẻ chết oan không nơi nương tựa
 Quanh quần chung quanh các nắm mồ
 Lắng nghe câu niệm Phật siêu độ:
 Nam Mô Cứu Khổ Quán Thế Âm
 Nam Mô A Di Đà Kim Sắc
 Nam Mô Cứu Khổ Quán Thế Âm
 Nam Mô A Di Đà Kim Sắc...”*

Tiếng niệm đều đặn, liên tục, trầm hùng danh hiệu Bồ Tát Quán Thế

Âm, danh hiệu Đức Phật A Di Đà đầy màu nhiệm dưới ánh trăng. Nghe tiếng cầu nguyện của ông lão và các em bé, khiến tôi ám lòng, trầm tĩnh và buột miệng tôi cũng niệm theo câu niệm Phật rất chí thành. Bỗng một cơn gió mạnh thổi ngang qua, với từng tiếng rít dài, toàn thân tôi nghe lạnh lạnh, rồi phút chốc các hình ảnh trước mắt tôi tan biến. Tôi bàng hoàng và cảm được sự có mặt của sự sống trong cõi vô hình.

Cũng từ đó, hằng đêm tôi thường đến các nắm mồ để nói Pháp cho các vong thức, âm linh, cô hồn nghe. Có khi kiếm được tiền, tôi đã mua rất nhiều thức ăn, trái cây, bắp nổ, bông hoa và các loại kẹo bánh đem ban phát cho các cháu qua đời chưa siêu, còn vãng lai đêm đêm trên các nhà mồ nơi khu An Dưỡng địa.

Trước khi đi Mỹ, tôi có ra nhà mồ An Dưỡng địa để nói Pháp và bố thí thức ăn cho các âm linh cô hồn lần cuối. Trong mắt tôi, chẳng thấy bóng dáng ông lão và các cháu nhỏ tàn tật nào cả. Nghĩa là tôi chỉ thấy một lần đêm đó mà thôi. Tôi ước ao được gặp họ lần này để từ giã, vì ngày mai khoảng 25 tiếng đồng hồ máy bay cất cánh là tôi có mặt tại Hoa Kỳ, không còn trên quê hương và không còn có cơ hội sinh hoạt đời sống tâm linh với những người quá cố tại An Dưỡng địa nữa. Tôi ước ao và ngồi niệm Phật chờ đợi; chờ đến 1 giờ khuya mà chẳng thấy em thơ nào cả. Tôi nghĩ là tất cả các cháu đã được đi đầu thai và siêu hoá?

Trên đường từ khu nhà mồ trở về phòng, tôi gặp ông lão. Ông bảo là ông gặp tôi lần này là để chúc tôi lên đường đi Mỹ. Ông xác chứng là các cháu nhỏ và nhiều âm linh, cô hồn, đã nhờ nghe giáo Pháp của tôi vài lần mà tỉnh ngộ và được vãng sanh về cõi Tây phương. Trước khi ẩn hình, ông lão có dặn dò tôi mấy điều:

*“Ngày mai đi xa là tốt
Quyết đi ngay chớ chờ đợi*

*Năm 42 tuổi lên núi
Ngược bến thuyền qua đến bờ”.*

Tôi vừa nhắm đọc lại bốn câu trên hai lần để nhớ, ông lão trầm ngâm một hồi rồi nói tiếp:

*“Nhớ mang diệu ngữ trao truyền
Nhớ nuôi nhân sự nối liền tông môn
Nhớ thắp đèn buổi hoàng hôn
Nhớ xây tu viện bảo tồn chánh nhân”.*

Tôi định hỏi vài điều về tương lai, nhưng ông lão biến mất. Cho đến bây giờ tôi vẫn hình dung một cách rõ ràng hình ảnh và lời dặn dò tâm huyết, dẫn đạo cho công phu tu tập, hoằng hoá của tôi trên xứ người. Với tôi, ông lão chắc chắn là hoá thân của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Đúng như lời ông lão nói, năm 42 tuổi là năm 1983, tôi có cơ duyên lên núi Madona khẩn đất lập Tu viện Kim Sơn.

Hòa thượng Thích Tịnh Từ (*Linh Ứng Quán Thế Âm, Quyển 2*)

15 Người Bị Lật Xe

Ngày 30/12/2006 tại Nam California, trời mưa gió tầm tã, đài khí tượng cho hay thời tiết xấu, mây đen bao phủ bầu trời, có mưa rào và gió thổi mạnh từ 200 đến 300 miles / giờ. Chúng tôi 15 người gồm 5 nam, 4 nữ và 6 em bé từ 3 đến 16 tuổi, ngồi chung trên chiếc xe van 14 chỗ, tính luôn cả Nhật Huệ tôi làm tài xế. Trong số đó có 3 gia đình theo đức tin Tin Lành và Thiên Chúa giáo. Tất cả là những người tị nạn đến định cư tại Hoa Kỳ, mà Nhật Huệ là một nhân viên và hướng dẫn tinh thần tại Bắc California. Vì vậy Nhật Huệ phải thân hành lái xe từ thành phố San Jose đến Los

Angeles, Nam California, để chở một số gia đình đến San Jose do chúng tôi sắp xếp và chỉ dẫn.

Đúng 6 giờ 15 sáng thì khởi hành, mọi người mang hành lý và lên xe đầy đủ. Trước khi cho nổ máy, Nhật Huệ tế nhị nhắc nhở mọi người rằng: *“Thưa quý vị, tôi xin đề nghị là khi xe chạy, mọi người nên nghỉ ngơi hoặc ngủ, hoặc ngồi thật yên lặng để theo dõi hơi thở ra, vào với nụ cười thật vui, tươi, thoải mái, tràn đầy tỉnh thức và tin tưởng nơi đáng thiêng liêng mà mình hằng tưởng niệm tới. Người tin Chúa Ba Ngôi thì chúng ta niệm Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần. Người tin Phật thì niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát để được các Ngài che chở cho chúng ta đi đến nơi, về đến chốn, tránh thoát được mọi hiểm nạn. Đức Quán Thế Âm là vị Bồ Tát có lòng thương lớn và có thần lực mầu nhiệm che chở cho chúng ta gặp mọi sự may mắn, an lành”*.

Nói dứt lời, Nhật Huệ bấm nút mở máy cassette phát lời niệm Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tiếng niệm phát ra từ băng cassette, cộng thêm tiếng niệm của hầu hết mọi người trong xe, tạo ra một âm thanh hùng lực, có một năng lực kỳ diệu. Tiếng niệm đều đều, có đệm tiếng nhạc, nên nghe rất thoải mái và ai cũng vui thích niệm theo. Cũng chính nhờ âm điệu niệm Đức Quán Thế Âm trầm bổng, thanh thoát này nên mọi người trên xe đều đi vào giấc ngủ ngon lành.

Là người có trách nhiệm cầm tay lái nên Nhật Huệ niệm lớn danh hiệu Ngài để khỏi buồn ngủ và để được tỉnh thức mà chạy xe. Khoảng 2 tiếng thì xe đã qua khỏi vùng các nông trại nuôi bò, trên Freeway 5 hướng về phía Bắc. Chiếc xe van màu trắng, hiệu Ford đời 2001 mà chúng tôi đang lái, vận tốc 75 miles / giờ, đột nhiên bị nổ một bánh trước, khiến xe lật quay đảo, chắn ngang freeway 5, rồi chiếc xe quay một vòng nữa trước khi lật ngửa và tấp vào lề đường.

Trong giây phút chiếc xe bị tai nạn, tâm thức Nhật Huệ nghe một âm thanh rất dịu hiền, trong lành, đầy sức che chở: *“Thầy hãy yên tâm, duy trì chánh niệm và theo dõi hơi thở. Thầy nên mỉm cười và tuyệt đối đừng để bất cứ một khởi niệm lo toan, tiêu cực nào chi phối. Chúng tôi, năng lượng của yêu thương, vô hình, đang che chở, bảo hộ Thầy và mọi người trên xe an toàn, thân tâm không bị thương tổn”*. Trong giây phút phát ra âm thanh màu nhiệm, ấm áp, an bình đó, Nhật Huệ cảm thấy thân hình mình như một đám mây nhẹ trôi trên bầu trời. Rồi ngay lúc ấy Nhật Huệ nhận thấy có mãnh lực một bàn tay vô hình, bung ra một tấm lụa trắng, rộng như tờ trời bao trùm lên toàn thân chúng tôi, và Nhật Huệ cảm thấy rất thoải mái, rồi thiếp vào giấc ngủ...

Sau khi tỉnh dậy thì Nhật Huệ mới biết là mình và những người cùng đi trên xe đang được điều dưỡng tại một bệnh viện trong thành phố Fresno, cách Freeway 5 chừng 15 phút lái xe. Bác sĩ và các Y tá cho hay là tất cả chúng tôi đều bình yên vô sự, không một ai bị thương tích. Chiếc xe van thì bị hư hại 100%, nhưng được hãng bảo hiểm *“tậu”* cho chừa một chiếc xe van khác đời mới hơn. Hôm sau, nhân viên cảnh sát công lộ đưa chúng tôi về tận chùa Duyên Giác ở San Jose. Sư ông Tịnh Từ và quý Thầy, Phật tử trong vùng đến thăm, đón tiếp long trọng phái đoàn từ *“Cửa Từ Hồi Sinh”*. Ôi! thật là một tai nạn lưu thông khủng khiếp đối với 15 sanh mạng chúng tôi trên đường lang bạt tha phương.

Khi kể lại câu chuyện tai nạn lưu thông đến chỗ cực kỳ nguy hiểm thì Thầy Nhật Huệ rùng mình, xuống giọng và rơi những giọt lệ xúc động. Vì Thầy quá hạnh phúc, quá cảm khái trong cái uyên áo, màu nhiệm thiêng liêng vô vàn về sự linh ứng, cứu khổ của Đức Bồ Tát Quán Thế Âm.

Hòa thượng Nhật Huệ kể, Nguyên Quang ghi
*(Thích Tịnh Từ, Linh Ứng Quán Thế Âm, Q. 3,
 Bàn Tay Cứu Khổ Nhiệm Màu)*

Tiêu Diện Đại Sĩ



Các chùa Việt Nam và Trung Quốc thường thờ tượng Tiêu Diện Đại Sĩ tại các bàn thờ Cô Hồn. Gương mặt Tiêu Diện Đại Sĩ thật dữ tợn, mắt trợn trừng, lưỡi đỏ lòm thè dài ra, miệng phun lửa (gọi là tiêu diện). Người yếu bóng vía nhìn tượng không khỏi lạnh mình. Hình tượng này để điều phục các hạng chúng sanh can cường, khó dạy bảo, nhất là trong giới “cô hồn”.

Chuyện kể rằng một đêm Ngài A Nan thiền định ở một nơi thanh vắng, có một quỷ dữ hình tượng như trên đây đến cho biết trong ba hôm nữa Ngài sẽ

chết. Nếu muốn kéo dài mạng sống phải bố thí thức ăn cho các cô hồn đói khát. Sáng hôm sau, Ngài A Nan trình giấc mộng lên Đức Phật Thích Ca, cầu xin cứu giúp. Đức Phật biết quỷ dữ đó chính là Bồ Tát Quán Thế Âm ứng hiện để cầu phương tiện hóa độ. Nhân đó, Đức Phật dạy phép bố thí thức ăn cho pháp giới tam thập lục bộ, hà sa nam nữ vô tự âm linh cô hồn.

Như vậy nguyên ủy Phật dạy Mông Sơn Thí thực, hay nói nôm na là cúng Cô Hồn, là do Ngài A Nan thừa thỉnh căn cứ vào giấc mộng Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân Tiêu Diện quỷ đến yêu cầu. Đó là ý nghĩa bài tán:

*“Lễ cúng trai diên
A Nan nhân duyên khởi
Cứu khổ Quán Âm
Thị hiện Tiêu Diện tướng*

*Niệm Phật tuyên dương
Bí mật công đức lực
Cứu giúp Cô Hồn
Về nhận cam lồ vị”.*

Cô Hồn là vong thức những kẻ tham chấp vào thân mạng đời trước nên không siêu thoát được, vì thế mà lưu lạc, đói khát, khổ sở mãi. Nghi thức cúng thí thực có hai mục đích chính. Thứ nhất là nhắc nhở các vong thức nhận ra cái nhầm lẫn vì cố chấp vào thân giả hợp của mình, ngay khi biết liền thoát khổ nạn quý. Thứ hai là dùng Phật pháp chuyển hóa lòng tham lam, bòn xén, nhờ vậy mà thức ăn, thức uống ít thành nhiều, ai cũng được ăn, uống, cảm thọ đầy đủ. Nghi lễ cúng Cô Hồn dạy:

*“Gia trì chú thực diệu đà đà
Biến thiểu thành đa giai bảo mãn.
Nam mô Xả Xan Tham Bồ Tát Ma Ha Tát”.*

(Trì Chú linh thiêng vào lễ cúng, Biến ít thành nhiều đều no đủ. Xả xan tham là bỏ tâm ý tham lam, bòn xén. Hết lòng tham thì đầy đủ, an vui, hạnh phúc ngay tức khắc)!

Cúng Cô Hồn là một Pháp làm phước bố thí cho kẻ âm. Cụ bà Lê Thị Thà, Pháp danh Nguyên Chí, thường cúng thí thực hằng tháng vào mỗi tối 14 và 30 âm lịch. Có lần nhiều việc quá bà quên cúng. Vậy mà tối đó nằm ngủ, bà thấy lố nhố nhiều người cao bằng trẻ 7, 8 tuổi, đến đứng chờ thức ăn. Bà nguyện kỳ sau sẽ cúng mới yên. Rất mong quý đạo hữu cảm thương chư vị Cô Hồn, trong đó có thể có bà con đời trước của mình mà phát tâm cúng thí thực. Cúng lớn thì có khoa nghi Trai đàn Chẩn tế, cúng nhỏ thì một bát cháo thánh hay nắm gạo, muối, ly nước trong. Điều thiết yếu là lòng thành thì có cảm ứng. Mong lắm thay!

Nguyễn Thành Trần Duy Phô

Mỗi Biện Kinh Cúng Dường 1 Đồng Bạc

Năm 1982, ngôi chùa nhỏ làng chúng con tại Phước Linh, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, mong cầu thỉnh tôn tượng Bồ Tát Quán Thế Âm về an vị. Bức tranh thờ Ngài trước đó từ tờ lịch treo tường, qua thời gian mưa gió ẩm ướt, hư rách đã lâu. Bấy giờ đạo hữu cực khổ quá, cơm còn chưa đủ ăn, nói gì đến chuyện quyên góp 200 đồng, mỗi đồng trị giá 1/2 lon gạo, để thỉnh lại pho tượng Bồ Tát trong một tư gia.

Nhớ hạnh Ngài là thiên thủ thiên nhãn, chúng con cùng bàn bạc với nhau và đồng phát nguyện trì tụng 1.000 biến Kinh Phổ Môn tại chùa. Ngày tụng kinh ăn chay và cúng dường 1 đồng bạc vào thùng Phước Sương. Ai tụng thì ghi tên vào cuốn sổ, thỉnh thoảng đọc lên để sách tấn lẫn nhau. Vào ngày Vía Bồ Tát Quán Thế Âm Đản sanh 19 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982), đạo hữu và bà con trong làng đến chùa làm lễ Phát nguyện và Khai Kinh. Buổi lễ đơn sơ mà thiết tha, có Sư Cô Thích Nữ Như Minh từ chùa Tây Linh, Thành Nội Huế, về chủ lễ.

Sau thời kinh Phổ Môn đầu tiên, Sư Cô Như Minh cho biết quý đạo hữu chùa Tây Linh rất tán thán tâm nguyện của quý đạo hữu chùa Phước Linh, nguyện tùy hỷ công đức ăn chay để tụng 108 biến kinh Phổ Môn, nhưng xin tụng tại chùa Tây Linh vì ở xa quá, và xin ứng trước 108 đồng! Quý đạo hữu hôm đó cũng cúng dường được 75 đồng, cộng lại là 183 đồng, tương đương 91 lon gạo trong hoàn cảnh khôn khó. Thật vô cùng cảm động và tròn đầy tin tưởng. Hôm ấy trời se lạnh, nhưng trong lòng ai cũng ấm áp đạo tình.

Không ngờ Pháp môn này lại linh nghiệm. Bà con trong làng, trong xã và nhiều nơi xa nghe tin cũng đến hộ niệm, trong đó có Nhóm Từ thiện Bác Siêu, làm cho sinh hoạt buồn tẻ của ngôi chùa quê trở nên sinh động, đông vui. Nhiều cụ bà ngưng việc dầm mình dưới sông bắt cá vào ngày

rằm và mồng một để vào chùa lễ Phật, không đọc được chữ mà thành kính nghe kinh cũng kể là thọ trì một biến Phổ Môn.

Rồi nhiều người hoan hỷ ủng hộ tịnh tài. Sư Cô Thích Nữ Như Đạt chùa An Hòa giới thiệu bốn đạo cúng dường hai pho tượng Quán Thế Âm và Địa Tạng cao 0,8 mét. **Vậy là Kinh tụng chưa xong mà tượng Bồ Tát đã về Chùa!** Hai pho tượng được an vị trên án thờ để trống từ lâu, phía hai bên tôn tượng đức Bồ Sư bằng đồng, trông thật hài hòa trang nghiêm. Biết bao giọt nước mắt xúc cảm trước sự cảm ứng nhiệm màu này! Từ loay hoay với con số 200 đồng, nay tịnh tài thập phương tùy hỷ lên đến 4.500 đồng trong vòng 6 tháng, chỉ nhờ chí thành tụng 1.000 biến Kinh Phổ Môn! Hai tôn tượng cũng đã an trí trong 2 chậu kính thật trang trọng. Buổi lễ An vị Hai Tôn tượng do Thượng tọa Thích Thanh Trí, chùa Bảo Quốc, và Chư tôn Đức Tỉnh Giáo hội về chứng minh hộ niệm, cùng quý đạo hữu nhiều nơi đến tham dự đông vui. Có đạo hữu Tâm Thành tại Vỹ Dạ phát tâm cúng lễ Trai Tăng. Nghĩ lại hoàn cảnh nửa năm trước, không ai có thể tưởng được thành tựu bất khả tư nghị như vậy.

Quan trọng hơn nữa là nếp sống tâm linh chuyển hóa rõ rệt, không những cho người dân địa phương mà còn lan tỏa đến nhiều vùng lân cận. Các Phật sự khởi sắc của chùa Phước Linh và Gia Đình Phật Tử Phước Linh nhiều năm sau đó cũng chính là hoa trái của hạt giống thọ trì 1.000 biến Kinh Phổ Môn. Phật sự hoàn mãn trước hết là nhờ sự đồng tâm tin tưởng và tha thiết chí thành của người dân lành. Nhưng cũng là sự cảm ứng nhiệm màu như lời dân gian ca ngợi Bồ Tát Quán Thế Âm: *“Có cầu tức có ứng, có cảm thì có thông, không nguyện nào chẳng thành”*.

Nguyễn Thành Trần Duy Phó

Tu Tập Với Con

Tháng 10/1995, con gái đầu lòng của chúng tôi là Trần Thị An Như phải vào bệnh viện Nhi Đồng II tại Sài Gòn cấp cứu. Cháu bị lên sởi, nốt đỏ mọc đầy người, đồng thời còn bị viêm da, toàn thân bị phỏng lên những đốm nước bằng ngón tay khắp mặt, thân hình, tay chân. Nguy hiểm nhất là cháu bị bội nhiễm phổi rất nhanh, gây viêm phổi, khó thở, đàm vàng đặc sệt, phim chụp X quang phổi có rất nhiều vết lõm đốm. Ngoài ra, do phải nằm chung tại một phòng cấp cứu lúc nào cũng đông người, cháu còn bị nhiễm trùng máu bởi một loại vi trùng đã lờn kháng sinh tại bệnh viện. Bác Sĩ Hưng, trưởng phòng cấp cứu trực tiếp điều trị báo động cháu rất dễ bị nguy biến. Cứ vài ngày trong phòng lại có một em bé tử vong, càng tăng thêm sự âu lo cho chúng tôi.

Chính cơn bệnh của An Như đã giúp tôi có niềm tin vào Phật pháp, vào Bồ Tát Quán Thế Âm mà trước đó tôi không chú ý lắm. Vợ chồng tôi ngày đêm thay nhau ngồi bên giường bệnh suốt một tháng trời, lòng dạ rối bời. Nhìn thân hình gầy gò của cháu mà thấy đau lòng, chỉ biết khẩn thiết niệm Nam mô Tầm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát hàng ngày, hàng giờ. Sau ba tuần tận tụy chiến đấu với cơn bệnh, các Y Bác sĩ đã thấy những dấu hiệu tốt. Một tuần sau nữa thì cháu được về nhà, nhưng một cô y tá chăm sóc cho cháu bị lây nhiễm sởi.

Nửa năm sau, gia đình chúng tôi đến định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO. An Như được hưởng chương trình chăm sóc đặc biệt về y tế, giáo dục, và mọi ưu tiên sinh hoạt khác. Cảm niệm ân đức của Bồ Tát, tôi thường xuyên lễ bái Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm, niệm danh hiệu Ngài, tụng chú Quán Âm Linh Cảm Chơn Ngôn. An Như thường ngồi bên cạnh lắng nghe, đánh chuông, và nhờ nghe mà thuộc lòng bài chú này.

Nhờ Phật pháp nhiệm màu, tuy An Như sức khỏe rất yếu kém, mắc

nhiều bệnh dữ, nhưng lúc nào cháu cũng vui vẻ, không bao giờ than vãn về bệnh tật của mình. Cháu rất thích đi học, về nhà là tập đạp xe, và đan khăn quàng len biểu Hội Từ Bi Quán Thế Âm bán đấu giá gây quỹ, tặng các bạn đồng cảnh ngộ khuyết tật tại Việt Nam và nhiều nơi trên thế giới. An Như đan được 35 cái khăn quàng len, bán đấu giá được 9.140 dollars, trong đó có mấy cái 500 dollars, có cái 1.000 dollars. Chiếc khăn cuối cùng đã được mua ủng hộ đến 1.760 dollars! Đây chính là niềm khích lệ lớn lao nhất cho An Như, hơn tất cả mọi loại thuốc bổ và y dược, giúp cháu vui sống và dâng tặng niềm vui cho đời.

An Như đã nhẹ nhàng từ giã cõi đời 5 năm qua, lúc lên 27 tuổi. Tôi tin rằng cháu đã được về cõi Tịnh nhờ suốt đời không tạo ra bất cứ việc xấu nào, hơn nữa còn biết làm việc thiện, nhất là chí thành niệm danh hiệu Phật A Di Đà và Bồ Tát Quán Thế Âm.

Là người mẹ nhưng lúc nào tôi cũng cảm ơn An Như vì An Như đã tạo duyên lành cho tôi có niềm tin sâu vào Phật pháp. Mỗi khi đánh lễ 500 Danh Hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, hoặc niệm danh hiệu Ngài, tôi cũng cảm như đang cùng An Như tu tập. Vậy là dù ở phương trời nào, mẹ con tôi vẫn có một mảnh đất chung là niềm tin vào Bồ Tát Quán Thế Âm.

Ngô Thị Hạnh

Bị Lật Xe Vẫn Bình Yên

*“Quán Âm là Tịnh Thánh
Là nơi cần nương tựa
Trong ách nạn khổ đau”.*

Câu kinh trên đây thật là linh ứng! Mẹ tôi qua đời cách đây ba năm, vào lúc đó tôi cũng đã có duyên học Phật. Nhân lễ 49 ngày cầu siêu cho

Hương Linh mẹ tôi, tôi đã phát tâm thỉnh tượng Quán Thế Âm tại tu viện Kim Sơn để cúng dường.

Ba ngày sau khi thỉnh tượng Ngài, trên đường đưa con đi học tại thành phố Sacramento, California, chúng tôi bị một tai nạn xe rất là nguy hiểm. Xe bị đụng lăn đi mấy vòng. Cuối cùng chiếc xe lật ngửa bốn bánh lên trời. Người chứng kiến đều nghĩ là những ai ở trong xe đều không thể tránh khỏi cái chết. Nhân viên cứu hộ phải cưa cả cái trần của xe mới lôi chúng tôi ra được. Trong lúc nguy kịch đó tôi vẫn một lòng khẩn nguyện Đức Bồ Tát Quán Thế Âm và nhìn sang con, tôi nhắc con cùng niệm danh hiệu của Ngài. Tai nạn xảy ra như thế mà chúng tôi không bị một thương tích nhỏ nào cả.

Thật linh ứng thay khi lâm vào bất cứ tình huống nguy hiểm nào, chúng ta đều luôn luôn nhất tâm niệm danh hiệu của Ngài thì tất cả tai nạn đều được Ngài từ bi gia hộ và che chở. Đây chỉ là một trong những lần chúng tôi được thoát nạn nhờ luôn nhất tâm niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Nam mô Cứu Khổ Cứu Nạn Linh Cảm Quán Thế Âm Bồ Tát.

Tịnh Nguyên, 2006

Nhiệm Màu Thay Đức Tin

Đầu Xuân năm 2010, khoảng hai mươi anh chị em Hội Từ Bi Quán Thế Âm đến nhà tôi tụng kinh Cầu An và lễ lạy 500 Danh Hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm. Nhân dịp này bác Phô đã tặng cho tôi quyển Kinh Ngũ Bách Danh. Từ ngày đó trở đi, tôi thường đặt thời khóa biểu lạy 50 Danh Hiệu Bồ Tát mỗi ngày, đồng thời tôi tham gia vào các công tác từ thiện của Hội một cách đều đặn, tích cực.

Vào giữa tháng 11/2011, tôi chỉ còn 50 lạy nữa là hoàn tất 500 Danh Hiệu. Trưa hôm đó tôi ở nhà với mấy cháu nhỏ và đang nấu ăn trong bếp thì

điện thoại reo. Ông xã tôi gọi ra tiệm gấp để phụ giúp một số công việc. Tôi vội thay áo quần cho ba cháu nhỏ và sửa soạn để đi. Trong lúc đó nồi canh rau vẫn còn nấu trên bếp, tôi nghĩ sau khi thay quần áo xong, vào tắt lửa là vừa, nhưng rồi sau đó tôi lại quên khuấy đi mất. Tôi khóa cửa ra đi, lúc đó là khoảng 12 giờ trưa. Sau khi đưa các con qua nhà Nội, tôi chạy thẳng ra tiệm và làm việc cho đến hơn 10 giờ đêm, về đón các con và cùng chồng đến nhà vào lúc hơn 11 giờ đêm.

Khi tra chìa khóa vào cửa, tôi nhận thấy có điều gì khác lạ. Tôi nhìn qua cửa sổ thì thấy trong nhà có một màn khói dày đặc như sương mù buổi sáng. Tôi thất kinh, lạnh cả người, lúc đó mới chợt nhớ là lúc đi đã quên tắt bếp. Ui chao! Chắc chắn là mọi cái trong nhà đã cháy rụi thành tro rồi! Từ trưa đến giờ đã hơn 11 tiếng đồng hồ rồi chớ ít gì? Hai tay tôi run lên và lạnh ngắt, tim đập loạn xạ gần như muốn vỡ, ông xã tôi phải mở cửa thay.

Khi mở cửa ra, chúng tôi không còn nhìn thấy gì cả. Một làn khói dày đặc bao trùm lên mọi thứ. Cả căn nhà từ trên lầu cho đến các phòng bên dưới, phòng nào cũng dày đặc cả khói và khói... Tôi bịt mũi chạy ngay vào bếp, bếp vẫn đỏ lửa. Việc đầu tiên tôi tắt ngay bếp, nhìn vào nồi canh chẳng còn một thứ gì. Cái nồi không cháy đỏ rực như tôi tưởng tượng, ngay cạnh bếp lò là một khay nhựa đựng các hủ gia vị ném ném cũng bằng nhựa, không một thứ gì sứt mẻ hay bị nóng chảy như tôi đã tưởng tượng và suy đoán, mọi thứ vẫn y nguyên. Chung quanh bếp bao nhiêu là thứ dễ cháy mà không có bất cứ cái gì bị bén lửa!

Toàn thân rúng động, tôi nghĩ ngay đến sự che chở của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát đã ban cho gia đình của tôi. Trong lúc chồng tôi đi mở các cửa cho khói bay ra, tôi đến ngay trước bàn thờ Phật thập nhang lễ lạy Tam Bảo, cùng lạy tiếp 50 Danh Hiệu còn lại. Tôi biết Bồ Tát Quán Thế Âm đã phù hộ cho gia đình chúng tôi thoát khỏi nạn lửa cháy. Càng ngày chúng tôi càng biết ơn và tin tưởng hơn vào Ngài.

Bồn Nguyễn, Elk Grove, 1/2013

Nhiệm Màu

Tôi bị đau bụng liên tục một thời gian dài, bác sĩ nghĩ là bị đau ruột già phải đi soi ruột. Bác sĩ chuyên khoa cho một cái list căn dặn những điều cần chuẩn bị cho việc soi ruột. Cả ngày tôi uống white grape và nước gà lọc kỹ, trưa một chén, chiều một chén, đến 5 giờ 30 chiều tôi bắt đầu uống nước Magnesium citrate. Đến khoảng 8 giờ tối là tôi uống xong 4 chai, rồi cứ 5-10 phút đi cầu một lần với giấc ngủ chập chờn suốt đêm như vậy cho đến gần sáng.

Đến 4 giờ sáng tôi thấy đuối sức, lúc đó tôi không thể ra khỏi bồn cầu nữa rồi vì tôi đã bị biến chứng qua bệnh thổ tả, nước trong người tôi liên tục chảy ra không ngừng. Bụng tôi nóng ran, mồ hôi toát ra như tắm, toàn thân như bị kim châm, mắt tôi lòa không còn nhìn rõ mọi vật, tôi bủn rủn cả tay chân. Tôi chợt nghĩ những người sắp chết “xuất hạn” trước khi chết, tôi càng hoảng, có lẽ mình sắp chết mất rồi, có nên gọi 911 không? Tôi ngại phải đến bệnh viện, và mỗi lần gọi cấp cứu là 2, 3 chiếc xe đến rầm rộ. Tôi sẽ chết ư? Không được, chết kiểu ni tôi không muốn chút nào. Tôi hoảng hốt tìm cách.

Đột nhiên, câu A Di Đà Phật xuất hiện trong đầu. Tôi chộp lấy và niệm ngay Nam Mô A Di Đà Phật liên tục vài lần. Rồi tôi chợt nghĩ: Không được, trường hợp ni phải cầu cứu tới Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi bèn cấp tập niệm: “*Nam mô Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát cứu con với! cứu con với!*”... Tôi cứ niệm như thế liên tục khoảng 5-10 phút gì đó, tôi thấy không còn bị đi ra nước nữa. Tôi đứng lên vào giường nằm và nhiệm màu làm sao, một luồng hơi mát từ trong bụng tôi mát ra, khắp toàn thân khỏe khoắn êm mát. Cảm giác êm mát khỏe khoắn này tôi chưa bao giờ thấy được trong đời. Tôi nhìn đồng hồ là hơn 5 giờ sáng.

Lúc đó ông xã tôi từ phòng bên chạy qua. Ông nhìn mặt tôi la lên: “*Mặt*

em sao dễ sợ vậy? Mới khi hôm đó mà sao bây giờ hai mắt thì sâu hoắm, quầng đen, hai má hóp một cách khủng khiếp, bạc nhợt, như người sắp chết vậy?” Tôi thều thào: *“Em vừa trở lại từ Quỷ Môn quan, may nhờ có Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cứu không thôi em đi rồi”*. Nghe tôi nói ông cũng hoảng, ông nói tại sao em không uống nước? Tôi nói em đọc thấy: *“Do not drink or eat anything after midnight, nên không uống”*. *“Em đi cầu đến bị mất hết nước trong cơ thể rồi, không được, phải uống nước không thôi em sẽ chết đó”*. Ông đưa ly nước và bắt tôi uống, khi đó tôi mới uống nước và bình thường trở lại.

Tôi vô cùng tri ân Đức Quán Thế Âm Bồ Tát đã nghe tiếng kêu cứu của tôi. Ngài đã cứu tôi thoát khỏi một tai nạn khủng khiếp. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy mọi việc đã xảy đến như trong mơ, thật là nhiệm màu. Sự việc đó đã làm tăng trưởng tín tâm của tôi đối với hạnh nguyện cứu chúng sanh thoát tai nạn của Bồ Tát Quán Thế Âm.

Diệu Hằng

Quán Thế Âm Linh Ứng

Đầu năm 2020, tôi học được một nghề mới là làm thị thực chữ ký. Vì mới hành nghề nên còn loạng choạng, nhớ trước quên sau nên sót các chữ ký. Về tới nhà kiểm soát lại mới thấy hai hồ sơ chưa có chữ ký. Vì sau 10 giờ đêm rồi nên tôi phải chờ tới sáng mới gọi lại người chủ để họ ký lại cho tôi. Tôi gọi họ và nhấn vào máy rất nhiều lần mà không thấy trả lời. Nếu tôi không làm đúng thủ tục, không gửi hồ sơ đến văn phòng trước khi FedEx đóng cửa lúc 5 giờ chiều, trễ thời gian thì đã không nhận được tiền công mà còn bị ghi điểm xấu, có thể bị thưa kiện vì làm trễ nải công việc của chủ hồ sơ. Do đó mà tinh thần tôi rất căng thẳng. Tôi lo lắng và niệm Bạch Y Thần Chú liên hồi, nhưng thật buồn.

Đến 2 giờ chiều, tôi tính là đến nhà người chủ này xem may ra có gặp không nên tôi quyết ra xe đi. Trên đường đi tôi nhớ là cần phải mua phong bì lớn và paper clip lớn dùng cho 150 trang giấy. Tiện đường tôi ghé vào Dollar Tree để mua cho rẻ. Khi vào đến trong tiệm Dollar Tree, tôi đi thẳng tới chỗ bày các giấy bút để mua phong bì. Vừa đi ít bước thì trước mặt tôi có hai người đàn bà nhìn tôi chăm chăm. Tôi thấy một người trông quen quá. Tôi nhìn bà ta rồi chào thì bà ta hỏi có phải tôi là người tới nhà tối qua để thị thực chữ ký? Lúc bấy giờ thì tôi nhận ra liền và chạy tới bắt tay, mặt mừng như bắt được vàng. Tôi mừng chảy nước mắt và nói là tôi chờ bà ta từ sáng và đang trên đường đến nhà xem bà có ở nhà không. Tôi cũng giải thích là tôi phải có chữ ký ngay lập tức thì mới kịp giờ đi ra FedEx. Bà ta và người bạn phải bỏ dở việc mua hàng và về nhà ngay với tôi để ký hai hồ sơ. Tôi còn cần chữ ký của chồng bà ta nữa nên phải lại nhà.

Sau khi đã kịp đem hồ sơ ra gửi FedEx, tôi thấy mình như đi trên mây. Tuy mệt nhọc vì tinh thần căng thẳng suốt buổi sáng nhưng niềm vui đã làm tan biến hết trong giây lát. Tôi vẫn còn ngỡ ngàng không thể tưởng tượng được là sự việc có thể xảy ra kỳ diệu như vậy! Làm sao mà từ nhà ra đi tôi lại đi đúng lại tiệm Dollar Tree này mà không đi tiệm Staples. Và rồi tôi lại bước đúng tới hướng bà chủ hồ sơ đang đi về phía tôi. Tiệm Dollar Tree đâu có phải nhỏ. Tôi có biết bà ta ở đây đâu mà đi tìm.

Hôm ấy, tôi không thấy hào quang và diện mạo Ngài nhưng **cảm nhận Ngài hiện thực thì quá rõ ràng**. Và từ ngày ấy tôi biết Ngài ở bên tôi cũng như với những ai thành tâm cầu khẩn Ngài. Có cầu là có ứng. Tôi xin chia sẻ kinh nghiệm này để khích lệ các hành giả lễ lạy sám hối theo Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thể Âm này. Tôi mới chỉ trì Chú Bạch Y thôi mà đã thấy kết quả tức thời, còn nếu quý vị hành trì 500 lạy thì công đức vô lượng, vô biên tới mức nào.

Thoát Bão Dữ và Bom Đạn

Làng Siêu Quần tôi ở xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, có chừng 500 căn nhà. Năm tôi 12 tuổi thì có một trận mưa lụt và bão lớn, bay cả nhà cửa, chỉ còn sót lại khoảng 40 cái mà thôi. Nhiều người đến núp mưa và đem theo cả son nôi tị nạn tại nhà tôi. Khi thấy gió lớn quá, Mẹ tôi làm lễ cầu an cho căn nhà, vì sau nhà có cây thầu đầu rất lớn, đang đèo lên mái tranh khiến tường bị rạn nứt. Tôi ngồi gần cửa sổ nhìn ra, miệng niệm Phật.

Khi mẹ tôi làm lễ cầu an sắp xong, còn đang hồi hướng, bỗng nhiên tôi nghe cái ào, giống như là cái nhà bị búng bay đi. Tôi nhìn ra, thấy cái cây to bự đó, giống như bị Tôn Ngộ Không hóa phép, ôm liệng ra xa cả cây liền rể. Tôi hét to và vỗ tay, miệng hoan hô, ai nấy đều nhìn ra và rất đổi vui mừng. Sau trận bão lụt lớn có nhiều người chết, trâu bò heo trôi mất hết. Mọi người có niềm tin: Nhờ gia đình bác gái này mở rộng cửa từ bi, nhờ có đức Phật độ trì mà tất cả mọi người ở đây đều được bình yên.

Đến năm tôi 18 tuổi, chiến tranh tàn phá quê tôi, bom đạn liên miên, từ ca nông đến B52 oanh tạc. Tôi ngồi núp dưới hầm, miệng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm. Có lần tự nhiên tâm động, tôi chạy ra tránh đi nơi khác. Chừng 10 phút sau đó thì một quả đạn ca nông trúng nổ sập hầm. Hú hồn! Tôi cảm nhận được ngay là Bồ Tát đã cứu tôi thoát chết.

Tôi tin Ngài đã cứu tôi nhiều lần lắm. Vì lẽ đó nên lúc nào tôi cũng tin rằng có Đức Quán Thế Âm trước mắt tôi và dạy tôi tu, cố gắng sửa đổi tâm tánh, làm lành lánh dữ và không sát sanh hại vật.

Đồng Đức kể chuyện, **Tâm Hoán** viết, 2006

Mẹ Về

Từ thuở còn là đứa bé tiểu học, có lần gặp điều sợ hãi, tôi được cô bạn nhỏ dạy cho câu niệm “Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát”. Lớn lên, tôi thờ kính Phật Thích Ca và Bồ Tát Quán Thế Âm. Lớn hơn nữa, khi chọn tu học theo con đường tâm linh Phật giáo, tôi luôn thành tâm trì niệm danh hiệu Phật và Bồ tát Quán Thế Âm. Trong đời sống, khi đối mặt với những bất an, tôi thành tâm niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm.

Năm 2005, có lần bị bệnh phải nhập viện, tôi đã thành tâm trì niệm danh hiệu Ngài. Đêm ấy, trước ngày vào bệnh viện, tôi ngủ nằm mơ thấy Bồ Tát Quán Thế Âm hiện về... Một giấc mơ kỳ lạ duy nhất trong đời tôi! Nửa mơ nửa thật chẳng? Một hiện tượng kỳ diệu và nhiệm màu chẳng? Hay chỉ là ảo giác? Nhưng đó là giấc mơ có thật. Tôi thấy rõ ràng Ngài về với tôi, đẹp đẽ, lung linh, sáng loà ... Tôi đã thức, rất tỉnh táo và đã đứng dậy chạy đến bên Ngài, mong được ôm lấy Ngài ... Nhưng “*Thanh thân Mẹ cưỡi, Mẹ đi ngay!*” Tôi bàng hoàng nhận ra chỉ là một giấc mơ. Trong giấc mơ ấy và sau khi đã tỉnh, thân tâm tôi an lạc, dễ chịu vô cùng. Sáng hôm sau và mấy ngày kế tiếp, tôi đã trải qua những ngày chữa bệnh nhẹ nhàng và rất bình an. Thân tâm tôi bình an.

Từ cuối năm 2007 cho đến nay, tôi theo Thiên Phật giáo. Mười ba năm đi qua, càng tu học, càng thấm sâu, tôi theo lời Phật dạy: “*Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn*”.

“*Mẹ Về*” là dấu ấn kỳ diệu được giữ mãi trong đời con (Bài thơ sau đây).

Con xin Cung Kính Tạ Ơn Ngài.

Sacramento, Cuối năm 2020

Nguyễn Thị Yến

Mẹ Về

Buổi sáng vừa hay tin ngã bệnh
 Tờ trời óng ánh hóa u minh
 Kiếp hoa sợi tóc chỉ mảnh
 Đất trời thông ruộng cao xanh nguyện cầu

Nửa đêm Mẹ trên đầu luân vũ
 Chợt hiện về ngũ sắc lưu linh
 Mẹ từ đỉnh ngự chênh vênh
 Mẹ về rạng rỡ tim con vỡ òa

Bàn tay Mẹ nhẹ nâng cành liễu
 Dáng Mẹ về là lũ phiêu phiêu
 Con bừng tỉnh - Mẹ hiện thân?
 Ngời ngời suối ngọc ảnh hình như như

Mẹ!

Con tỉnh dậy khẽ lần đến Mẹ
 Sóng sánh vàng tỏa nhẹ hào quang
 Từng vòng quay đẹp muôn vàn
 Hồng xanh tím đỏ hương ngàn ngây ngây

Tạ lòng Mẹ đến hôm nay
 Mẹ ơi chỉ một phút giây lúc này
 Hai tay con níu về phía Mẹ
 Thanh thảo Mẹ cười, Mẹ đi ngay!

Con dụi mắt, con bàng hoàng
 Con vừa thấy Mẹ rõ ràng, Mẹ đâu?
 Quay đầu nhìn lại phía sau
 Mười ba tháng tám trăng thu tròn vành

Mẹ về giọt phước cho con
 Mẹ đi gọi lại tâm con lời vàng!

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Giấc mơ thật. Đêm Trung Thu 2005

Cảm Tưởng Của Cháu Trish

Năm 2015, con được Bác sĩ chẩn đoán bị bệnh severe aplastic anemia (thiếu máu vì cơ thể không tái tạo tế bào máu được). Cách chữa trị duy nhất là thay tủy xương. Những mũi kim chích, những buổi chuyển máu, và những đêm dài trần trọc không ngủ được tại bệnh viện đã chiếm trọn cuộc sống 12 tuổi của con. Khi Bác sĩ cho biết cơn bệnh đang đe dọa tính mạng con, con cảm thấy tuyệt vọng và không thể vượt qua được dù con có bao nhiêu dũng khí và năng lực.

Trong khi con đã bỏ cuộc, cha mẹ con đã nhờ Quý Tăng Ni tại các chùa quanh thành phố Sacramento, California để cầu an. Với hy vọng cứu con, cha mẹ con đã chuyển sang ăn chay và nhiều ngày đêm tụng kinh với con tại bệnh viện. Con đã chứng kiến nhiều phương pháp điều trị không thành công và mỗi lần như vậy con mất thêm một niềm hy vọng nữa. Con không tìm thấy động lực nào để tiếp tục sống, và mỗi ngày con đều tự hỏi tại sao phải là con.

Khi con được xuất viện, cha mẹ con đã dẫn con đến một buổi tụng kinh tối thứ Sáu tại Hội quán Hội Từ Bi Quán Thế Âm tại Sacramento, California. Cô Ngô Kim Phương tặng con một chiếc áo tràng, và tâm tư con đã thay đổi từ buổi tối đó. Qua các buổi tụng kinh hằng tuần, con đã được các Cô Bác giảng giải về nghiệp báo và phương pháp duy nhất để giải thoát là giác ngộ. Đạo Phật đã khai ngộ cho con về cuộc sống. Đạo Phật giải thích hợp lý nhiều câu hỏi của con về cuộc sống như người giàu, người nghèo, côn trùng đáng sợ và côn trùng không đáng sợ v.v... Khi con nhận thức rằng nghiệp báo đang làm con đau khổ, con đã tìm được động lực tu tập, tiếp tục điều trị căn bệnh để chuyển nghiệp, để giải thoát.

Trong quá trình điều trị, con đã có nhiều trải nghiệm mầu nhiệm vượt quá giới hạn của suy nghĩ và lý trí. Có nhiều lần con bị sỏi thận, gây ra



Đêm An Lành

Hội Quán Hội Từ Bi Quán Thế Âm

Sacramento, California, USA.

(Ảnh: Đặng Đức Cường)

những cơn đau không thể chịu đựng được. Do tình trạng sức khỏe yếu của con, Bác sĩ không thể nào phẫu thuật để lấy các viên sỏi. Con phải cố gắng chịu đau để các viên sỏi tự di chuyển ra khỏi cơ thể mình. Con đã cầu nguyện suốt đêm và đặt niềm tin vào bàn tay của Bồ Tát Quán Thế Âm. Nỗi đau không thể chịu được khiến con la hét trong đau đớn được chuyển thành một giấc ngủ an lành. Vượt quá lý luận và kinh ngạc của các Bác sĩ, hôm sau những viên sỏi đã tự tan thành những mảnh nhỏ có thể đào thải ra khỏi cơ thể con. Và cũng trong quá trình trị liệu, các mũi kim chích không còn gây đau đớn, cảm giác mệt mỏi dịu lại và có thể chịu đựng được, mặc dù tác dụng của phương pháp trị liệu rất ít.

Phương pháp chữa trị cuối cùng và duy nhất là thay tủy xương. Để tìm một người xa lạ sẵn sàng hiến tủy là một quá trình gian nan và tẻ nhạt. Hầu hết các bệnh nhân đều cần trên hai hay ba năm để tìm người hiến tủy. Mặc dù thời gian hai hay ba năm là khoảng thời gian dài, nó không

thể lay động được niềm tin vững chãi của con vào Đức Bồ Tát Quán Thế Âm. Thật hy hữu và mâu nhiệm, con đã tìm được người hiến tủy sau năm tháng tìm kiếm. Người hiến tủy của con rất hiếm khi nghe điện thoại nhưng đã trả lời cuộc điện thoại để cứu mạng con.

Thời gian dự kiến hồi phục sau phẫu thuật thay tủy là ba tháng trong bệnh viện và đó có thể là quá trình khó khăn nhất trong hành trình của con. Mỗi ngày trong bệnh viện, gia đình con đều cầu nguyện Đức Phật Dược Sư và Bồ Tát Quán Thế Âm để gia hộ cho con mau chóng hồi phục. Một lần nữa các Bác sĩ đều ngạc nhiên khi xem xét kết quả thử máu của con; lượng máu trong con đang ổn định như người bình thường. Và con đã được về nhà một tháng sau phẫu thuật thay tủy. Quan trọng nhất, con may mắn không trải qua các biến chứng thông thường như buồn nôn, đau bụng, và tệ nhất là trường hợp tế bào mới bị cơ thể từ chối.

Giai đoạn khó khăn này trong cuộc sống là một bài học để gia đình con vượt qua. Nó đã dạy cho con và cha mẹ con về sức mạnh của niềm tin vào một điều gì đó ngoài suy nghĩ lý trí. Có một vị Phật, Bồ Tát, hay là Chúa để chúng ta hằng ngày tu tập và tôn thờ sẽ mang lại nhiều điều tốt lành và tích cực. Bây giờ con đã vượt qua cơn bệnh nguy hiểm tính mạng này. Con hy vọng sẽ trở thành một Bác sĩ trong tương lai để đền đáp ân nghĩa.

Trần Trish (*Trần Duy Quang dịch*)

Tài Liệu Tham Khảo

- A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*, 1984, Châu Hoàng, (HT. Thích Tịnh Không giảng), Tập 123, <http://www.niemphat.net/Luan/sosaodiennghia/didasosao62.htm>
- Brooks, Margaret, 2011, *Q: Skills for success: Listening and speaking*. New York: Oxford University Press.
- Bình Anson, 2019, *Về Bốn Quả Thánh và Mười Kiết Sử*, <https://budsas.blogspot.com/2019/06/tom-luoc-ve-bon-qua-thanh-va-muoi-kiet.html>
- Bồ Tát Quán Tự Tại*, <http://truclamchanhthien.net/bo-tat-quan-tu-tai/>
- Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Bồ Tát Quán Thế Âm*, www.vnet.org/phatgiaio/gallery/phomon
- Cao Huy Thuần, 2000, *Thượng Đế, Thiên Nhiên, Người, Tôi & Ta: Triết Lý Luật và Tư Tưởng Phật Giáo*, NXB Tổng Hợp, Tp. HCM.
- Chùa Hổ*, https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%B9a_H%E1%BB%95
- Dhammanada, K. Sri, 2002, *What Buddhists believe*, 4th ed., Malaysia, Kuala Lumpur: Buddha Dharma Education Association.
- Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận*, 1986, (HT Thích Quảng Độ dịch), Phật học Quốc tế, Sepulveda, CA.
- Đặc San Hiếu Và Thương*, 2009, Hội Từ Bi Quán Thế Âm, Elk Grove, CA.
- Gia Đình Phật Tử Việt Nam Trên Thế Giới*, 2017, <https://gdptthegioi.net/dac-biet/Gioi-Dinh-Chan-Huong-La-Gi?> https://www.youtube.com/watch?v=SC2J_3CvqXY
- Hado, The Energy of Life*. <https://thespiritofwater.com/pages/hado-the-energy-of-life>
- Hoa Vô Ưu tập 7, <https://thientruclam.info/ht-thich-thanh-tu/hoa-vo-uu-tap-7/tu-thien>
- HT. Nhất Hạnh, 2001, *Sen Nở Trời Phương Ngoại*, Lá Bối, San Jose, CA.
- HT. Thích Chơn Trí, 1994, *Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Điển Phật Giáo Nguyên Thủy*, Phật Học Viện Quốc Tế, North Hills, CA.
- HT. Thích Thanh Từ, 1991, *Quy Sơn Cảnh Sách Giảng Giải*, Suối Trắc Bá, Toronto, Canada.
- HT. Thích Thanh Từ, *Kinh Kim Cang Giảng Giải*, <http://thuvienhoasen>

- HT. Thích Thiện Siêu, 2000, *Vô Ngã Là Niết Bàn*, NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- HT. Thích Thắng Hoan, *Khảo Nghiệm Duy Thức Học*, Tác Giả.
- HT. Thích Trung Hậu & HT. Thích Hải Ấn, 2011, *Chư Tôn Thiên Đức & Cư Sĩ Hữu Công: Phật Giáo Thuận Hóa*, Tập 1, NXB Tổng Hợp, Tp. HCM.
- HT. Thích Trí Quảng, *Ý Nghĩa Phẩm Phổ Môn Thứ 25*, <http://www.Chuahuenghiem.Net/Thu-Vien/Sach/Tri-Quang-Toan-Tap-Quyển-Vi/Y-Nghĩa-Pham-Pho-Mon-Thu-25/>
- HT. Thích Tuyên Hóa, 2003, *Đại Bi Chú: Cú Giải*, Vạn Phật Thánh Thành, San Jose, CA.
- HT. Thông Triệt, 2014, *Tiến Trình Tu Chứng và Thành Đạo của Đức Phật: Luận Giảng Vấn Đáp*, Hội Thiền Tánh Không, Perris, CA.
- HT. Tuyên Hóa, *Phổ Môn Phẩm Lược Giảng*, Buddhist Text Translation Society, Burlingame, CA.
- HT. Tuệ Sỹ, 2007, *Huyền Thoại Duy Ma Cật*, NXB Phương Đông, Tp. HCM.
- HT. Tuệ Sỹ, 2016, *Du Già Bồ Tát Giới*, NXB Phương Đông, Tp. HCM.
- HT Thích Chơn Thiện, 1999, *Phật Học Khái Luận*, Thành hội Phật giáo, Tp. HCM.
- HT Thích Nhất Hạnh, 1992, *Đường Xưa Mây Trắng*, Lá Bối, San Jose, CA.
- HT Thích Nhất Hạnh, 2003, *Opening the Heart of the Cosmos: Insight on the Lotus Sutra*, Parallax Press, Berkeley, CA.
- HT Thích Thanh Từ, 2006, *Kinh Pháp Hoa Giảng Giải*, Thiền viện Bồ Đề, Braintree, MA.
- HT Thích Thiện Hoa, 2002, *Phật Học Phổ Thông*, NXBTôn Giáo, Hà Nội.
- HT Tuyên Hóa, *Cha Đại Từ Bi - Mẹ Đại Từ Bi*, <https://www.dharmasite.net/bdh66/ChaDaiTuBi-MeDaiTuBi.html>
- Hợp Tuyển Lời Phật Dạy Từ Kinh Tạng Pali*, 2015, (Nguyễn Nhật Trần Như Mai dịch), NXB Hồng Đức, Hà Nội.
- John Blofeld, 1988, *Bodhisattva of compassion: The mystical tradition of Kuan Yin*, Shambhala, Boston.

- Khải Thiên, 2007, *Hành Trình Tâm Linh*, Tu Viện Cát Trắng, Mims, FL.
- Kinh Bi Hoa*, 1998, (NS. Thích Nữ Tâm Thường dịch), the Corporate Body of the Buddha Education Foundation, Taipei.
- Kinh Bồ Tát Quán Thế Âm Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú*, 2016, Huyền Thanh dịch, Đại Tạng Kinh Tiếng Việt, https://www.rongmotamhon.net/xem-kinh_Kinh-Bo-Tat-Quan-The-Am-Bi-Mat-Tang-Nhu-Y-Luan-Da-La-Ni-Than-Chu_dtkqgmqp_viet1.html
- Kinh Dược Sư Bồn Nguyễn Công Đức*, 2009, (HT. Thích Huyền Dung dịch), http://tuvienphuocduc.org/kinh/kinh_duoc_su.pdf
- Kinh Đại Bát Niết Bàn*, 1980, (HT. Thích Trí Tịnh dịch), Phật học viện Quốc Tế, North Hill, CA.
- Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni*, 1997, (HT. Thích Thiền Tâm dịch), Chùa Đức Viên, San Jose, CA.
- Kinh Địa Tạng*, 2002, (HT Thích Trí Tịnh dịch), Phật học viện Quốc Tế, North Hill, CA.
- Kinh Hoa Nghiêm*, 2003, (HT. Thích Trí Tịnh dịch), NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- Kinh Ngũ Bách Danh: Đối Chiếu*, 1957, HT. Thích Quang Hào, Chùa Bồ Đề, Gia Định.
- Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm*, 2015, (Quảng Minh dịch), <https://thuvienhoasen.org/images/file/XV78vonS0ggQAPxh/kinh-ngu-bach-danh-ban-hanh-tri.pdf>
- Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Bồ Tát*, 2012, (HT. Thích Tâm Châu dịch), Tu Viện Viên Quang, Clover York, SC.
- Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Bồ Tát*, 2015, (HT. Thích Như Điền chứng nghĩa Việt văn), Chùa Viên Giác, Germany.
- Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Bồ Tát*, 2016, (Nguyễn Thành ghi chép), NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- Kinh Pháp Bảo Đàn Giảng Giải*, 1993, HT. Thích Thanh Từ, Thiền đường Tuệ Thông, Panorama, CA.
- Kinh Phật Dạy Cách Phát Tâm Bồ Đề*, 2010, (Không Trú dịch), Phật học viện Quốc Tế, Northhill, CA.

- Kinh Thủ Lăng Nghiêm*, 1961, (Lê Đình Thám dịch), http://tuyenphap.com/kinh-thu-lang-nghiem-shurangama-sutta-1155#Muc_7
- Kinh Tiểu Bộ*, 2004, Tập 9, (Trần Phương Lan dịch), NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- Kinh Trung A Hàm*, 1992, (Viện Cao đẳng Phật học Nha Trang dịch), Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Tp. HCM.
- Kinh Trung Bộ*, 2003, (HT. Thích Minh Châu dịch), NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- Kinh Trường Bộ*, 1991, (HT. Thích Minh Châu dịch), Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Tp. HCM.
- Kinh Tăng Chi Bộ*, 1996, (HT. Thích Minh Châu dịch), Đại Tạng Kinh Việt Nam, Tp HCM.
- Kinh Tương Ưng Bộ*, 1993, (HT. Thích Minh Châu dịch), Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Tp. HCM.
- Kinh Vu Lan và Báo Ân Cha Mẹ*, 2007, (HT Thích Trí Quang dịch), Thành hội Phật giáo, Tp. HCM.
- Lê Mạnh Thát, 1999, *Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam*, Tập 1, NXB Thuận Hóa, Huế.
- Lê Mạnh Thát, 1999, *Toàn Tập Trần Nhân Tông*, NXB Tổng Hợp, Tp. HCM.
- Lê Mạnh Thát, 2002, *Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam*, Tập 2, NXB Tp. HCM.
- Lê Mạnh Thát, 2004, *Toàn Tập Trần Thái Tông*, NXB Tổng Hợp, Tp. HCM.
- Lê Mạnh Thát, 2005, *Nghiên Cứu Về Thiền Uyển Tập Anh*, NXB Phương Đông, Tp. HCM.
- Lý Khôi Việt, 1997, *Phật Giáo & Quốc Đạo Việt Nam*, Viện Tư tưởng Việt Phật, Danville, CA.
- Masaru Emoto, 2005, *The Hidden Messages In Water*, (David Thayne dịch), Atria Books, New York.
- Minh Đức Triều Tâm Ảnh, 2014, *Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt*, Tập 3, NXB Văn Học, Hà Nội.
- Miranda Ewell, 1995, *Feminist Spurs S.F. Forum Cash Conference: Participants Take On Global Problems*, San Jose Mercury News.

Narada, 1988, *The Buddha and His Teachings*, the Corporate Body of the Buddha Education Foundation, Taipei.

Ngài Mục Kiền Liên Viếng Thăm Một Hành Tinh Khác [Trích Kinh Đại Bảo Tích], [http://online.fsu.edu/rone/Viet Name%20Versions/Viet%20Transl%20of%20Maudgalyayana%20Visits.htm](http://online.fsu.edu/rone/Viet%20Name%20Versions/Viet%20Transl%20of%20Maudgalyayana%20Visits.htm)

Nghi Thức Công Phu Khuya, 2012, Niệm Phật đường Fremont, CA.

Nghi Thức Tụng Niệm, 2000, Ban Văn hóa Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn, 1999, Hội đồng Giáo thọ Đạo tràng Mai Thôn, NXB Lá Bối, Walnut, CA.

Ngô, Lê, Phan, Vũ, 2004, *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Nguyễn Công Việt, 2007, *Sơ Lược Về Nhị Thập Bát Tú Trong Tài Liệu Lịch Pháp Hán Nôm*, Tạp chí Hán Nôm, số 1, tr. 32-39.

Nguyễn Gia Quốc, 2011, *Hình Tượng Bồ Tát Quán Thế Âm Tại Các Nước Châu Á*, <http://www.tangthuphathoc.net/vn/hinhtuongbtquanamtaicacnuocchaua.htm>

Nguyễn Lang, 1994, *Việt Nam Phật Giáo Sử Luận*, Tập II, NXB Văn Học, Hà Nội.

“No Mind” Is Buddha, 2016, <http://www.buddhism.org/no-mind-is-buddha/>

NT. Như Đức, 2004, *Duy Ma Hiện Bệnh*, NXB Tổng Hợp, Tp. HCM.

NT. Thích Nữ Trí Hải, 2004, *Bóng Nguyệt Lòng Sông*, NXB Tôn Giáo, Hà Nội.

Phả Hệ Làng Mai, <https://langmai.org/tang-kinh-cac/pha-he-lang-mai/>

Phạm Công Thiện, *Quán Thế Âm*, www.lien-hoa.net/TSPH_12_13_All.pdf

Sa Di Giới & Sa Di Ni Giới, 2011, (HT. Thích Trí Quang dịch), Tp HCM, NXB Phương Đông.

Sogyal Rinpoche, 2003, *Tạng Thư Sống Chết*, (NT. Trí Hải dịch).

Tâm Thái, 2019, *Niềm Tin Đại Thừa*, <https://thuvienhoasen.org/a31551/niem-tin-dai-thua>

Thiền Là Gì, <http://www.daophatngaynay.com/vn/phap-mon/thien-dinh/nguyen-thuy/12191-thien-la-gi.html>

- Thiền sư Kim Triệu, 2010, *Vài Làn Hương Pháp*, Như Lai Thiền viện, San Jose, CA.
- Thiền Phúc, 2005, *Phật Học Từ Điển*, Tổ đình Minh Đăng Quang, Santa Ana, CA.
- Thông Điệp Phật Đản Liên Hiệp Quốc*, 2002, <http://www.buddhismtoday.com/viet/phatdan/thongdiepPhatdanLHQnam2002.htm>
- Thơ Ngát Hương Lan*, 2009, Xu Yun, (Kiến Châu, Như Thủy & Hạnh Đoàn dịch), NXB Phương Đông,
- Thập Đại Đệ Tử Ni*, <https://www.facebook.com/thienvienquangchieu/posts/2267726836665344/>
- Trần Thái Tông, 1992, *Khóa Hư Lục*, (HT. Thích Thanh Kiểm dịch), Thành hội Phật giáo, Tp. HCM.
- Trần Trọng Kim, 1968, *Việt Nam Sử Lược*, in lần thứ sáu, NXB Tân Việt, Sài Gòn.
- Trừng Sỹ, 2011, *The Specific Characteristics of The Sea in The Buddha Dharma*. <http://www.chuabuuminh.vn/PrintView.aspx?Language=vi&ID=575640>
- TT. Hằng Trường, *Quán Âm Hạnh*, tài liệu chuyển tay.
- TT Thích Nhật Từ, 2014, *Inner Freedom*, 3rd Ed., NXB Hồng Đức, Hà Nội.
- TT Thích Trí Siêu, 1990, *Lời Tựa Bồ Tát Hạnh*, <http://www.daophatngaynay.com/vn/phan-phap/giao-phap/bo-tat-dao/10755-bo-tat-hanh.html>
- Từ Điển Phật Học Huệ Quang*, 2003, HT. Thích Minh Cảnh chủ biên, NXB Tổng Hợp, Tp. HCM.
- Từ Điển Phật Học Hán Việt*, 1998, Phân viện Nghiên cứu Phật học, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.
- Viên Minh, 2005, *Thực Tại Hiện Tiền*, NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- Viên Trí, 2003, *Khái Niệm Về Bồ Tát Quán Thế Âm*, NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- World War II*, 2020, https://en.wikipedia.org/wiki/World_War_II
- Young Brother - Brother Chân Pháp Đệ*, 2016, <https://deerparkmonastery.org/general/young-brother-brother-chan-phap-de/>

Hồi Hương

Nguyện đem Công đức Thực hiện Và Ấn tống

Pháp Sám Hồi **500 Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**

Nhất tâm Cầu nguyện:

Ánh Đạo Vàng Ngày Càng Tỏa Sáng

Thế Giới Khắp Nơi Không Chiến Tranh, Không Khủng Bố

Đất Trời Yên Ổn, Biển Lặng Sóng Yên

Mưa Thuận Gió Hòa, Chúng Sinh An Lạc

Tất Cả Tai Nạn, Tật Bệnh Tiêu Trừ

Chư Hương Linh Siêu Sanh Tịnh Độ

Hết Thầy Chúng Sinh Đồng Thành Phật Đạo.

Mục Lục

Lời tựa	Trang 5
Niệm ân	6
Nghi thức Bạch Phật Khai Kinh	10
500 Lạy Bồ Tát Quán Thế Âm	18
Phần Sám hồi & Hồi hương	145
Linh ứng Bồ Tát Quán Thế Âm	151
Phần Tham khảo	189

Nam Mô Tam Châu Cảm Ứng Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

